

Văn nghệ BÌNH ĐỊNH

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BÌNH ĐỊNH



- ★ Tổng Biên tập:
TRẦN QUANG KHANH
- ★ Ban biên tập:
MAI THÌN
PHẠM KIM SƠN
- ★ Tòa soạn:
103 Phan Bội Châu
TP. Quy Nhơn - Bình Định
- ★ ĐT: (0256) 3822167
(0256) 3822187
- ★ Email:
vannghebinhdinhct@gmail.com
- ★ Tạp chí điện tử:
<https://vannghebinhdinh.vn>
Email: vannghebinhdinhdientu@gmail.com

TRONG SỐ NÀY

Thời đàm

DƯƠNG HIẾU * Cú hích cho hành trình du lịch mới 3

ĐỒNG CHÍ LÊ ĐĂNG TUẤN - PHÓ BÍ THƯ THỊ ỦY, CHỦ TỊCH UBND TX HOÀI NHƠN:

Tôi tin rằng với những cách làm mới, sáng tạo, linh hoạt, ngành du lịch của thị xã Hoài Nhơn sẽ phát triển ở tầm và vị thế mới của tỉnh... 5

Ghi chép

TRẦN HÀ NAM * La Vương vẫy gọi 9

Bút ký

VĂN PHI * Chạm ngõ La Vương 13

BÙI TẤN PHƯỚC * An nhiên cùng mây chiều, lửa tối 18

TRƯỜNG ĐĂNG * Bí ẩn La Vương 22

Hoài Nhơn mến yêu

CÁT KHÁNH * Làng bún, làng hoa 25

NGUYỄN VĂN PHƯỢNG * Làng chiếu Chương Hòa 30

BÙI DUY PHONG * Khúc hát dòng Lại giang 32

Tùy bút

NGUYỄN THANH SƠN * Làng dừa bên bờ sóng 36

Điểm đến

P.V * Những chỉ dấu lịch sử, văn hóa xứ Hoài 40

Thơ

LỆ THU, NGUYỄN THƯỜNG KHAM, LÝ THÀNH LONG, MY TIÊN, VÂN PHI, TRẦN HÀ NAM, VĨNH TUY, DUYỄN AN, LÊ TRỌNG NGHĨA

Truyện ngắn

PHẠM HỮU HOÀNG * Giọt lệ nàng An Nhiên 60

MY TIÊN * Giấc mơ La Vuông 67

HÀ THANH TÚ * Hai người Bình Định 74

Nghiên cứu - Phê bình

HỒ KHẮC CẦU * Động Cườm - di tích văn hóa Sa Huỳnh 82

NGUYỄN DUY * Tour La Vuông - Một sản phẩm công nghiệp văn hóa 85

Thơ và lời bình

LÊ HOÀI LƯƠNG * Một vùng đất vừa hiện hữu vừa huyền thoại 88

Tản văn

BÙI DUY PHONG * Mũi Gành bồng thú 91

NGỌC OANH * Bầu trời không còn nắng 93

Âm nhạc

LÊ TRỌNG NGHĨA, LƯU NHẤT PHONG, HOÀNG THÔNG

Nhiếp ảnh

DUY PHƯƠNG, NGUYỄN MINH KHẢI, NGUYỄN XUÂN TUYẾN, TRẦN LAN ANH, MINH CẦN, HOMETOWN DISCOVERY, GO CAMPING QUY NHƠN

Bìa 1: *La Vuông trong mây*. Ảnh: NGUYỄN PHAN DŨNG NHÂN

Bìa: Họa sĩ **Lê Duy Khanh**

Trình bày: **Kim Sơn**

*Giấy phép hoạt động tạp chí in và tạp chí điện tử số 17/GP-BTTTT
của Bộ Thông tin và Truyền thông cấp ngày 13.01.2023
In 500 quyển, khổ 16x24cm, 108 trang tại Công ty In Nhân Dân Bình Định,
339-341 Trần Hưng Đạo. ĐT: 02563822810
In xong và nộp lưu chiểu tháng 8.2024*

Giá bán: 20.000 đồng

Cú hích cho hành trình du lịch mới

DƯƠNG HIẾU

Những ngày cuối tháng Tám này, cả thị xã Hoài Nhơn rộn ràng chuẩn bị cho Ngày hội du lịch chủ đề “La Vuông - Cao nguyên xanh vẫy gọi”. Chọn thời điểm tổ chức là dịp kỷ niệm 79 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02.9.1945 - 02.9.2024), mục đích thiết thực của Ngày hội là nhằm tăng cường giới thiệu, quảng bá vẻ đẹp tự nhiên, văn hóa quê hương, con người Hoài Nhơn; giao lưu văn hóa, kinh tế - xã hội trong và ngoài thị xã, thu hút đầu tư phát triển du lịch.

Thời gian qua, UBND tỉnh Bình Định đã liên tiếp tổ chức các sự kiện quy mô, đặc biệt là các giải đấu quốc tế nhằm thu hút đầu tư phát triển nói chung và thu hút đầu tư cho du lịch. Các sự kiện này đã ghi dấu ấn đáng kể đối với du khách và nhà đầu tư. Một số dự án đầu tư đã và đang được xúc tiến là kết quả từ việc tổ chức các sự kiện. Song hầu hết các sự kiện đều diễn ra ở thành phố Quy Nhơn nên tiềm năng, thế mạnh du lịch tại các thị xã và các huyện chưa được du khách và nhà đầu tư tiếp cận nhiều. Thị xã Hoài Nhơn, trung tâm kinh tế - văn hóa ở các huyện phía Bắc tỉnh, cách xa thành phố Quy Nhơn 90 cây số đã tiên phong khởi động cho hành trình phát triển du lịch mới, góp phần vào sự phát triển du lịch một cách đồng bộ của tỉnh nhằm thực hiện Chương trình hành động số 06 - CTr/TU của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh về phát triển du lịch Bình Định trở thành ngành kinh tế mũi nhọn 2020 - 2025.

“Hoài Nhơn” danh xưng được nhắc đến từ hơn 550 năm về trước khi vua Lê Thánh Tông cho sáp nhập vùng đất mới lấy được vào đạo thừa tuyên Quảng Nam và mở rộng đến núi Thạch Bi (nay thuộc tỉnh Phú Yên) và đặt tên là phủ Hoài Nhơn (năm 1471). Phủ Hoài Nhơn lúc mới hình thành gồm ba huyện: Bồng Sơn, Phù Ly và Tuy Viễn, bao trùm cả vùng đất của tỉnh Bình Định. Đến năm 1602, Nguyễn Hoàng đổi tên phủ Hoài Nhơn thành phủ Quy Nhơn và đến năm 1797 vua Gia Long

đổi tên là Bình Định Thành. Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, Hoài Nhơn được tổ chức lại cơ cấu chính quyền các cấp, đổi phủ thành huyện... Ngày 22.4.2020 thành lập thị xã Hoài Nhơn có 17 đơn vị hành chính, gồm 11 phường: Bồng Sơn, Hoài Đức, Hoài Hải, Hoài Hương, Hoài Tân, Hoài Thanh, Hoài Thanh Tây, Hoài Xuân, Tam Quan, Tam Quan Bắc, Tam Quan Nam và 06 xã: Hoài Châu, Hoài Châu Bắc, Hoài Hải, Hoài Mỹ, Hoài Phú, Hoài Sơn.

Thị xã Hoài Nhơn có lợi thế tài nguyên du lịch tự nhiên phong phú với đường bờ biển dài 24 km, nhiều bãi biển hoang sơ chưa được khai thác cùng nhiều di tích lịch sử, di tích văn hóa, thắng cảnh đẹp và đặc biệt là tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái như bãi biển Lộ Diêu, bãi biển Tam Quan Bắc, Bãi Con, Đền thờ Đào Duy Từ, cao nguyên La Vuông... cùng các làng nghề truyền thống. Bên cạnh đó là các loại hình văn hóa nghệ thuật, trò chơi dân gian đặc sắc như: Bài chòi cổ dân gian, hát múa bả trạo, võ thuật, trò chơi cổ nhơn và các lễ hội truyền thống giàu bản sắc. Bên cạnh đó văn hóa ẩm thực độc đáo của xứ dừa từ nghề đánh bắt xa bờ, chế biến cá ngừ đại dương, chế biến nước mắm, chế biến các sản phẩm bánh, bún từ gạo, mì... đã làm nên nét riêng có của Hoài Nhơn hết sức đặc sắc. Chính vì vậy mà lãnh đạo thị xã Hoài Nhơn đã vô cùng tâm đắc khi chọn slogan cho du lịch: "Hoài Nhơn: Tinh biển - Xứ dừa - Cao nguyên xanh"! Một địa phương có biển, có rừng và có cả một bề dày của truyền thống văn hóa mệnh danh "Xứ dừa" thử hỏi còn gì quý hơn để phát triển du lịch!

Nhưng công bằng mà nói, tiềm năng du lịch của thị xã có phong phú song chưa được quan tâm đầu tư đúng mức; các sản phẩm, dịch vụ du lịch còn chưa phát triển; các loại hình dịch vụ vui chơi, giải trí, phục vụ du khách còn quá ít ỏi; đội ngũ làm công tác quản lý du lịch còn thiếu và yếu; nguồn lực phục vụ cho công tác du lịch chưa được quan tâm đào tạo; các giải pháp để phát triển du lịch trên địa bàn thị xã còn chưa được xây dựng một cách căn cơ; công tác điều tra, xây dựng số liệu nền để phát triển du lịch chưa được triển khai bài bản; các sản phẩm du lịch như quà lưu niệm, dịch vụ mua sắm... còn chưa được đầu tư bài bản...

Ngày hội du lịch thị xã Hoài Nhơn "La Vuông - Cao nguyên xanh vẫy gọi" là một cú hích thúc đẩy mạnh mẽ cho việc đầu tư phát triển du lịch sinh thái giúp biến đổi cao nguyên La Vuông từ chỗ rất ít người biết đến trở thành điểm đến hấp dẫn sánh vai cùng các cao nguyên Vân Hòa (Phú Yên) hay cao nguyên Bùi Hui (Quảng Ngãi), giúp quảng bá tiềm năng du lịch từ rừng xuống biển và bề dày văn hóa Xứ dừa đồng thời cũng là dịp để thị xã Hoài Nhơn nhìn lại những tồn tại trong tiến trình phát triển du lịch, mở ra một hành trình du lịch mới khi được đón nhận sự đột phá về số lượng du khách, đặc biệt là sự có mặt của các doanh nghiệp lữ hành, các nhà đầu tư...

D.H

Tôi tin rằng với những cách làm mới, sáng tạo, linh hoạt, ngành du lịch của thị xã Hoài Nhơn sẽ phát triển ở tầm và vị thế mới của tỉnh...



Đồng chí LÊ ĐĂNG TUẤN

Trước thêm Ngày hội Du lịch thị xã Hoài Nhơn “La Vương - Cao nguyên xanh vẫy gọi”, Tổng biên tập tạp chí Văn nghệ Bình Định đã có cuộc gặp gỡ, trao đổi với đồng chí Lê Đăng Tuấn, Phó bí thư Thị ủy, Chủ tịch UBND thị xã Hoài Nhơn về tiềm năng và những giải pháp phát triển du lịch của thị xã.

- Thưa đồng chí, thị xã Hoài Nhơn có nhiều di tích lịch sử, di tích văn hóa, có biển, có thắng cảnh đẹp và đặc biệt là tiềm năng để phát triển du lịch sinh thái, xin đồng chí cho biết thời gian qua, thị xã đã và đang làm gì để khai thác, phát huy những tiềm năng này, góp phần đưa du lịch Bình Định trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2020 - 2025 như Chương trình hành động số 06-CTr/TU của Tỉnh ủy đã đề ra?

Đồng chí Lê Đăng Tuấn: Thị xã Hoài Nhơn đã và đang hoàn thiện các quy hoạch trọng điểm, trọng tâm; khẩn trương hoàn thành và chuẩn bị các cơ sở pháp lý triển khai các dự án đầu tư, xây dựng các điểm, khu du lịch và hạ tầng liên quan như: đường, điện, nước, cảnh quan... để thu hút và phát triển du lịch. Thị xã tập trung đẩy mạnh các giải pháp thu hút đầu tư về lưu trú, nghỉ dưỡng, cơ sở vật chất kỹ thuật du lịch; nâng cao số lượng và chất lượng lao động trực tiếp phục vụ trong ngành du lịch. Chúng tôi cũng hết sức chú trọng các hoạt động tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài tỉnh qua nhiều kênh khác nhau. Huy động cả hệ thống

chính trị từ thị xã đến cơ sở, đặc biệt là tuyên truyền, vận động sự hưởng ứng tích cực của người dân. Xây dựng hình ảnh điểm đến Hoài Nhơn an toàn, văn minh, thân thiện, mỗi người dân là một đại sứ du lịch. Tôi tin chắc rằng với những cách làm mới, sáng tạo, linh hoạt ngành du lịch của thị xã sẽ phát triển ở tầm và vị thế mới của tỉnh Bình Định, góp phần đưa du lịch Bình Định trở thành ngành kinh tế mũi nhọn giai đoạn 2020 - 2025 như Chương trình hành động số 06-CTr/TU của Tỉnh ủy đã đề ra.

- Được biết, Ngày hội Du lịch thị xã Hoài Nhơn "La Vuông - Cao nguyên xanh vẫy gọi" diễn ra từ 30.8 - 01.9.2024 là sự kiện du lịch lớn nhất của thị xã Hoài Nhơn kể từ khi tổ chức Hội nghị Phát triển du lịch 4 huyện, thị xã phía Bắc tỉnh Bình Định cho đến nay, đồng chí kỳ vọng gì ở kết quả của ngày hội này?

Đồng chí Lê Đăng Tuấn: Ngày hội du lịch thị xã Hoài Nhơn "La Vuông - Cao nguyên xanh vẫy gọi" là khởi động mới cho tư duy phát triển du lịch, tạo "cú hích" quảng bá đất và người Hoài Nhơn, là sự kiện du lịch lớn nhất của thị xã Hoài Nhơn. Ngày hội khai mạc vào ngày 31.8.2024, bao gồm chuỗi các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch đa dạng, hấp dẫn. Song song với đó, thị xã phối hợp với Công ty Secret Sport Events chuẩn bị tốt nhất cho Giải chạy khám phá La Vuông lần thứ I - Fleur De Lys La Vuông Trail. Đây là giải chạy địa hình lớn nhất của khu vực miền Trung từ trước đến nay. Tôi tin tưởng và kỳ vọng với sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chuẩn bị chu đáo về mọi mặt của các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ, sự hưởng ứng tích cực của người dân, sự chung tay của các doanh nghiệp, Ngày hội du lịch thị xã Hoài Nhơn "La Vuông - Cao nguyên xanh vẫy gọi" chắc chắn sẽ có sự tăng trưởng đột phá về số lượng du khách, các doanh nghiệp lũy hành, nhà đầu tư lĩnh vực du lịch đến với Hoài Nhơn, góp phần phát triển du lịch Hoài Nhơn ở tầm và vị thế mới của tỉnh Bình Định.

- Đồng chí đánh giá như thế nào về việc đầu tư cho du lịch, nhất là các sản phẩm, dịch vụ du lịch; nguồn nhân lực phục vụ du lịch ở thị xã Hoài Nhơn trong thời gian qua đồng thời cho biết những giải pháp khắc phục khó khăn.

Đồng chí Lê Đăng Tuấn: Du lịch Hoài Nhơn dù có nhiều tiềm năng, có sự khác biệt nổi trội như là cao nguyên xanh La Vuông. Tuy nhiên, chúng tôi chỉ mới đi những bước đầu tiên để giúp phát triển nó. Vì vậy, sản phẩm du lịch, dịch vụ du lịch, nguồn lực du lịch còn sơ khai. Thời gian đến, thị xã sẽ tập trung khắc phục khó khăn, nâng cao chất lượng du lịch, đặc biệt, chúng tôi sẽ nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng, xác định thế mạnh của địa phương để đầu tư có trọng tâm trọng điểm, phù hợp với thực tế tình hình của thị xã. Như đã nói chúng tôi luôn chú trọng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quảng bá du lịch để huy động người dân và các đơn vị kinh doanh cùng chung tay với chính quyền làm du lịch.



Các đồng chí lãnh đạo tỉnh nghe thuyết minh về phát triển du lịch tại La Vuông. Ảnh: TT.VHTT&TT Hoài Nhơn cung cấp

Thị xã Hoài Nhơn cũng sẽ tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đối với đội ngũ quản lý, lao động phụ trách lĩnh vực du lịch theo hướng chuyên nghiệp hóa từng chức danh nhằm nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn; cập nhật những văn bản, kiến thức mới, nhằm từng bước chuẩn hóa tiêu chuẩn cả về chuyên môn, nghiệp vụ, ngoại ngữ, tin học lẫn phong cách phục vụ, khả năng giao tiếp phục vụ tốt cho công tác phát triển du lịch trên địa bàn. Song song với đó, chúng tôi cũng sẽ phát huy và nâng cao chất lượng phục vụ của đội thuyết minh viên; tuyên truyền, giáo dục kiến thức về văn minh thương mại, văn minh du lịch cho cộng đồng dân cư, các cơ sở kinh doanh du lịch để nâng cao phong cách ứng xử phù hợp với các hoạt động du lịch, kỹ năng phục vụ, đón tiếp khách du lịch với phương châm “Mỗi người dân là một hướng dẫn viên du lịch”.

Chúng tôi cũng rất mong nhận được sự quan tâm lớn của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; sự hỗ trợ của các sở, ngành để thị xã có động lực định hướng cho du lịch phát triển đúng hướng, bền vững.

- “Hoài Nhơn - Tinh biển, Xứ dừa, Cao nguyên xanh” là slogan rất ấn tượng cũng là đặc trưng, lợi thế du lịch của Hoài Nhơn, đồng chí có thể giải thích thêm về nội hàm của slogan này? Thị xã sẽ làm gì trong thời gian đến để có thể tạo ra một lối đi riêng thu hút du khách?

Đồng chí Lê Đăng Tuấn: Slogan “Hoài Nhơn - Tinh biển, Xứ dừa, Cao nguyên xanh” cũng chính là lối đi riêng của du lịch Hoài Nhơn. Slogan này kết hợp hài hòa giữa các thành tố tinh biển, xứ dừa, cao nguyên xanh mang bản sắc riêng, khác biệt hoàn toàn các địa phương.

Về du lịch biển, ngoài cảnh đẹp biển được thiên nhiên ban tặng trên đất liền, Hoài Nhơn là thủ phủ của cá ngừ đại dương, với hơn 2.300 thuyền, quanh năm vươn khơi bám biển, góp phần phát triển kinh tế biển và bảo vệ chủ quyền biển đảo của đất nước. Đây là niềm tự hào bao đời nay của người dân Hoài Nhơn.

Với “Xứ Dừa” là du lịch văn hóa qua tham quan các vườn dừa, tìm hiểu các làng nghề truyền thống lâu đời như làng nghề chiếu cói Chương Hòa, làng nghề bánh tráng nước dừa và bún số 8 Tam Quan Nam; thưởng thức ẩm thực dân dã đa dạng, hấp dẫn tại các địa phương.

Về Cao nguyên xanh, nằm ở độ cao trên 719m so với mực nước biển, La Vuông theo tiếng Pháp “La Voul” nghĩa là “Điều ước”, có từ những năm đầu thế kỷ XX, khi người Pháp đặt chân đến vùng đất này, La Vuông có thảm thực vật và hệ sinh thái rừng đa dạng; thơ mộng qua những đồi thông, sắc tím của hoa sim, cẩm tú cầu, hùng vĩ với những tán cây cổ thụ, dâu rừng, nguyệt quế. Thị xã Hoài Nhơn tập trung phát triển du lịch sinh thái rừng cao nguyên La Vuông làm trọng tâm. Bên cạnh đó, Hoài Nhơn còn nhiều điểm đến hấp dẫn có cảnh quan, hệ sinh thái tự nhiên đẹp, hấp dẫn để du khách khám phá.

Trong định hướng, Hoài Nhơn sẽ phát triển trên 3 trụ cột: Nông nghiệp công nghệ cao - công nghiệp - thương mại, đô thị, dịch vụ và du lịch. Tuy không đặt nặng trọng tâm du lịch ở Hoài Nhơn vì nhiều yếu tố, nhưng thị xã sẽ quyết tâm cao độ phải đẩy nhanh phát triển du lịch, đặc biệt là tại cao nguyên La Vuông, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đưa Hoài Nhơn trở thành cực tăng trưởng phía Bắc của tỉnh Bình Định.

Chúng tôi dự kiến với số lượng đại biểu, du khách và vận động viên hơn 4.000 người trong và ngoài tỉnh, kể cả du khách nước ngoài tham gia chuỗi ngày hội tại La Vuông và các địa phương trên địa bàn thị xã, thì sự quảng bá đất và con người Hoài Nhơn sẽ được lan rộng, là tiền đề để nhiều du khách biết đến thị xã Hoài Nhơn nhiều hơn.

Tôi tin chắc rằng với những cách làm mới, sáng tạo, linh hoạt thị xã Hoài Nhơn sẽ phát triển du lịch theo ba thế mạnh này trong thời gian đến.

QUANG KHANH (thực hiện)

La Vuông vậy gọi

TRẦN HÀ NAM

Đến với cao nguyên La Vuông

Chúng tôi đến cao nguyên La Vuông giữa lúc tuyến đường bê tông đang được khẩn trương thi công để chuẩn bị đón khách tham dự ngày hội *La Vuông - cao nguyên xanh vậy gọi* và giải chạy địa hình quốc tế sẽ diễn ra vào cuối tháng 8, đầu tháng 9 này. Chiếc xe Ford Transit 16 chỗ rướn mình bò lên khoảng một phần ba đường dốc thì bị khựng lại, do nước máy quá nóng, nên cả đoàn đã phải đi bộ lên dốc khoảng một tiếng đồng hồ trong lúc chờ xe cứu viện. Có đi mới hiểu nỗi vất vả của công nhân mở tuyến đường này. UBND thị xã Hoài Nhơn đã giao khoán cho nhiều nhà thầu để thi công nhiều đoạn đường. Bởi vậy có những đoạn bê tông rất đẹp, nhưng có chỗ còn ngổn ngang đất đá, xe công trình, đất hai bên taluy có chỗ sạt lở do những trận mưa lớn, chưa kịp kè lại! Trong buổi làm việc với lãnh đạo thị xã trước đó, chúng tôi đã kịp tìm hiểu sơ lược thông tin và những định hướng phát triển La Vuông trong tương lai, nhưng chỉ khi đi thực địa mới hiểu rõ bao nỗi khó khăn cũng như quyết tâm của địa phương để đem lại một diện mạo mới cho La Vuông. Đây là vùng đất ngày xưa người Pháp đã từng dự định biến thành khu nghỉ mát cho các quan Tây như Tam Đảo, Sa Pa nhưng rồi mới chỉ ở mức độ khảo sát thì bỏ cuộc. Năm 1901, chính phủ bảo hộ đã giao quyền khai thác vùng đất khoảng 500 ha theo hình thức nhượng địa cho một chủ đồn điền có tên Alavoine. Kể từ đó, dân địa phương đã gọi tên vùng đất theo tên Việt hóa là La Vuông. La Vuông trở thành một giao điểm nối liền các huyện An Lão - Hoài Nhơn và Ba Tơ (Quảng Ngãi) với những con đường mòn xuyên rừng do đồng bào các dân tộc tạo nên trong cuộc mưu sinh.

Cuộc đi bộ bất đắc dĩ khiến ai cũng đầm đìa mồ hôi và rã rời chân tay hóa ra lại là một trải nghiệm quý giá để có dịp suy ngẫm về bước chân của bao thế hệ đã từng đến đây khai phá vùng đất đến giờ vẫn còn nhiều nét hoang sơ.

Những năm đầu sau khi đất nước thống nhất, tỉnh đã từng lập nên nông trường La Vuông nhưng những trận gió bình nguyên khắc nghiệt đã cuốn trôi dự định tốt đẹp và để lại câu truyền miệng “trồng dâu nuôi... bò” chẳng mấy vui vẻ gì! Trên con đường dốc còn nhiều chỗ gập ghềnh, khi quá giang được xe máy của các cán bộ Ban quản lý bảo vệ rừng phòng hộ vào địa điểm tập kết, chúng tôi mới có dịp nhìn những dấu tích còn sót lại với những khung nhà trơ mái, những chiếc máy xúc, máy đào đã hoen gỉ, cỏ dại phủ đầy mà không khỏi ngậm ngùi cho bao công sức vẫn chưa tạo nên một cuộc sống mới, bộ mặt mới cho La Vuông.

Lần theo dấu tích lịch sử

Cao nguyên La Vuông có độ cao 700m so với mặt biển, có những bãi cỏ tự nhiên tạo thành bình nguyên, thảo nguyên rất thuận lợi cho việc chăn nuôi. Bởi thế nơi đây đã từng có trang trại bò từ thời Pháp thuộc. Nhưng khi chúng tôi đến địa phận thôn La Vuông thì cảm nhận sự thưa thớt dần của những xóm nhà. Tiến sâu hơn vào đến gần khu vực Núi Chúa, nơi lưu truyền câu chuyện về con đường lên chỉ có một cửa sinh, nhiều cửa tử như bát quái trận đồ của Khổng Minh, chúng tôi chợt nhận ra một dấu vết lờ mờ của lịch sử vùng đất vốn là nơi được các triều đại phong kiến khá quan tâm. Vùng đất này có những phát hiện khảo cổ với các riu đá đa dạng chứng minh là một trong những di chỉ quan trọng của thời đồ đá cũ trải dài từ thế kỷ 25 - thế kỷ thứ 4 trước Công nguyên. Nghĩa là nơi đây người nguyên thủy đã quần tụ trong nhiều thế kỷ. Đây cũng là vùng đất gắn với công sức của các thế hệ tiền hiền của xứ Đàng Trong, khi huyện Bồng Sơn thuộc phủ Hoài Nhân gắn tên tuổi Cống quận công, Khâm lý Trần Đức Hòa. Đường vào cao nguyên La Vuông (Đồng Vuông) có một nhánh rẽ qua mộ của Cống quận công. Có ngẫu nhiên chăng khi quê quán của bậc tiền hiền ở Bồ Đề, Bồng Sơn nhưng khi mệnh chung thì ngài lại chọn vùng đất An Đô của Hoài Sơn an nghỉ, vọng về Núi Chúa? *Đại Nam liệt truyện tiền biên*, quyển 3 còn ghi lại về Cống quận công là người giúp chúa Tiên, chúa Sãi “trong võ về cư dân, ngoài góp lương quân, được triều đình dựa làm trụ cột” đâu phải lời khen suông? Tôi hình dung mảnh đất của phủ Hoài Nhân (sau 1602 gọi là phủ Qui Nhân) thừa chúa Nguyễn gây dựng cơ đồ, nơi địa đầu mở cõi còn lắm hiểm trở gian nan - rừng thiêng nước độc và lòng người chưa quy về một mối, quan Khâm lý đã dốc lòng phò tá, tạo dựng kho quân lương để nuôi quân lâu dài, đã phải có con mắt tinh đời để chọn cao nguyên La Vuông như địa điểm lý tưởng để nuôi đàn trâu cả ngàn con. Và duyên kỳ ngộ đã gặp được Đào Duy Từ - người chăn trâu cho phú ông. Phải là người chăn trâu tầm cỡ ấy mới đủ lọt vào mắt xanh của Cống quận công, chứ đâu đơn giản như ta hình dung chàng mục đồng vắt vẻo lưng trâu chăm chừng... vài chục con trâu như thời hiện tại! Liệu có phải những phút đứng trên đỉnh cao thẳm cỏ Đồng Vuông, vị quân sư tương lai của chúa Sãi đã thu vào tầm mắt dáng hình nước non hùng vĩ, sang sảng ngậm ngội bài *Ngọa Long Cương* để rồi phú ông để ý cho dự tiệc hội họp các danh sĩ, được quan Khâm lý tiến cử và sau này thành công thần số một của chúa Nguyễn. Các địa danh



Một góc Đồng Vương. Ảnh: Nguyễn Phan Dũng Nhân

Đồng Vương - Cẩn Hậu - An Đổ - Núi Chúa... chợt gợi lên một thế phong thủy thật hợp lý. Bởi thế mà hậu duệ chúa Nguyễn đã tạo dựng công trình quân sự Đồn Thứ tạo thế phòng thủ vững chãi vào thế kỷ XVIII - XIX chính tại nơi đây. Còn công trình Trường Lũy hàng trăm kilomet cũng dừng lại tại địa bàn hiểm yếu này. Tất nhiên những suy luận này cần phải có thời gian kiểm chứng, khảo nghiệm thêm từ phía các nhà nghiên cứu lịch sử, quân sự để khẳng định tính hợp lý. Nhưng chỉ chừng đó thôi cũng đủ cho du khách khi đến Hoài Nhơn muốn tìm hiểu sâu về lịch sử thì không thể bỏ qua hành trình lên với La Vương.

La Vương, cái tên có từ đầu thế kỉ XX như lời của Trường ban Tuyên giáo thị xã nói với chúng tôi là cách gọi Việt hóa vị chủ đồn điền người Pháp kết hợp với tên gọi Đồng Vương thuở xưa, lại lưu một chứng tích lịch sử về tham vọng của các ông chủ thực dân muốn biến nơi đây thành một nông trường tầm cỡ như Mộc Châu, Sơn La ngoài Bắc. Bạn của tôi từng kể thời ông cố, ông nội phải đi làm thuê cho ông chủ Tây, thời mà nơi đây vẫn nhiều loài thú hoang dã. Có lẽ vào thời điểm ấy chính quyền thực dân chưa đủ mạo hiểm đầu tư vào một nơi quá nhiều rủi ro, nhất là người H'rê, người Bhanar cũng chẳng muốn bị trói buộc vào cuộc sống nô lệ, như cái cách họ đã nổi lên chống lại nhà Nguyễn cả trăm năm. Dấu tích còn lại giờ đây là khung cảnh thanh bình của những đàn trâu gặm cỏ ở bãi Thầy Lầy, đàn bò cả trăm con nhớn nhỡ buổi sáng trên bãi Đồng Vương...

Thời "21 năm", đã có lúc Hoài Nhơn trở thành chiến địa ác liệt nhất giai đoạn 1964 - 1972, La Vương trở thành sân bay dã chiến của Sư đoàn không vận số 1 Hoa Kỳ, Lữ đoàn 173 và quân đội Việt Nam Cộng hòa. Thế nhưng đối phương đâu có ngờ đến sự xuất hiện của một tuyến đường băng từ An Lão qua Hoài Sơn mang tên "con đường Hòa Bình" tiếp viện lương thực, cung cấp vũ khí đạn dược

cho Sư đoàn 3 Sao Vàng và quân dân Hoàì Nhơn đối đầu với kẻ thù. Chiến tranh đã quét qua mảnh đất này khiến cho đất đai càng trở nên cằn cỗi, cả một vùng rộng lớn sau chiến tranh trở nên đổ nát hoang tàn không một bóng người. Dù rằng sau giải phóng, có lúc nơi đây đã lập lại nông trường nuôi bò, nhiều dự án quy hoạch từng được triển khai, nhưng hạ tầng quá khó khăn nên những dự định cũng đành dang dở...

La Vuông bùng thức

Hành trình đi thực tế La Vuông của đoàn chúng tôi chỉ gói gọn trong hai ngày, nhưng cũng đủ cảm nhận được quyết tâm của lãnh đạo tỉnh Bình Định và thị xã Hoàì Nhơn biến mảnh đất này thành một điểm du lịch hấp dẫn du khách trong và ngoài nước. Hàng loạt xe công trình và công nhân đang hối hả hoàn thành những hạng mục cuối cùng để thông tuyến đường dẫn lên Đổng Vuông. Một viễn cảnh đã rất gần hiện lên với cuộc hội tụ hàng ngàn du khách cùng một thời điểm, với những đoàn xe nối đuôi nhau về trong lễ hội La Vuông để cảm nhận nét đặc sắc của một vùng văn hóa quê hương xứ dừa của Bình Định. Chúng tôi đã từng chứng kiến hàng chục khách du lịch người nước ngoài thử thách tay lái trên những cung đường Hà Giang phía Bắc xa xôi hiểm trở, và sắp tới đây sẽ có dịp các tay lái được thử trình độ vượt đèo La Vuông bằng nhiều phương tiện, tuy không thót tim nhưng cũng khá hồi hộp. Bởi lẽ thành viên trong đoàn của chúng tôi đi tác nghiệp bằng xe máy, khi rẽ vào đường đất để ra suối Tiên lúc trời mưa lác rác đã được nếm trải cảm giác “vồ ếch” làm cô gái xinh đẹp lấm lem khiến cả bọn được một trận cười. Địa hình La Vuông lý tưởng cho những người thích chinh phục cho nên đây cũng là lần đầu tiên sẽ diễn ra Giải chạy địa hình quốc tế mang tên *La Vuông Ultra Trail 2024* với các cự ly 7km, 15km, 35km, 55km với độ thử thách khó hơn nhiều so với chạy marathon trên đường bằng. Nhưng tôi tin sau thử thách là thành quả ngọt ngào, khi du khách được trải nghiệm cảm giác tuyệt vời thơ mộng giữa một cao nguyên lộng gió, thưởng thức khung cảnh thung lũng lúc bình minh và hoàng hôn nhuộm vàng sắc nắng. Không gian se lạnh sẽ xua tan cảm giác mệt mỏi để ta đắm mình dõi theo những dải mây trắng bồng bênh hay mơ màng như lạc vào tiên cảnh với những rặng núi hàng cây quện màn sương mờ ảo. Một chén trà buổi sớm hay ly rượu nồng đêm khuya bên ánh lửa hồng, nghe chim hót ríu ran, nghe tiếng rừng huyền bí là những trải nghiệm thú vị không thể nào quên. La Vuông - một địa chỉ du lịch sinh thái sẽ không chỉ là ưu đãi riêng cho dân địa phương mà dành cho tất cả mọi người. Một mai đây ánh điện sẽ bùng lên, La Vuông trở thành khu du lịch sinh thái - lịch sử văn hóa hấp dẫn vẫy gọi chúng ta đến với cao nguyên để hòa mình với sắc xanh núi rừng, để khám phá những huyền thoại ở một vùng đất mới...

Tháng 7.2024

T.H.N

Chạm ngõ La Vuông

VÂN PHI

La Vuông, cái tên đẹp như một bài thơ trữ tình. Vùng cao nguyên xanh với núi non trùng điệp này không chỉ có cảnh sắc thanh bình thơ mộng, mà còn lưu giữ bao điều thú vị trong làn sương mê diệu của thời gian. Lần nào về lại đây cũng để lại trong tôi nhiều xúc cảm.

Phải lòng với La Vuông

Tôi nhớ những ngày đầu lên La Vuông (xã Hoài Sơn, thị xã Hoài Nhơn) là dịp cuối năm 2022 theo lời hẹn về thăm nhà một người bạn mà bao lần tôi lần lữa. Đường về La Vuông đã “dễ chịu” hơn so với những miêu tả của các anh chị từng đặt chân đến đây. Đường đất ngày nào nối thôn La Vuông với vùng đồng bằng phía xuôi đã được trải nhựa, chẳng bù cho ngày trước phải vất vả cọc cạch xe dịch từng bước một, chịu cảnh lún lầy trong những ngày mưa gió. Đường lên “xứ thơ” ấy cũng đầy thơ mộng khi ta bắt gặp những cung đường đầy hoa khoe sắc, những thửa ruộng vàng ươm lúa chín, những cảnh phơi trái chiếu cói dưới con nắng rậm giòn. Cảnh bình yên làm lòng người cũng bình yên.

Đợt ấy, khi gặp một biến cố lớn trong đời, tôi lên La Vuông vừa thực hiện lời hứa với bạn và vừa như để trốn chạy chính mình trong những trập trùng nặng nề. La Vuông bao dung tôi. Đúng nghĩa mà từ giới trẻ hiện nay đang dùng như một trào lưu - chữa lành. Phải. La Vuông với tôi những ngày đó như một sự chữa lành trong sự coi như không gian tâm hồn mình, được chan hòa với cây cối xanh tươi, với thiên nhiên hoang dã, được ngâm mình trong dòng suối cạnh nhà đũa bạn, mát rượi gan bàn chân, được tản bộ trên đồng cỏ xanh rì, nghe đất La Vuông vừa cứng cáp nâng đỡ, vừa mềm mại ôm ấp.

Chiều ấy, bạn đưa tôi đi thăm hồ Cẩn Hậu ở La Vuông. Hồ rộng, sóng khẽ gợn lên lăn tăn theo ngọn gió từ xuôi thổi về, quần quýt vào núi đồi xanh ngăn ngắt. Ở một góc hồ, tôi thoáng thấy vài người còn nán lại thả cần câu. Họ ngược đường về đây để tìm chút thư thái cuối tuần sau những ngày bận bịu cơm áo. Tôi đứng trên bờ hồ ngoái nhìn một bên là trập trùng núi đồi, một bên là phía cánh đồng mênh mông ngan ngát, thấy tâm hồn mình như giãn nở khoan khoái. Tôi trú lại ở nhà người bạn. Đêm mưa lầy rầy, hiu vắng trên những mái nhà. Những ngọn lửa cháy lên trong đêm như tự tình cùng sương gió bơ vơ, xô lệch những chiếc bóng nhẵn nại với đêm, nghe ly rượu Bàu Đá sủi tăm lên từ phía lòng mình. Tôi nghĩ về những con người ăn đời ở kiếp nơi đây, phải yêu nơi này lắm, phải có hấp lực nào đó dứ dẩn lắm nên họ mới bám rễ nơi này, nhất quyết chẳng dời đi dù cuộc sống của họ hiện tại đã đủ đầy khấm khá hơn xưa nhiều.

Ba của bạn, chú tên Dương Đình Thi, người chính gốc thôn La Vuông, xã Hoài Sơn (Hoài Nhơn) đã gắn với nơi này từ sau ngày đất nước thống nhất. Chú nhấp chén rượu và kể vanh vách từng chuyện một của xứ này. Từ những thập niên đầu của thế kỷ trước, người Pháp đã đến vùng núi này để mở nông trường nuôi bò sữa. Cái tên La Vuông có thể là một kiểu đọc trại đi từ tên một người Pháp - ông Alavoine đã đến vùng đất này để xây dựng đồn điền thuở ấy? Sau 1975, nơi đây tiếp tục được mở nông trường La Vuông. Chú Thi từng làm kế toán nông trường, rồi quen một cô gái công nhân nông trường La Vuông. Yêu rồi cưới, thế rồi cả hai đã nhập hộ khẩu vào vùng đất này. Con cái lớn lên, đi theo những ước vọng riêng mình chốn thị thành, nhưng vợ chồng cô chú vẫn ở lại. Đêm bên bếp lửa, chú bảo, may còn thằng út, nó còn nhiều dự định ở đây, còn nặng lòng lắm với nơi này nên mình cũng thấy an lòng. Đêm muộn, ly rượu vẫn đầy vơi, chan hòa trong câu chuyện của chúng tôi là thanh âm của xao lộng cây rừng, của tiếng chim nơi đại ngàn gọi bạn. Những người thích không gian yên tĩnh, thích sự bình lặng và chút gì đó hoang dã núi đồi, có lẽ sẽ ghi khắc mãi những khoảnh khắc như vậy trong hành trình xê dịch của mình.

Sáng sớm bên ngum trà, tôi nhìn ngọn núi phía xa, cao vút như nắm tay của một người khổng lồ đang nhào lên hái những chùm mây đang trôi tự lự. Tôi khẽ hỏi chú Thi thì chú nói đó là núi Chúa. Đường lên núi Chúa ngoằn ngoèo, dốc cao hiểm trở. Trên ấy có những loại cây rừng, sim trái, vườn cam, những loài hoa dại quanh năm tự tình chờ bước chân xa lạ khám phá. Trong tôi như dâng lên câu hỏi về cái tên nhiều ẩn gợi - núi Chúa? Không biết có phải vì ngọn núi ấy như mắt tôi nhìn thấy, cao vút, mây phủ quanh năm, là ngọn núi sừng sững kiêu hãnh giữa sơn nguyên bát ngát này. Hay là còn điều gì khác huyền hồ hơn thế? Chú Thi giải đáp điều tôi thắc mắc bằng một câu chuyện lưu truyền trong dân gian. Chú kể, từ lúc chú sinh sống ở đây thì cái tên núi Chúa đã tồn tại. Theo nhiều người kể lại, sở dĩ gọi là núi Chúa

bởi nơi ấy từng là chốn trú nương của chúa Nguyễn Ánh, lánh nạn khỏi sự truy lùng của nhà Tây Sơn. Việc chúa Nguyễn có từng đặt chân đến nơi đây hay không, vẫn là một hồ nghi chưa có câu trả lời xác đáng. Nhưng núi Chúa lừng lững, quanh năm mây phủ, bảng lảng sương như xứ thần tiên nào đó, đang hiển hiện nơi đây. Chú Thi còn hồ hởi giới thiệu thêm: “Ngoài núi Chúa, La Vuông còn dấu vết Trường Lũy, có những nơi hấp dẫn như suối Cô Tiên, thác Ba Tầng, bãi cỏ Đồng Vuông, bãi cỏ Cầu Lầy..., hết thảy đều rất đáng ghé thăm, khám phá”. Tôi đã ở lại nơi đây la cà thêm vài ngày. Nhưng bấy nhiêu vẫn chưa đủ. Cứ thấy mình chỉ mới biết chút ít về ngoài cửa vùng đất còn lắm ẩn gọi này. La Vuông, một lần khẽ chạm, tôi đã “phải lòng” và thắm đặt một lịch trình trở lại...

Mây núi giữ chân người

Cuối tháng 7.2024, tôi trở lại La Vuông cùng nhiều người bạn. Lần này, tôi nhích dần khoảng cách lên cao hơn. Trên đường lên vùng sơn nguyên La Vuông, những người công nhân xây dựng cấp tập làm đường. Đầu năm 2023, Bí thư Tỉnh ủy Bình Định Hồ Quốc Dũng và Chủ tịch UBND tỉnh Phạm Anh Tuấn đã đến La Vuông để khảo sát. Bí thư Tỉnh ủy đã chỉ đạo thị xã Hoài Nhơn có giải pháp “đánh thức” khu cao nguyên La Vuông. Theo đó, địa phương ưu tiên kêu gọi nhà đầu tư xây dựng khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng rừng La Vuông, đầu tư xây dựng đường trục chính kết nối tuyến đường An Lão - Hoài Nhơn (thuộc dự án xây dựng chính sách hỗ trợ thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số” - dự án CRIEM) vào khu vực thảo nguyên La Vuông có chiều dài khoảng 3km, bề rộng mặt đường 7,5m. Con đường lên La Vuông đã dần thành hình thành dáng, kéo dài khoảng cách hơn giữa du khách thập phương với cảnh đẹp nơi này.

Cái se lạnh như rõ dần khi chiều xuống. Bạn tôi, Dương Đình Hoàng - con trai út của chú Thi đèo tôi trên chiếc xe máy, rẽ lối những màn sương mỏng mảnh trên những triền đồi thơ mộng, ngược về phía Đồng Vuông. Tôi thấy cơ man những mây là mây. Mây như những gã khách bộ hành thích xê dịch, trôi mênh mang. Rồi một thoáng lơ đãng nào đó, tôi ngoái nhìn lại thì thấy mắt hút vào khoảng nào xa xanh, hay đã thay hình đổi dạng. Tôi cảm tưởng như mình đang đi trên những đám mây. Thấy mây quấn quanh núi đồi. Có lúc, mây mềm xốp trắng xóa, gợn lên những nếp sóng giữa mênh mông thung lũng, khiến cho chúng tôi có cảm giác như thấy cả trập trùng biển lớn đang dâng lên cát cứ một phương trời.

Theo lời hẹn, anh Lê Đình Hải, một cư dân ở Hoài Sơn (Hoài Nhơn), hiện đang là Phó Ban chỉ huy an ninh của công trình Đèo Cả đưa chúng tôi tham quan một số địa điểm thú vị của La Vuông, điểm đầu tiên anh dẫn chúng tôi đi là hồ Cầu Lầy. Cầu Lầy nằm gọn trong một lũng nhỏ với một hồ nước sóng gợn nhẹ lăn tăn. Bên hồ, là bãi cỏ rộng mênh mang với đàn bò đang nhón nhờ

hường thụ bữa ăn, thỉnh thoảng ngược lên với cặp mắt ngơ ngác nhìn những vị khách lạ. Anh Hải kể cho chúng tôi nghe về chuyện cây Cầu Lầy. Anh chỉ tay về hướng những con sóng nhẹ gợn phía Tây lòng hồ rồi bảo, ngày trước nơi này là một vùng trũng lầy lội lắm, chia cắt con đường qua lại giữa Đồng Vương và Trà Giang. Hồi đó, có một cây cổ thụ ngã gãy, bắc ngang qua vùng lầy lội này, vô tình thành cây cầu để con người qua lại, nên người dân hay gọi là Cầu Lầy. Nhưng theo thời gian, những dấu tích ấy nay chẳng còn nữa.

Chiều xuống êm như ru, anh Hải dẫn chúng tôi loanh quanh thêm vài nơi quanh đồi cao La Vương

để cảm nhận rõ ràng hơn vùng đất này. Có khi, chúng tôi, đứng trên đỉnh đồi nhìn về phía An Lão thấy trong trập trùng những tản mây đang trôi đi, làng mạc thấp thoáng hiện ra. Theo hướng tay anh Hải, một vũng xanh da trời với những đường rẽ, tẻ rẽ bám vào màu xanh của đồi núi, của nhấp nhô những mái nhà nhỏ li ti. Anh Hải nói: “Thấy vậy thôi chứ rộng mênh mông đó. Đó là hồ Đồng Mít của An Lão đấy”. Anh Hải như con sóc giữa rừng già, thoăn thoắt theo lối mòn quanh đồi La Vương. Đi bộ một lúc xa, trước mắt chúng tôi mở ra một thung lũng xa với những ruộng bậc thang lọt thỏm giữa núi đồi, bên cạnh là những ngôi nhà sàn nhỏ nằm trầm lặng. Theo anh Hải, đó là làng người đồng bào Bana sinh sống, không nhiều những mái nhà và khá tách biệt với phần đông những làng tập trung khác. Họ cộng cư, chan hòa với thiên nhiên, lại rất nồng hậu và hiếu khách.

Sợ đêm xuống mau, chúng tôi phải quay trở lại điểm đồi La Vương mà mọi người hay gọi là Đồng Vương. Lúc này, chúng tôi đã gặp đoàn khách hơn chục người đang lụi hụi dựng lều qua đêm. Chị Huỳnh Thị Trung, quê ở Bồng Sơn (Hoài Nhơn) cùng các bạn thả mái lều trên đám cỏ, bắc chiếc bếp



Du khách đốt lửa trại, ca hát chan hòa với cảnh đêm trên đồi La Vương. Ảnh: Minh Cẩn



Du khách nhìn từ đỉnh Đồng Vương nhìn xuống hồ Cẩn Hậu cảm nhận sự thanh bình của La Vương. Ảnh: V.P

với đồ rục than hồng, chuẩn bị cho bữa tối cùng gia đình. Khi tôi bắt chuyện hỏi han, chị cười tươi, chia sẻ: “Tụi chị mê trên này lắm. Chị lên La Vuông nhiều lần rồi, hay rủ các gia đình đi với nhau. La Vuông mang lại cảm giác rất yên bình, không khí trong lành, cảnh vật nên thơ. Từ trên đỉnh đồi này nhìn xuống thấy bát ngát mênh mông, lòng mình cũng thoải mái dễ chịu hơn hẳn. Tụi chị muốn quảng bá hơn cảnh đẹp của quê hương, đang có ý định sẽ làm dịch vụ du lịch, cho khách phương xa trải nghiệm lều trại La Vuông như chị cùng gia đình, bạn bè đang trải nghiệm”.

Đêm đến, những người bạn ngồi bên nhau bên ly rượu ấm, tiếng đàn lời ca vang vọng khắp núi đồi trùng điệp. Ngọn lửa “cháy” lên những khúc ca tình tự. Như để cảm nhận một La Vuông rõ ràng hơn, tôi cùng Hoàng, anh Hải và hai người bạn nữa bắc lều trên chỗ cao ráo của Đổng Vương. Hình ảnh những đám mây đẹp mê hồn, núi đồi xanh ngắt, những hương ổi sè thơm lừng, mùi sim chín, hoa mâm xôi bung sắc... cứ quẩn quanh trong giấc ngủ. Gần sáng, không khí nơi đây như lạnh hơn. Mưa lất phất rơi trên những tấm bạt. Những hạt mưa nhỏ như lăn vào trong mị mộng chưa dứt. Chúng tôi bị đánh thức bởi một nhóm bạn trẻ tìm đến nơi đây để ngắm bình minh. Các bạn mang theo cà phê, nấu mì nóng hôi hổi, ăn sáng và thưởng thức cảnh sắc nơi này. Anh Hải bảo tôi, các bạn ấy đến từ các làng quanh đây, hay đến đây để tận hưởng không khí mát lành buổi sớm. Ngoài ra, còn nhiều người tìm đến La Vuông lắm, có lẽ như bọn mình vậy, đến rồi lại muốn đến lại lần nữa...

Theo thông tin ban đầu từ TX Hoài Nhơn, ngày 31.8.2024, Ngày hội Du lịch thị xã Hoài Nhơn “La Vuông - Cao nguyên xanh vắng gọi” sẽ khai mạc. Ngày hội là chương trình du lịch trọng tâm, nổi bật của thị xã Hoài Nhơn, bao gồm chuỗi các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch đa dạng, hấp dẫn, như: Lễ hội diễu hành đường phố “Rồng xanh La Vuông”; Chương trình nghệ thuật “La Vuông - Cao nguyên xanh vắng gọi”; Các gian hàng sản phẩm OCOP, ẩm thực đặc trưng và độc đáo của 17 xã, phường; Giải chạy khám phá La Vuông lần thứ I - Fleur De Lys La Vuông Trail...

La Vuông đã được nhận diện rõ nét, “người đẹp ngủ say giữa núi rừng” này đang được đánh thức. Rồi sẽ nhiều người biết hơn cao nguyên xanh La Vuông, sẽ tìm về để thả lòng mình vào cỏ cây sắc cảnh nơi đây. Với tôi, đôi lần chạm ngõ, La Vuông đã thêm nhiều kỷ niệm. Khi bánh xe lăn bánh về xuôi, lòng tôi như quyến luyến. Tôi sẽ trở lại. Hẳn rồi. Để nghe nhịp thở mới của núi đồi, và như để gặp lại một người bạn cũ, hàn huyên bên ly rượu ấm nóng, để thấy lòng mình được xoa dịu, nhẹ nhõm như những áng mây vô ưu quanh đồi núi La Vuông.

V.P

An nhiên cùng mây chiều, lửa tối

BÙI TẤN PHƯỚC

Cao nguyên La Vương là quần thể núi - đồi - suối - bãi, nằm ở độ cao 700m so với mực nước biển, thuộc địa phận thôn La Vương, xã Hoài Sơn của thị xã Hoài Nhơn.

Tương truyền nơi đây là chốn ẩn thân của dòng tộc chúa Nguyễn trên đường trốn chạy quân Trịnh và nhà Tây Sơn. Nhiều địa danh gắn với sự kiện này nay vẫn còn như: Núi Chúa, Vườn Cam, Suối Thần, Bãi Bằng Lạc... Sau năm 1975, La Vương là nông trường bò lớn nhất tỉnh ta với hai thảo nguyên: Cầu Lầy và Đồng Vương rộng hơn 150 ha “đủ sức” để chăn thả tự nhiên hơn 3.000 con bò lúc cao điểm. Đến những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ trước, mô hình chăn nuôi tập trung không còn hiệu quả nên nông trường bò bị giải thể thay vào đó là nông trường dứa. Dứa tiếp tục thất bại vì không tìm được đầu ra. Công nhân lặng lẽ xuống núi, cùng người bản địa lập làng kinh tế mới mưu sinh, bỏ lại một vùng đất bốn mùa mây giăng gió hú.

Cao nguyên La Vương tiếp giáp với núi rừng nguyên sinh tỉnh Quảng Ngãi ở phía Bắc và xã An Hưng (An Lão) phía Tây Nam. Ngoài những di tích lịch sử: Trường lũy, Đường mòn Hòa Bình - tuyến đường vận chuyển vũ khí, đạn dược cho trận đánh Đồi Mười vang dội nay là ngã ba Đông Dương, Sân bay dã chiến của không vận Hoa Kỳ..., nơi đây còn có khí hậu mát mẻ quanh năm.

Chúng tôi đến bãi cỏ Đồng Vương - trung tâm cao nguyên xanh La Vương - vào giữa buổi chiều hè. Cảm nhận đầu tiên khi đặt chân đến đây là sự khác biệt về khí hậu. Vừa oi bức, người tươm tươm mồ hôi ở trung tâm xã Hoài Sơn, đã ráo hoảnh, se mát khi qua đèo, đặt chân đến Đồng Vương.

Đồng Vương có độ dốc rất thấp, xuôi nhẹ về phía Đông. Đây là vùng đất pha sỏi dưới chân một cụm núi nhô ra từ dãy Trường Sơn Đông trước khi sụp xuống đồng bằng. Địa hình vuông vức, gồm những trảng đất bằng xen với triền gò và lũng cạn. Nhón chân trông xa, dễ khiến người nhìn ngỡ một cánh đồng bằng phẳng

được gác trên những ngọn núi cao. Có lẽ vì những đặc điểm này mà người ta gọi nó là Đồng Vương? Thực vật ở Đồng Vương chủ yếu là cỏ. Cỏ may xen cỏ chỉ, cỏ gấu, chen kín mặt đất, dẹt nên thảm lưa xanh dày dài ngút ngát. Cỏ gấu đang mùa kéo dây để nhánh, cỏ chỉ uốn tóc - đúc gà đón chào mùa mới, cỏ may chóc ngọn đơm bông làm duyên với gió núi và cà khía với những ai đi ngang qua. Tất cả diễn ra trong êm đềm nhưng sinh động. Lác đác trên thảo nguyên, cao hơn các loài cỏ là những khóm sim, mua, ổi sẻ đang mùa giao duyên. Sim đang cho trái chín, ổi ươm vị ngọt chua, mua nở hoa tím ngát, xao xuyến mọi ánh nhìn. Lẩn trong từng vạt cỏ, thảo nguyên có những lối mòn ẩn mình rất khéo. Các lối mòn đã kết nối những trảng cỏ xích lại gần nhau. Chúng được tạo ra từ những nhóm người thường xuyên tổ chức cắm trại dã ngoại trên cánh đồng này. Và vô tình, những lối mòn ấy lại là những con đường hành quân kiếm ăn của các loài chim: đa đa, cú rẹp, te te... làm cho thảo nguyên càng thêm sinh động. Điểm xuyết trên thảm lưa dờn xanh mênh mông của thảo nguyên là bóng dáng những cây cỏ thụ: sỏ, chùm móc, sơn cốm... xiêu xiêu, lả lơi, trắm mặc, tạo thêm nét hữu tình cho không gian. Những tán cỏ thụ này là nơi đi về, làm tổ để trứng của các loài bồ cắt, chim ưng. Bằng chứng là trên các ngọn cây có rất nhiều tổ cũ, cỏ rác đã mục. Thỉnh thoảng vài chú chim ưng từ ngọn cây sải cánh xuống vùng hồ La Vương kiếm mồi rồi thất bại quay về, miệng không ngớt "quéc quéc". Dưới những bóng cỏ thụ, đàn bò trên một trảm con rộn rạo chia nhau chỗ nằm sau từng buổi đi ăn...

Cuối ngày, ánh chiều Đồng Vương yếu ớt. Mây trời đáp nhanh xuống cỏ, quét ngang một lượt như trêu đùa rồi vội bay đi. Mây nhẩn nha thật lâu trên những ngọn cây cỏ thụ, mây la đà trên mấy vạt hoa mẫu đơn hay ép mình mỏng toanh len vào bên trong từng căn lều của du khách như thể thám thính, tò mò. Đám này chưa kịp rời đi, đám khác đã ập đến, chen nhau...



Du khách cắm trại tận hưởng không gian tuyệt vời tại La Vương. Ảnh: Trần Lan Anh cung cấp

Tầm nhìn của chúng tôi lúc này bị thu hẹp hoàn toàn. Mọi người vội khoác thêm áo và chỉ chuyện trò được với những ai ở cự ly gần... Cũng may, mây trời chỉ bõn cợt một lúc rồi trả lại không gian tự do cho thảo nguyên. Nhưng lúc này, ánh đèn năng lượng mặt trời dưới chân tượng Quán Thế Âm Bồ tát được ai đó dựng ở phía Tây đồng đã phát sáng...

Màn đêm đã buông xuống thảo nguyên.

Đêm ở Đồng Vương thật bình yên và lạ lẫm. Sau bữa cơm chiều, chúng tôi đón lấy một cơn mưa bất chợt. Mưa không lâu, không làm đọng nước dưới chân nhưng cũng đủ hơi góp thêm chút lạnh. Lúc này, các lều trại đã chong đèn led năng lượng. Trước lều, một đồng lửa củi gộc được đốt lên làm ấm cả thảo nguyên. Bên ánh lửa bập bùng, chúng tôi ngồi bên nhau đợi trăng lên. Một người trong đoàn bày ra chai rượu Bàu Đá với vài món nhắm đơn giản và mấy trái bắp của bà con Hoài Sơn cho để nướng. Thế là chúng tôi có ngay cái cố để thay nhau cất tiếng ca trong đêm Trường Sơn thăm thẳm. Tiếng ghi ta tràn qua đêm thảo nguyên mê hoặc kéo gần nhưng người xa lạ bên nhau.

"Trăng! Trăng kia!". Một người reo lên. Mọi người nhòm dậy nhìn. Tôi dôi mắt xuyên qua ánh lửa chỉ thấy hình thù cùng màu đỏ ối của trăng, rất ma mị. Tôi nhủ thầm: Có lẽ do cơn mưa lúc nãy, trời còn nhiều ghen mây nên trăng bị lấp. Nhưng thôi kệ, có còn hơn không! Thế là tôi thả hồn theo trăng, mặc cho tiếng hát, tiếng đàn vẫn lạnh lạnh bên tai. Trăng ngoi lên một quãng thì lọt ra ngoài vùng mây xám. Trong khoảnh khắc này, quả thật trăng trên thảo nguyên đẹp đến lạ lùng. Bóng trăng to, tròn vành vạnh. Ánh trăng tươi mới, chiếu sáng khắp bầu trời, nhuộm thắm cả những áng mây màu tối. Trăng bàng bạc mặt đất, sáng cả thảo nguyên, làm mờ mọi ánh đèn lều trại, lung linh bóng cây cổ thụ, nhấp nháy hàng triệu triệu giọt nước đầu ngọn cỏ và ửng hồng những khuôn mặt trẻ trung...

Đêm càng vào sâu. Khi tiếng đàn hát không còn, tôi vào lều trại, ngả lưng. Đã lâu mãi nằm nệm, nay thả lưng trên sỏi - cỏ, tôi chợt nghe ký ức của một thời nghèo khó ùa về. Đó là những ngày hè leo núi cất chổi hanh hao gánh về bán, góp tiền mua quần áo, sách vở. Đêm đến, không chiếu chăn, phải lót cây hanh hao lên đá sỏi...

Giờ nằm giữa cao nguyên La Vương, tôi được nghe lại tiếng chim te te lạnh lớt. Loài chim này thức suốt đêm thâu. Mỗi khi chúng kêu tức thị có người hoặc loài vật khác xuất hiện. Trong tiếng kêu ấy, tôi lơ mơ nhận ra bóng mẹ tôi cùng đôi quang gánh liêu xiêu qua Gò Te Te đi về hướng núi, mắt chợt cay nhòe...

Đêm ở Đồng Vương càng thêm lạ khi mới ba giờ sáng, bò đã be be tìm nhau. Tiếng lộc rộc càng nhạt, làm tôi phải bật dậy kéo cửa lều hé nhìn. Thì ra đàn bò trên thảo nguyên rủ nhau lên rừng sớm. Chúng vừa đi vừa gặm cỏ, tiếng lạo xạo xa dần về phía rừng xanh.

Bình minh ở thảo nguyên Đồng Vương trong lành vô ngần. Mở đầu là tiếng chim cút um... um... um... phát ra rất khẽ từ những khóm cỏ rất gần. Tiếp đến là những tràng gáy vang vang của mấy chú chim đa đa như được dội từ vách núi

phía sau lưng. Hương thơm của hoa cỏ quỳn trong hương hoa chiu. Phóng tầm mắt về đường chân trời để ngắm mặt trời lên như soi rõ một vùng biển bạc Sa Huỳnh (Quảng Ngãi) với lò nhô tàu thuyền. Gần hơn chút nữa, các xã, phường phía bắc thị xã Hoài Nhơn ẩn hiện trong những hàng dừa xanh ngát. Các hồ thủy lợi: Cẩn Hậu, Hóc Quần, An Đổ ở xã Hoài Sơn xanh trong màu nước.

Tôi gặp anh Võ Văn Thanh, 57 tuổi, ở thôn An Đổ, xã Hoài Sơn - người chăn bò gấn bó lâu năm với La Vương. Anh cho biết: "Cao nguyên La Vương có hai mùa rõ rệt. Mùa mưa bắt đầu từ tháng 7 đến hết tháng 11 âm lịch và mùa nắng là những tháng còn lại. Mùa mưa trên cao nguyên dầm dề, lạnh giá nhưng đến mùa nắng thì trời chỉ còn sương mai, mây chiều và rất mát!". Qua trò chuyện cùng anh, tôi được biết: Khoảng 5 - 6 năm nay du khách đến La Vương ngày một nhiều. Có ngày trên 20 lượt, mỗi lượt trung bình 5 - 6 người. Họ dựng trại ở Đồng Vương, Cầu Lầy rồi leo Núi Chúa, tắm thác Ba Tầng ở Suối Thần. Họ đến đây bất kể ngày giờ nào nhưng nhiều nhất là những ngày cuối tuần và lễ Tết. Họ đi bằng nhiều phương tiện: xe máy, ô tô, nhiều nhất là xe bán tải. Đa số ở lại đêm và ở lại nhiều ngày. Nhiều nhóm có số người lên đến vài chục, gồm cả trẻ em và người già. Họ đến từ các tỉnh lân cận, như: Gia Lai, Quảng Ngãi, Phú Yên nhưng nhiều nhất vẫn là khách trong tỉnh. Họ đến mang theo lều, bạt, thức ăn, nước uống, đèn năng lượng, thậm chí cả máy phát điện... đủ để nghỉ ngơi, vui chơi trong một khoảng thời gian nhất định.

Trò chuyện với các em: Chiến, Mạnh, Nhật, Sương, Mai ở xã Hoài Sơn - những người vừa mới xong kỳ thi tốt nghiệp THPT xét ĐH, đang rủ nhau cắm trại ở Đồng Vương - các em có cùng một suy nghĩ: Chọn nơi đây để nghỉ vui sau một chặng đường dài nhằm lấy lại sức để bước tiếp ngày mai...

Anh Nguyễn Minh Khải, 42 tuổi, ở phường Bồng Sơn (Hoài Nhơn) - người cùng vợ con đêm qua dựng lều cạnh chúng tôi - chia sẻ: "Gia đình tôi thường xuyên cắm trại ở điểm này. Có khi một ngày, có khi 2 - 3 ngày nhưng chuyến nào cũng đáng nhớ. Ngồi nhìn cảnh vật, chúng tôi nghĩ ra nhiều điều bổ ích. Tình nghĩa vợ chồng càng thêm gắn bó. Con cái ngoan hiền, hiếu thảo và yêu gia đình hơn". Còn anh Lê Thanh Tú, 39 tuổi, quê ở phường Hoài Hương (Hoài Nhơn) đang làm ăn ở Bàu Bàng, Bình Dương - có vợ mắc bệnh trầm cảm - thường xuyên đưa vợ lên thảo nguyên này nghỉ dưỡng. Qua nhiều chuyến đi, chị đã đỡ dần. Anh tâm sự: "Ai chỉ đâu tui đưa vợ đi đó nhưng không chỗ nào chữa khỏi. Tình cờ về thăm quê, tui đưa bà lên đây nghỉ nhưng lại rất may. Nhờ không gian yên tĩnh và trong lành này mà bà khỏe ra; vui vẻ, hoạt bát hơn...".

Đúng vậy! Không gian trong lành cũng là bài thuốc quý giúp chữa lành hoặc góp phần chữa lành nhiều căn bệnh nan y!

B.T.P

Bí ẩn La Vuông

TRƯỜNG ĐĂNG

Cao nguyên La Vuông không còn dùng dằng, thách thức, luôn bày thạch trận lờm chờm ngăn cản người chinh phục nó, những con đường hôm nay đã thay màu, mở rộng vẫy gọi du khách.

Vượt ra khỏi những con đường len lỏi dưới bóng dừa Tam Quan, đến Hoài Sơn ta nghe tiếng La Vuông vẫy gọi. Một thảo nguyên đầy nắng, đầy gió, đầy mây và cũng đầy bí ẩn trên độ cao hơn 700m như một nàng tiên ngủ quên đợi người hoàng tử của mình đến đánh thức.

Khám phá La Vuông, không chỉ khám phá vẻ đẹp, không khí mát mẻ sáng khoái mà còn khám phá những bí ẩn được kể dưới mây ngàn.

Bí ẩn núi Chúa

Ấn tượng đầu tiên khi đến La Vuông là ngọn núi Chúa, một ngọn núi nằm cheo leo một mình trên thảo nguyên xanh. Đứng trên đỉnh núi có thể nhìn thấy Quảng Ngãi, Bình Định, Gia Lai; nhìn thấy đồng bằng, biển và núi. Vị trí đặc địa này gắn với nhiều truyền thuyết có sức hấp dẫn kỳ lạ.

Giải thích về tên gọi, người dân ở đây cho rằng, là vì ngọn núi cao sừng sững nên gọi núi Chúa; cũng có giả thuyết vua chúa đã từng chọn địa thế hiểm trở luyện binh. Giả thuyết nào cũng có lý lẽ của nó bởi trên đỉnh núi Chúa vẫn còn nhiều dấu tích của một thời chiến chinh.

Núi Chúa đứng một mình như một cái bát úp, chỉ có một con đường vào núi duy nhất, xung quanh là những vực thẳm thẳng đứng. Đường vào núi rất hẹp gọi là cửa sinh, tất cả các hướng còn lại đều là cửa tử. Cây mọc cao rất khó định hướng nên ai đó đi vào núi mà không quen thì chắc chắn rơi vào cửa tử. Tôi thử nhặt một hòn đá ném xuống vực, chỉ nghe tiếng lăn lộc cộc vọng đi không dừng. Nếu bị sa chân hay không ra kịp trước giờ chiều tối, có thể quăng xác xuống những vực thẳm hoặc lạc khuất trong rừng này.

Trong núi Chúa còn dấu tích của vườn cam, cổng trời, suối Oan Hồn, bãi Bằng Lạc... Vườn cam tương truyền quân lính luyện binh ở đây trồng đến nay vẫn còn. Nơi này có một hòn đá mòn nhẵn được cho là do các tướng ngự để điều binh. Trong núi có một con suối đá tên là suối Oan Hồn, vì cứ chiều sụp xuống, mây mù kéo đến thì suối này lại có mùi nhang khói bay lên cùng với âm thanh ai oán vang lên trong khe núi. Tương truyền nơi đây có nhiều binh lính và cung phi chết, những thân cây dó bầu gãy mục khi gặp nắng nóng hun lên mùi hương nhang như để giải thoát những oan hồn. Thượng nguồn con suối có một cây cổ thụ, rễ của nó phủ từ bên này dòng suối qua bên kia, vắt vẻo trên suối thác nên người ta gọi là Cổng Trời. Ai vào núi Chúa cũng ít dám ở lại sau buổi chiều bởi sự hiểm trở và linh thiêng của núi.

Bí ẩn Trường Lũy

Cách đây không lâu, các nhà khảo cổ đã phát hiện ra một di tích lịch sử độc đáo nằm ngủ ở đây đã mấy trăm năm, đó là Tĩnh Man Trường Lũy. Trường Lũy chạy từ Trà Bồng (Quảng Ngãi) tới An Lão của Bình Định, dài khoảng 130km. Trước khi kết thúc, Trường Lũy đi ngang qua La Vuông tạo để lại dấu ấn đặc biệt của con người, góp thêm sự bí ẩn cho La Vuông.

Trường Lũy đoạn đi qua núi Chúa phần lớn còn nguyên vẹn. Chất liệu xây dựng chủ yếu là đất và đá. Đá xếp chồng lên nhau, cao khoảng 2m, chân đế khoảng 3m, đỉnh rộng hơn 1m. Cứ vài km Trường Lũy có một điểm canh rộng hơn 500m². Bờ lũy được tạo nên bởi các lớp đá và đất hợp duyên với nhau. Các lớp đá bên ngoài, mỗi viên có đường kính khoảng 35 đến 40cm, có màu nâu, được xếp khéo léo theo hình vảy cá. Tuy không có một loại vôi vữa hay chất kết dính nào, nhưng những viên đá có hình thù không đồng nhất vẫn bám chặt vào nhau.

Nhìn tổng thể như một con rồng nằm vắt qua những cánh rừng, sườn đồi. Theo các nhà nghiên cứu, công trình này có từ khoảng thế kỷ XVI, đến nhà Nguyễn đầu thế kỷ XIX được bổ sung, kết nối tạo thành công trình kiến trúc khá đặc biệt và tồn tại đến bây giờ. Trường Lũy chứa nhiều dấu ấn lịch sử qua nhiều thời kỳ. Theo giáo sư sử học Phan Huy Lê, Trường Lũy có đa chức năng về quân sự, kinh tế, giao thương, giao thông giữa miền ngược,

miền xuôi. Mỗi thời điểm có chức năng riêng gắn liền với nó là một câu chuyện lịch sử hấp dẫn, tiềm năng to lớn để phát triển ngành du lịch. Mối liên quan của Trường Lũy với các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể khác và sự tồn tại của một câu chuyện lịch sử phong phú, càng làm tăng thêm giá trị của di tích này.



Một đoạn trường lũy chạy ngang qua núi Chúa. Ảnh: T.Đ

Khám phá Trường Lũy không chỉ tìm thấy giá trị lịch sử chứa đầy biến thiên của tộc người suốt mấy thế kỷ mà còn là trải nghiệm đầy thử thách và hấp dẫn cho du khách. Lăn theo những vách đá xuyên qua lưng chừng núi, những con dốc, con suối, hun hút trong cánh rừng, thỉnh thoảng gặp một điểm canh khá rộng. Tất cả đều vây bằng đá. Đá im lặng tro gan cùng tuế nguyệt nhưng câu chuyện con người muốn lắng nghe lại được thì thâm rất khế, chỉ tâm sự cho những ai khát khao, tìm kiếm và dám chinh phục một công trình kiến trúc in đậm công sức của tiền nhân.

Với độ cao 700m, những con đường lờm chờm đá, dốc dựng, mây mù, ẩn trong những đám mây kia là những công trình còn chứa nhiều huyền thoại mê hoặc. Do cấu tạo địa hình các dãy núi nên gió ở đây rất mạnh. Chiều buông xuống thì mây mù phủ kín, lạnh và gió. Vì sự khắc nghiệt và linh thiêng của vùng đất khiến nhiều dự án do con người tạo ra như dự án bò sữa trước 1975, dự án dâu tằm thời bao cấp, dự án trồng dứa mới đây... đều biến mất một cách bí ẩn.

Trường Lũy uốn lượn như con rồng bay qua đỉnh La Vuông rồi trườn xuống ẩn mình trong thung lũng An Lão ngủ giấc thiên thu. La Vuông với hệ thống Trường Lũy, núi Chúa, thảo nguyên mênh mông, khí hậu mát mẻ và những bí ẩn, những câu chuyện kể giữa thảo nguyên xanh chưa được khám phá, nó như đang chờ đợi một người tình đến đánh thức.

T.Đ

Làng bún, làng hoa

CÁT KHÁNH

Sau mấy ngày nghỉ dưỡng, săn mây, check-in... thỏa thuê trên cao nguyên La Vông thơ mộng, tôi xuôi đường về hướng biển tiếp tục cuộc rong chơi trên bãi bờ, gành bến. Đoạn đường chỉ tầm 25 km nhưng có nhiều điểm đến khá hấp dẫn, khiến tôi không thể lướt qua.

Hồn quê trong phố

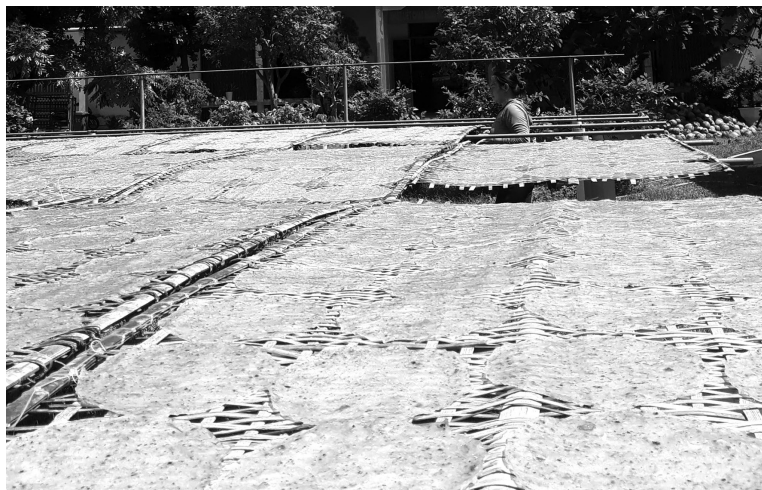
Làng chuyên sản xuất bánh trắng, bún số 8 Tăng Long 1 thuộc phường Tam Quan Nam (TX Hoài Nhơn), được UBND tỉnh Bình Định công nhận làng nghề truyền thống vào tháng 8.2020. Làng nghề chính là khu phố Tăng Long 1 nằm giữa các phố: Tăng Long 2, Cửu Lợi, Trung Hóa và một phố của phường Hoài Thanh. Làng có nghề tráng bánh, làm bún từ những năm đầu thế kỷ XIX. Trải qua bao biến động, nhất là những năm đấu tranh chống Mỹ, nghề này vẫn luôn trụ vững và duy trì đến tận hôm nay. Làng hiện có 95 hộ dân với gần 200 lao động thường xuyên bám nghề mưu sinh, góp phần giữ mãi hồn quê.

Đạo một vòng quanh phố, tôi bắt gặp nhiều nét quê chân tình, mộc mạc. Người làng sẵn sàng dẫn đường cho khách đi tham quan, mời khách nghỉ chân và ân cần hỏi han, trò chuyện. Rất nhiều nhà vẫn còn giữ một khoảnh vườn hoặc một mảnh sân rộng đủ để dựng giàn phơi bún bánh. Trong vườn, một hàng cau hay mấy gốc dừa hẳn dấu thời gian rướn mình lên tằm cao mới. Bên hiên, làn khói mỏng từ những lò tráng bánh bay là đà trên ngọn dừa rồi tan biến vào nắng gió. Đi trong làng nghề sản xuất bún bánh truyền thống nhưng tôi không thấy rác thải, cũng chẳng nghe mùi nước xả, chỉ nghe êm êm tiếng máy khuấy bột.

Ghé thăm nhà chị Nguyễn Thị Cúc - hộ có thâm niên trong nghề - tận mắt thấy hoạt động của chị và mẹ, tôi mới biết được cách làm bánh của người dân nơi đây, vẫn theo lối thủ công. Với bánh tráng dừa, nguyên liệu chủ yếu là nông phẩm có ở địa phương: bột gạo ngâm xay, bột mì khuấy vừa chín (gọi là trùng bột), cơm dừa được xay nhuyễn, hành hương thái mỏng, tiêu xay dập, ít muối ăn và nước sạch. Tất cả được cân đong theo tỉ lệ hợp lý, sau đó được trộn đều thành hỗn hợp dẻo thơm, không đặc cũng không quá lỏng. Có nguyên liệu, người thợ xoắn tay nhóm lò, đun nước. Người phơi nhanh chân đưa phen (vỉ) tập kết sát lò. Nước sôi, tấm vải căng trên miệng nổi tỏa khói, người thợ múc một gáo bột hỗn hợp đổ lên mặt vải khuấy tròn đều rồi đập vung. Hai phút sau, bánh chín, thợ vớt bánh ra, trải đều lên phen. Khi phen đủ 5 hoặc 10 bánh, người phơi đội bánh ra giàn...

Chị Cúc cho biết, ngoài bánh tráng dừa, nhà chị còn làm bánh tráng khoai lang. Nguyên liệu bánh này gồm: Khoai lang luộc, bột mì khô, đường, cơm dừa, gừng và mè. Tất cả cho vào máy đánh nhuyễn rồi đổ vào khuôn nóng có tráng sơ lớp dầu phộng. Bánh chín, thợ vớt ra đem phơi khô rồi đóng gói - dán nhãn. Ngồi nhìn hai mẹ con chị Cúc luôn tay bên bếp lửa hồng reo trong ngày mới, tôi chợt nhớ đến cảnh tráng bánh Tết dưới sương của người làng tôi thời kham khổ và hương vị của món bánh tráng ướt bột mì cuộn trong lá chuối chấm với nước ruốc đầu mùa làm ấm bụng, vững chân.

Vào thăm cơ sở sản xuất bún số 8 của gia đình anh Bốn Thân ở đường Cao Thành, tôi muốn được làm một việc nào đó để thấu hiểu giá trị đích thực của nghề nhưng máy đã làm thay người nhiều công đoạn. Tôi chỉ được chủ nhà cho đội bún đi phơi. Vừa làm vừa trò chuyện, tôi được biết



Phơi bánh tráng nước dừa Tam Quan. Ảnh: C.K



Thương hiệu bún số 8 Tam Quan Nam. Ảnh: C.K

bột mì là nguyên liệu chính để làm ra bún số 8. Bọt mua từ Nhà máy Tinh bột mì Phù Mỹ và An Khê (Gia Lai). Bọt mua về, được ngâm qua đêm. Sáng ra, chắt bỏ nước chua rồi thêm nước sạch cho vào nồi điện. Nồi tự động đun - khuấy cho đến khi bột sệt và trong hẳn, người thợ múc bột đổ vào khuôn trên máy ép thủy lực. Bún được ép ra thành sợi dài, người thợ dang tay nâng - rê phen theo chiều trước - sau để bún rơi đều lên phen như trái. Khi khô, bún được gỡ khỏi phen, cắt - cuộn thành hình số 8 rồi cột dây chuối cố định... Thấy tới nhiệt thành, anh Thân đem bó bún khô ngâm nước sôi, để ráo rồi làm chén nước mắm ớt tỏi, mời tôi ăn sáng. Anh bảo: “Muốn có bún ăn nhanh, phải làm thế này! Nhưng ngon nhất là ngâm sơ, xào với lòng gà, rắc thêm chút hành lá hoặc trộn với đậu phộng giã”. Trộn miếng nước mắm với nhúm bún số 8 ngâm của nhà anh Thân đưa vào miệng, tôi nghe rất rõ vị ngon ngọt, mặn mà, có chút chua chua và mùi thoang thoang từ tinh bột mì ngây ngây sống mũi. Anh Thân phấn khởi: “Hàng năm, làng này cung cấp cho thị trường khoảng 2.500 tấn bún, bánh các loại, thu về khoảng 42 tỷ đồng. Người làm nghề này thu nhập bình quân 3 triệu đồng/ tháng. Nhà có nhiều lao động, cũng dễ làm, dễ sống!”.

Vui hơn nữa là bún số 8 và bánh tráng dừa từ làng nghề truyền thống Tăng Long 1 đã được cấp giấy chứng nhận nhãn hiệu tập thể và đạt tiêu chuẩn OCOP nhiều sao, hiện đang tiêu thụ rất mạnh ở địa bàn TP. Hồ Chí Minh, Đà Nẵng, Quảng Ngãi và nhiều nước lân cận. Nhiều đoàn học sinh Trung học trong tỉnh, cựu chiến binh cùng gia đình ở tận Hải Phòng, Thái Bình, Hà Nội... vào Bình Định thăm lại chiến trường xưa cũng ghé đến làng Tăng Long 1. Họ cùng người làng tráng bánh, làm bún... thật ấm nghĩa, ấm tình.

Tươi thắm làng hoa

Làng Gia An Nam thuộc xã Hoài Châu Bắc có nghề trồng hoa trên 20 năm nay và đã được UBND tỉnh Bình Định ra Quyết định công nhận làng nghề vào cuối tháng 5.2024. Làng hiện có 77,92 ha đất nông nghiệp, trong đó có 11,7 ha chuyên dùng để trồng hoa các loại theo hình thức: luân canh, gối vụ. Với địa hình tương đối bằng phẳng, kết cấu lớp mặt là đất pha cát, Gia An Nam đã trồng và duy trì được nhiều giống hoa: vạn thọ, lay ơn, đồng tiền, cúc, hoa ly, cẩm chướng, thạch thảo, dạ yến thảo, hoa giấy..., cung cấp thường xuyên

một lượng lớn hoa cho thị trường, góp phần làm tươi thắm một vùng quê bị ảnh hưởng nặng bởi chiến tranh.

Dừng chân tại ruộng hoa bên đường của cựu chiến binh Nguyễn Văn Quả trong nắng chiều thu đẹp, tôi ngỡ mình đang ở giữa mùa xuân. Một vài khóm mây nhuộm tím ánh chiều đứng đỉnh trời qua đồng làng làm dịu mát và sáng lên những ruộng hoa đủ thì, đủ cỡ. Hoa ruộng nhà anh Quả có nhiều lúa nhưng đẹp nhất lúc này là lúa cúc vàng đang nở lác đác. Trái vụ nhưng hoa to, cánh thẳng, sắc hoa sặc sỡ. Dẫu ong ve, bướm lượn hằng ngày nhưng không làm hoa rũ, nhàu cánh. Anh Quả đưa tôi dạo một vòng quanh ruộng hoa. Vừa đi anh vừa kể chuyện làng anh từ khi có hoa trong vườn, trên ruộng. Lời kể càng lúc càng sôi nổi như niềm phấn khởi, tự hào về quê hương có hướng làm ăn mới luôn chực tuôn trào trong anh. Đại loại, cả làng có gần 50% hộ dân trồng hoa. Vào vụ Tết, làng tất bật: sơm hạt, làm đất, bón phân, phủ bạt, trồng đủ các loại hoa. Nhà nhiều nhân lực, trồng nhiều giống trên nhiều diện tích; nhà neo người thì trồng ít hơn. Có nhà trồng gần 2 mẫu đất, phải thuê người từ các xã lân cận đến phụ giúp hằng ngày. Ngày thường, bà con trồng hoa theo kiểu gối vụ và chỉ trồng một số giống chịu bóng râm: vạn thọ lai, cúc các loại, thạch thảo... Đa số được trồng trên đất ruộng, có mái che, hệ thống phun sương hoặc hệ thống tưới nhỏ giọt. Lúa này bán xong, có lúa khác bán tiếp. Hoa được trồng, bán quanh năm nên làng xuất hiện ngày càng nhiều "sĩ" hoa. Họ đến tận nơi xem hoa, ngã giá rồi thuê người cắt, nhổ, bó, chuyển đến nơi tập kết. Ngày thường, các "sĩ" phân phối cho những mối quen ở các chợ xã; ngày lễ, Tết, họ chuyển đi xa: Quảng Ngãi, Gia Lai...



Ruộng hoa vạn thọ ở làng hoa Gia An Nam. Ảnh: C.K

Ghé thăm ruộng hoa vạn thọ của gia đình anh Đặng Văn Lai cách đường làng tầm vài chục mét, tôi không khỏi ngạc nhiên. Ruộng hoa nhà anh rộng chừng một sào đất, đang khoe sắc trong chiều thu lộng gió. Giống hoa anh đang trồng là giống vạn thọ lai, cây lờ, cao tầm 60 cm, rất hợp để cắm bình cúng kính. Hoa vạn thọ vào mùa này cũng đẹp không kém. Cây hoa bung cành tròn đều từ gốc đến ngọn, làm nụ, nở hoa một lượt nên trông rất sum suê, bắt mắt. Mỗi cây có từ 16 - 20 hoa tròn đều, cùng một kích cỡ. Hoa có hai màu: cam và vàng chanh. Hoa nở vừa đủ tầm, tròn trịa, mơn mớn, sáng sắn ánh chiều, nhìn lâu dễ lạc vào miền nhớ. Anh Lai bấm đốt tay, chia sẻ: “Nay mười hai ta, 2 ngày nữa sẽ nhỏ bán. Lúa này, làng có khoảng 40 hộ dân bán hoa đúng rằm. Với giá bán ổn định như lâu nay, lúa này người làng sẽ vui hơn được mùa lúa.”...

Đến làng Gia An Nam, ngày thường cũng như ngày Tết, đâu đâu ta cũng bắt gặp hoa. Hoa sứ, mẫu đơn, giấy kiếng đủ màu rực rỡ trong sân vườn nhà. Dọc đường, xe máy, xe lôi, máy kéo nườm nượp chở hoa về điểm tập kết để đi xa. Ven đường, cúc đại đóa mới cấy thẳng hàng, trạng nguyên bén đất lên xanh, thạch thảo đang thì đẽ nhánh, cúc chùm, vạn thọ lai bung lụa, chúm chím đầu cành... trông thật thích mắt. Ban đêm, dưới ánh điện hiên nhà, trai - gái hẹn nhau chẻ lạt, bó hoa. Nhà nào cũng rộn rã tiếng chân, đầy ắp tiếng nói cười, rộn vui xóm nhỏ. Anh Quả khoe: “Đã có nhiều đoàn khách đến làng tham quan mô hình trồng hoa. Trong đó có vài đoàn cử người ở lại cùng ươm trồng, chăm sóc và thu hoạch với bà con. Họ yêu mến người dân và công việc nơi đây, đặc biệt là việc: cắt, tĩa, bó hoa”.

Mô hình trồng hoa thương phẩm trên đất làng Gia An Nam đã góp phần nâng cao thu nhập cho người trồng hoa lên 8,13 triệu đồng/hộ/tháng. Từ hoa, người trồng có đủ điều kiện nuôi con học hành thành đạt, sửa nhà cửa khang trang hơn, mua sắm nhiều phương tiện sinh hoạt đắt tiền. Làng Gia An Nam hôm nay không còn nhà ở đơn sơ. Màu ngói mới, tường xây của nhà dân, trường học, nhà văn hóa thôn... tươi roi rói. Nhà tầng mọc lên ngày càng nhiều. Anh Quả và nhiều người trồng hoa khác đã sắm được xe ô tô tải, ô tô con. Bà con trong làng hưởng ứng mạnh mẽ các khoản đóng góp để xây dựng thành công nông thôn mới nâng cao của xã Hoài Châu Bắc. Mô hình sản xuất của làng nghề trồng hoa Gia An Nam hiện đang được UBND xã nhân rộng ra các làng xung quanh.

C.K

Làng chiếu Chương Hòa

NGUYỄN VĂN PHƯỢNG

Được hình thành từ thời Tiền Lê, nghề dệt chiếu đã có mặt khắp nơi trên cả nước. Ở thị xã Hoài Nhơn, làng chiếu cói Chương Hòa thuộc xã Hoài Châu Bắc có từ lâu đời, đến nay vẫn tập nập, tạo nên bức tranh quê đẹp, thơ mộng, nghĩa tình.

Ngã ba Chương Hòa thuộc thôn Gia An Đông xã Hoài Châu Bắc, ga tàu lửa Chương Hòa có từ thời Pháp thuộc, nơi đây bà con trong vùng đã chọn làm địa điểm trao đổi, mua bán các sản phẩm hàng thủ công mỹ nghệ, trong đó có chiếu cổ truyền của địa phương. Về sau, nhà ga chuyển địa điểm về Tam Quan (nay là phường Tam Quan). Tuy nhiên, do thói quen bà con sản xuất chiếu ở xã Hoài Châu Bắc (gồm các thôn Chương Hòa, Gia An, Gia An Đông, Gia An Nam, Quy Thuận) và phường Tam Quan Bắc (gồm Công Thạnh, Dĩnh Thạnh, Trường Xuân) thị xã Hoài Nhơn vẫn giữ ngã ba Chương Hòa làm nơi mua bán, trao đổi các sản phẩm. *Chiếu Gia An anh trải em nằm/ Phải duyên chồng vợ trăm năm anh chờ...*

Trong những năm qua, hoạt động làng nghề tuy có nhiều bước thăng trầm, nhưng chiếu cói Chương Hòa đã có mặt tại nhiều thị trường trong và ngoài nước, góp phần giải quyết công ăn việc làm, tăng thu nhập, cải thiện đời sống Nhân dân. Theo thống kê của UBND Hoài Châu Bắc hiện làng nghề chiếu Chương Hòa có trên 340 hộ sản xuất ở các thôn Chương Hòa,

Gia An, Gia An Đông, Gia An Nam, Quy Thuận. Trong đó, có hơn 250 hộ dệt chiếu thủ công, các hộ còn lại đầu tư hơn 80 máy dệt để nâng cao năng suất. Nhằm nâng cao giá trị của cây cói cũng như giải quyết được nhiều việc làm hơn, bên cạnh nghề dệt cói, người dân còn sản xuất các sản phẩm thủ công mỹ nghệ từ cói như: mũ, túi xách, đệm chà chân...

Tương truyền, cách đây trên 300 năm có cụ ông (không nhớ họ tên) từ Thanh Hóa mang theo nghề dệt chiếu vào đây sinh sống để khởi xướng nghề dệt chiếu cói trên vùng đất này được dân làng suy tôn làm ông Tổ. Đền thờ Tổ nghề dệt chiếu Chương Hòa có tại thôn Gia An Đông. Hằng năm, vào mùng 10 tháng Giêng âm lịch, lễ cúng Tổ theo nghi thức dân gian diễn ra thường có hát án, hát Bội và một số trò chơi dân gian truyền thống của địa phương.

Sản phẩm chiếu Chương Hòa khá đa dạng về mẫu mã, đã có đến hàng trăm loại. Có thể kể một số loại thông dụng như: Chiếu trắng, chiếu rằn, chiếu hoa rằn, chiếu gấm, chiếu vảy ốc, chiếu con cò, chiếu long phụng, đặc biệt là chiếu cổ lồi có hoa văn nổi lên đã đạt giải thưởng tại Hội chợ toàn quốc năm 1986. Với uy tín và chất lượng chiếm ưu thế trên thị trường, chiếu Chương Hòa đã chiếm được cảm tình đồng đảo của người tiêu dùng trong và ngoài nước. Chiếu Chương Hòa vừa mang dáng dấp của chiếu Việt Nam nói chung, lại có nét đặc trưng của riêng Chương Hòa. Điều này xuất phát từ việc tiếp thu kỹ thuật, kinh nghiệm dệt chiếu từ các nơi khác kết hợp với óc sáng tạo và bàn tay tài hoa, khéo léo của các thế hệ thợ thủ công Chương Hòa làm ra mà có được

Ngày nay, những sản phẩm về chiếu có thể đa dạng với nhiều chất liệu, mẫu mã, nhưng làng nghề chiếu cói truyền thống Hoài Nhơn vẫn mang những giá trị và sự ưa chuộng nhất định trên thị trường. Không đơn thuần chỉ là giá trị sử dụng mà còn là giá trị văn hóa truyền thống, là sản phẩm mang nặng ân tình mà cha ông để lại cho người dân miền "xứ Hoài yêu thương".

Ghé thăm làng chiếu cói Chương Hòa du khách sẽ cảm nhận được sự tấp nập làm việc của làng nghề, những chiếc chiếu đã hoàn thành, cánh đồng cói, màu sắc từ sợi cói nhuộm thành phẩm, tạo nên bức tranh quê đẹp thơ mộng nhưng ấm áp nghĩa tình như câu ca dao lưu truyền trong người dân nơi đây:

*Chiếu cói làng em nhuộm màu tươi tắn
Công em rày mưa nắng gió sương
Chiếu này đi khắp tứ phương
Gửi người quân tử trải giường nghỉ ngơi.*

N.V.P

Khúc hát dòng Lại giang

BÙI DUY PHONG

*Bao giờ rừng An lão hết cây
Sông Lại hết nước em đây mới hết tình.*

Cư dân đôi bờ của dòng mẹ Lại giang ai ai cũng nằm lòng câu ca dao quá đỗi ngọt ngào này. Đôi sông con Kim Sơn và An Lão xuôi dòng đã hợp thành Lại giang trường ngang qua vùng đất Hoài Nhơn trước khi về với biển cả. Những dòng sông uốn lượn qua bao vùng đất mang phù sa bồi đắp đôi bờ, hình thành nên bao nét văn hóa cứ còn mãi theo thời gian. Những con người lớn lên với dòng sông ấy dù bôn ba nơi đâu vẫn luôn mang theo ký ức về con sông quê. Dòng Lại giang qua bao thăng trầm, chứng kiến bao đổi thay thời cuộc lại mang thêm nhiều sứ mệnh mới.

Vất mình qua dải đất hẹp miền Trung nhiều nắng gió, dòng mẹ Lại giang như con rồng trường mình qua bao bãi bồi trước khi hòa vào đại dương mênh mông nơi cửa biển An Dũ. Ngày xưa, khi Lại giang còn biêng biếc một màu, trên những bến sông chẳng bao giờ vắng tiếng cười đùa trẻ thơ đi ngụp lặn mỗi sáng, mỗi chiều; tiếng gõ nhịp vào mạn thuyền của dân chài trên những khúc sông vắng vắng loang ra trong nắng chiều.

Khi con đập chắn dòng không cho nước mặn xâm thực sâu vào đất liền, Lại giang chuyển mình đem lại diện mạo mới cho những vùng đất mà nó chảy qua sau bao năm “trơ gan cùng tuế nguyệt”. Dòng nước của sông quê âm thầm xuôi dòng mang theo bao phù sa đắp bồi lên đôi bờ, tưới tắm bao đồng ruộng, vườn tược. Người dựa vào sông mà vươn lên, sông vì người mà tận hiến. Sự chan hòa giữa con người và thiên nhiên hình thành nên nhiều nét văn hóa. Lễ hội đua thuyền trên dòng Lại giang được ngành văn hóa thể thao của thị xã tổ chức trở thành ngày hội của thị xã và các huyện phía Bắc tỉnh; Hội chèo Bả trạo của ngư dân cũng là lễ hội cầu ngư thu hút nhất;

nhìn nghi thức nhập điện và hát Bà trạo thể hiện cảnh sinh hoạt, lao động của ngư dân và đời sống làng chài, bao giá trị văn hóa quý báu được gìn giữ. Lòng tự hào dân tộc và ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo được phát huy. Du khách có cơ hội hòa mình vào nhiều hoạt động của lễ hội khi tham gia các tour đến với những địa danh như Lộ Diêu, Gành Hoài Hải hay lăng Vạn Xuân Thành Hoài Hương. Xuôi dòng Lại giang để được nghe câu dân ca mượt mà xứ dừa này. Những câu hát ngọt ngào, luyến láy đẩy đưa theo phách ba của nhịp gõ song loan hòa cùng tiếng đệm lúc khoan thai lúc réo rắt của cây đàn kim, đàn nhị, đàn bầu... làm mê hoặc người nghe. Dân ca bài chòi trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu được. Những làn điệu như xuân nữ, xàng xê hay cổ bản cứ văng vẳng vang lên trên những khúc sông hay bến quê lúc chiều gần buông nghe man mác, da diết. Người ta đi thuyền nghe ca Huế trên sông Hương thì tại sao ta không tạo tour đi thuyền nghe Bài chòi trên dòng Lại giang? Du khách sẽ hòa mình cùng các anh chị hiệu trong trang phục đặc biệt tung tẩy những Cửu Điều, Nhứt Nọc, Bát Bông, Tứ Cẳng... trên các chòi chơi ở những khu di tích. Hy vọng nó sẽ là một điểm thu hút khách trong hành trình khám phá Hoài Nhơn.

Ngoài những sản phẩm văn hóa, dòng nước của sông mẹ Lại giang cũng tạo nên bao sản vật của một vùng phía Bắc Bình Định. Chính nơi hợp lưu của ba dòng là môi trường sống ưa thích của loài cá bống. Con cá chỉ nhỏ bằng ngón tay út mình phủ lớp vảy hoa là đặc sản của Lại giang. Những đêm đông ngồi cùng nhau bên bếp than hồng sục nức mùi cá mương kim nướng được đánh bắt từ dòng sông quê, ta nhấm nháp đôi ly rượu Trung Thứ hay Bàu Đá cùng bè bạn với cảm giác lâng lâng khó tả. Dọc theo hai con đường đê của đôi bờ, bao món quà quê sẽ làm cho những ai một lần thưởng thức trong đời phải nhớ mãi. Món bánh xèo được đúc từ gạo của những cánh đồng quê nhà cùng với con tôm sông be bé tươi roi rói được vớt lên mỗi sáng, thực khách như tận hưởng bao tinh túy mà dòng Lại giang mang lại. Ăn đĩa bánh dây Bông Sơn lót lòng lúc bụng réo ùng ục khi đã lòng vòng quanh những danh thắng sẽ để lại cho du khách những dư vị khó quên. Còn biết bao thứ bánh được làm từ hạt gạo, củ khoai... lớn lên nhờ dòng nước của Lại giang mà đậm đà tình người chân chất.

Đứng trên những cây cầu sừng sững vắt ngang dòng nổi đôi bờ vui, lòng ta lại dâng trào một niềm vui khó tả trước những đổi thay của quê mình. Nhìn dòng nước trong xanh lững lờ trôi, người con Lại giang nào dù ở quê nhà hay phương xa cũng phơi phới vui khi con sông quê hương sống lại. Bao lớp người lớn lên cùng sông rồi cũng già đi, rồi cũng trở về với cát bụi nhưng Lại giang vẫn còn trẻ mãi. Dòng sông bên lở bên bồi vẫn cứ tha thiết chảy một màu nhưng nhớ với sự thủy chung ngàn đời. Câu hát "Quê tôi ai cũng có một dòng sông bên nhà/ Con sông quê gắn bó với tuổi thơ đời tôi / Bao năm xa quê ấy trong mơ tôi vẫn thấy/ Hôm nay tôi trở về lòng chợt vui thấy sông không già..." văng vẳng bên tai khi ta thả bộ dọc theo con đường nhựa phẳng lì bên bờ sông.

Lại giang ơi, cứ chảy mãi, chảy mãi cho những trầm tích văn hóa bên mình lại có một ngày bùng dậy nhé.

B.D.P

Thị xã Hoài Nhơn nằm ở phía Bắc tỉnh Bình Định, cách thành phố Quy Nhơn 87km, là cửa ngõ giao lưu kinh tế quan trọng ở phía Bắc tỉnh. Hoài Nhơn, mảnh đất chứa đựng nhiều trầm tích lịch sử, văn hóa, giàu truyền thống cách mạng, được thiên nhiên ưu đãi về tài nguyên và con người nơi đây luôn chịu thương, chịu khó đang từng ngày xây dựng quê hương giàu đẹp.

Trân trọng giới thiệu những khoảnh khắc đẹp về quê hương Hoài Nhơn qua ống kính của các NSNA tỉnh nhà.



Bình yên Hoài Mỹ. Ảnh: Nguyễn Ngọc Tuấn



Hoài Nhơn - cá chép hóa rồng. Ảnh: Nguyễn Minh Quang



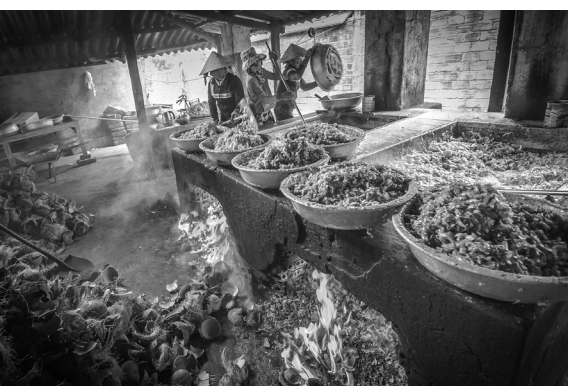
Nghề chiếu thủ công. Ảnh: Nguyễn Xuân Tuyến



Cùng nghe chiếu về. Ảnh: Đỗ Văn Đông



Quà tặng của đại dương. Ảnh: Phan Đình Trung



Làm kẹo dừa truyền thống. Ảnh: Hồ Minh Đức



Nghề làm thảm xơ dừa. Ảnh: Võ Chí Hà

Làng dừa bên bờ sông

NGUYỄN THANH SƠN

Làng tôi nhìn về hướng biển Đông xanh thẳm. Làng như con thuyền bập bênh bên triền sông, là lá chắn cho dãy phố sầm uất của thôn Tân Thành, Tam Quan, Hoài Nhơn xưa. Phố Tam Quan xưa là đây chứ không phải những dãy nhà chạy dọc theo quốc lộ 1A ngày nay. Phố thị xưa, những cây cầu cong cong; những ngôi nhà cổ kính chạy dọc theo con sông nước xanh trong như lọc; có Bến Đình là nơi giao thương với mọi miền đất nước; có ngôi chùa cổ uy nghiêm, trầm mặc cùng mưa nắng... Những người cao tuổi ở làng tôi còn nhớ tên cái công viên A Sầu có sân chim, vườn cây, hòn giả sơn... đứng bên rừng Quýt - nơi mà người Minh Hương thiên di về đây tạo nên quê kiểng mới. Làng trong tuổi thơ tôi còn có con đường rải đá ven sông, những ngôi nhà cổ nghiêng soi bóng nước, có tiếng chuông nhà thờ kính coong vào mỗi buổi chiều...

Làng tôi giàu có là gió và cát, mùa nào gió ấy. Mùa nắng gió Nồm mang vị biển thổi lồng lộng khiến làn da luôn phớt nhẹ lớp sương muối, rin rít. Mùa mưa, gió và cát đùn đẩy xô bờ.

Thôn Cửu Lợi xã Tam Quan Nam, thôn Công Thạnh xã Tam Quan Bắc là nơi dừa được trồng nhiều nhất ở Hoài Nhơn. Ngày trước, khi khoa học phát triển còn chưa đủ cho dự báo thời tiết kịp tới quê tôi, người dân biết đoán thời tiết dựa vào thiên nhiên, kinh nghiệm của lão nông tri điền, của ngư phủ dạn dày sóng gió theo ngọn gió "Đông phong tín nguyệt", "tháng Bảy dòm ra tháng Ba dòm vào", tháng của "chuồn chuồn bay thấp thì mưa, bay cao thì nắng, bay vừa thì râm". Buổi sáng trời hanh hao, buổi chiều lại trận mưa rào đổ xuống, nếu không thì phải là một trận gió cát. Tôi ghét cay đắng những trận gió cát, lốc xoáy cuốn cát vào nhà cửa, nổi niêu xoong chảo, vào môi mắt; đùn vào những cây nhãn ven bãi, những rặng phi lao thành những ngôi mộ gió...

Thời trước, giao thông trên bộ còn khó khăn, giao lưu chủ yếu bằng đường thủy thì làng tôi vang bóng những chiếc ghe bầu. Phần trên be của chiếc ghe là vài lớp ván mỏng, phần dưới mê được đan bằng cột tre già, lằn đầu được trét một lớp phân bò khô, sau trét lên lớp dầu rái, mê ghe rất cứng và dẻo. Những chuyến biển theo mùa, sức kéo là cánh buồm no căng sức gió, xuôi Nam ngược Bắc theo mùa gió. Từ tháng Giêng ghe xuôi Nam mang theo phẩm vật xứ dừa Tam Quan: *Dừa xanh trên bến Tam Quan/ Dừa bao nhiêu trái dạ em thương chàng bấy nhiêu* (Ca dao). Đến tháng 5 ghe trở về mang theo phẩm vật phương Nam. Hết tháng 5 thì ngược lại.

Làng dựa vào thu nhập chính là sản phẩm dừa, chế biến hải sản và nước mắm.

Ngoài đặc sản về cây dừa, làng tôi còn có nghề chế biến nước mắm. Theo sách *Đại Việt Sử ký toàn thư*, nước mắm tới Việt Nam từ người Chăm khi đó ở vùng phía Nam Trung Việt. Vương quốc Champa có nhiều thuyền buôn vượt biển đi giao thương với các nước Ả Rập và các nước Địa Trung Hải nên đã nhập cảng nước mắm từ các nước này. Trong *Đại Việt Sử ký toàn thư*, bản khắc in vào năm 1697 có viết về nước mắm khi đề cập tới việc vua Tống Chân Tông của nhà Tống ở Trung Hoa ban chiếu phong vương cho vua Lê Đại Hành vào năm 997 và bãi bỏ lệnh đòi Đại Việt cống nước mắm do triều đình Trung Hoa đặt ra trước đó. Việc này chứng tỏ người Việt đã làm và dùng nước mắm muộn nhất là vào thế kỷ thứ X.

Nước mắm biểu trưng cho sự đoàn kết và chia sẻ trong bữa cơm của người Việt. Ở đó, chén nước mắm đặt chính giữa mâm cơm. Liệu có món ăn nào tải được giá trị nhân văn lớn lao như vậy hay không? *Mẹ ta những rạ cùng rơm/ Thơ là vắt giọt cá cơm mà thành* (Đỗ Trung Quân).

Hậu duệ của nghề nước mắm trong đó có bà tôi. Trong số các chủ vựa nước mắm nổi tiếng, ở Thiện Chánh có bà Tụ (tên cúng cơm của bà tôi) cùng với người hàng xóm là bà Lụa; bên kia sông là Chòm Di (xóm làm vì cước cá), Tân Thành có bà Lượng hiện vẫn còn theo nghề và thêm nhiều người khác. Họ có vựa nước mắm mà ngày xưa gọi nhà thùng. Lớn thì có thùng tô nô cao khoảng hai mét, đường kính ba đến bốn mét, được đóng bằng gỗ cây mít để tăng thêm chất cho nước mắm. Nhỏ thì có lu, àng, tìn, chất phơi đầy ở góc sân...

Những năm 60 thế kỷ trước, má tôi theo nghề nước mắm như là gia truyền. Bán sỉ thì từ miệt An Lão, Hoài Ân; bán lẻ thì hũ, tìn, chai, lọ với quang gánh kiu kịt đi bán dạo từ sáng tinh mơ đến tối mịt, chuyển đi và về bao giờ cũng trĩu nặng. *Ai về nhẩn với nậu nguồn/ Măng khô gửi xuống cá chuồn gửi lên*, gồng lên nước mắm thì gánh về đủ thứ hàng trên nguồn, nên vai luôn trĩu nặng.

Ngày đó, trước sân nhà tôi nơi nào cũng vại cũng chum; lu, chát, hũ, tìn chất đầy. Có những thứ được bảo quản kỹ, cá cơm muối đến độ chín có

rút lù ở dưới đáy. Loại nước mắm đúng điệu phải đựng trong thùng tô nô bằng gỗ mít. Nước mắm nhĩ từng giọt như rút mật đường, nước có màu vàng rơm đến vàng nhạt, thơm cháy mũi. Cứ mỗi buổi sáng, má tôi dạo quanh nhà thùng, kiểm tra từng chén được hứng dưới đáy như người ta thu hoạch mủ cao su; nhìn độ trong, mùi và chất của nó, bà dùng ngón tay quẹt quẹt nơi đầu lưỡi, chép chép mút mút chừng như đo độ nồng nàn... Nước mắm nhĩ để lâu ngày không đổi màu, mùi, để được lâu càng có giá, giống như rượu ủ càng già càng đậm.

Hiện ở Tam Quan có nhiều cơ sở sản xuất nước mắm đã đi xa hơn cái thời làm nước mắm của má tôi hay những người cao tuổi. Họ sản xuất có quy mô và biết quảng bá tên tuổi của mình. Tạo nên tên tuổi cho một thương hiệu là cả một quá trình, họ luôn cải tiến cách chế biến và cách tiếp thị để nước mắm thương hiệu của mình luôn được có mặt trong mỗi bữa cơm gia đình, gây khoái khẩu, đậm đà chất ngon. Nước mắm ngày nay được gia công một ít hương liệu, nên có độ trong vừa phải, có vị mặn đậm đà, khi ăn chỉ rót ra chén, cắt vài lát ớt, gây cay nơi đầu lưỡi, thế là đủ. Nó khác với nước mắm truyền thống, có vị mặn đậm, màu sậm hơn, khó bắt mắt và hơi nặng mùi. Nước mắm truyền thống khi ăn cần nhiều gia vị như tỏi - tiêu - đường - ớt quét nhuyễn, vắt chút chanh làm phụ gia...

*Nước mắm gì cũng được
Miễn có mùi để nhớ mà thôi
Mai này em hát đưa nô
Anh kho cá bống cùng nuôi mẹ già.*

(Ca dao)



Cảng cá Tam Quan. Ảnh: Nguyễn Xuân Tuyến

Ngoài nghề mắm, bà tôi còn có vườn dứa lớn, trẻ thơ tôi đầy ắp những kỉ niệm về mùa giũ dứa. Mỗi năm hai lần, đầu tháng năm và nửa tháng Chạp. Dứa nhiều lắm, người ta tính bằng thiên, mỗi thiên hơn nghìn trái. Bà tôi tuy ít chữ nhưng tính rợ thì rất tài. Bà tính dứa bằng cộng dứa, bẻ ngoặc từng đoạn gọi là bẻ cò. Cứ mỗi lần giũ dứa thì có năm mười cò như vậy. Quên sao được tiếng đập vỏ dứa lách chách của những bà nội trợ làng tôi dội vào cơn mơ tôi còn ngái ngủ mỗi buổi sáng tinh mơ. Vỏ dứa được ngâm trong lu ba, bốn ngày trước cho mềm để đập thành sợi. Thằng bé rong chơi dưới rặng dứa xanh ngát, ngắm nhìn những bà nổi những sợi xơ dựng trên cái rế treo ở cổ, đi lòng vòng quanh hai thân cây dứa để tiếp xơ. Nghề thủ công của một thời trông đến khổ sở. Những sợi xơ này bện thành dây neo buộc tàu thuyền, làm sợi dây tơ tình ái cho đôi tình nhân với gàu sòng tát nước đêm trăng, rồi dệt thảm lót chân. Ngày nay, công nghệ sợi bằng vật liệu nylon đã lấn át dây neo xơ dứa. Nghề thủ công xưa đã dần bị mai một...

Đất Tam Quan có độ phì thổ nhưỡng, khí hậu thích hợp cho dứa phát triển. Nhưng hiện nay, nhiều vườn dứa bị đào gốc để lấy mặt bằng xây nhà, thu hẹp diện tích dứa lại. Có một thời, nạn tàn phá của bọ cánh cứng làm vườn dứa xơ xác...

Bến Đình (bến Tam Quan) là khu cảng ngày xưa, giờ là cảng cá Tam Quan Bắc, có kè chắn sóng ở cửa biển, dòng sông luôn được nạo vét, coi nơi thuận lợi vào ra cho hàng ngàn chiếc tàu có công suất lớn, đủ sức vươn ra biển cả, chuyên đánh bắt cá ngừ đại dương xuất khẩu. Nguồn thu nhập bền vững, giàu có riêng cho con người ở đây và cả nước nói chung.

Khu phố Tân Thành sầm uất ngày xưa, giờ vẫn là nơi mua sắm của các bà nội trợ. Dưới bóng đèn đường ấm áp, nam thanh nữ tú vui chơi, giải trí rộn rã lúc đêm về. Những con đường thẳng tắp nối dài phố thị đến Gò Nhân, giáp ranh Tam Quan Bắc, Tam Quan Nam là bãi tắm đẹp tuyệt vời, sóng biển rì rào, làn nước trong xanh không thua kém bãi tắm nào trên mọi vùng miền của đất nước đang trở thành khu du lịch đầy tiềm năng.

Thời gian như bóng câu qua cửa sổ. Bây giờ, quê tôi đã là thị xã, là phố là phường, đời sống vật chất đến tinh thần đã dần thay đổi, xứng danh với người phố thị. Thế hệ trẻ hôm nay thay dần lớp người cũ, có tầm nhìn xa rộng để xây dựng quê hương phồn vinh, sánh vai cùng phố thị mọi miền.

N.T.S

Những chỉ dấu lịch sử, văn hóa xứ Hoài

Hoài Nhơn là vùng đất giàu trầm tích văn hóa, là nơi ghi dấu ấn đấu tranh cách mạng mạnh mẽ của Bình Định. Năm tháng đi qua, thế hệ tiếp nối mãi ghi tạc công ơn của cha anh đi trước, phát huy truyền thống uống nước nhớ nguồn, cùng góp công góp sức xây dựng Hoài Nhơn ngày càng phát triển hơn. Hiện tại, Hoài Nhơn có nhiều địa chỉ là các đền thờ, di tích lịch sử văn hóa được người dân và du khách thường xuyên lui tới. Đây là nơi lưu lại một giai đoạn lịch sử với sự hàm ơn, hướng về cội nguồn trong niềm kính ngưỡng và cũng là những địa chỉ tiêu biểu ấn chứng các giá trị lịch sử, văn hóa của xứ Hoài.

Đền thờ Đào Duy Từ, một chỉ dấu nguồn cội văn hóa xứ Hoài

Di tích Đền thờ Đào Duy Từ ở xã Hoài Thanh Tây, TX. Hoài Nhơn thờ danh nhân văn hóa Đào Duy Từ. Đây là công trình kiến trúc đền thờ có quy mô tương đối hoàn chỉnh gồm 04 khu vực: Cổng tam quan, bình phong, trụ ngã và nhà thờ. Trong đền còn hai câu đối ca ngợi công trạng của cụ Đào Duy Từ: *Ngọc Sơn chung tú Bắc/Bồng lãnh hiển danh Nam. Tạm dịch: Tiếng chuông Ngọc Sơn vang đất Bắc/Danh hiển Bồng Sơn rạng đất Nam.*



Đền thờ Đào Duy Từ. Ảnh: Đào Tiến Đạt

Đào Duy Từ (1572 - 1634) quê ở làng Hoa Trai, Ngọc Sơn, Tĩnh Gia, Thanh Hóa (nay là thị xã Nghi Sơn, Thanh Hóa) vốn là người tinh thông

sử sách, có tài văn võ. Nhưng do bị kìm hãm dưới Triều Lê - Trịnh, không cho ông thi vào hạng Cống Cử (tức Cử nhân) vì xuất thân từ gia đình được xem là “xướng ca vô loài” nên ông bỏ tối tìm sáng, vào Đàng Trong lập nghiệp. Những ngày vào Nam, sống ở Hoài Nhơn, ông được quan Khám lý phủ Hoài Nhơn Trần Đức Hòa mướn tài gả con gái cho, đồng thời tiến cử lên Chúa Sãi Nguyễn Phúc Nguyên. Từ đó, ông đã hết lòng giúp chúa Nguyễn về tổ chức quân sự, chính trị, văn hóa, lập nên nhiều công trạng.

Đào Duy Từ được xem là vị tổ của nghệ thuật hát Bội ở Đàng Trong, là người khởi thảo tuồng *Sơn Hậu*. Ông đồng thời là tác giả bộ sách *Hổ trướng khu cơ*, một trong những tác phẩm quan trọng về nghệ thuật quân sự của người Việt Nam. Năm 1634, ông qua đời. Đến triều Minh Mạng, ông được truy phong tước “Đại học sỹ - Thái Sư Hoàng Quốc công” và cho lập đền thờ tại nơi ở của ông, nay là thôn Ngọc Sơn, xã Hoài Thanh Tây, TX. Hoài Nhơn.

Đền thờ Đào Duy Từ được xếp hạng di tích quốc gia ngày 15.10.1994.

Di tích Nhà lưu niệm Chi bộ Cử Lợi - nơi ghi dấu Chi bộ Đảng đầu tiên của Hoài Nhơn

Di tích Nhà lưu niệm Chi bộ Cử Lợi được xây dựng trên mảnh đất diễn ra sự kiện thành lập Chi bộ Cử Lợi tại Tam Quan Nam, Hoài Nhơn vào tháng 8.1930.

Công trình được xây dựng và đưa vào sử dụng từ ngày 27.12.1991, sau đó tiếp tục được nâng cấp xây dựng vào năm 2004. Công trình gồm các hạng mục chính như: nhà lưu niệm; di



Nhà lưu niệm Chi bộ Cử Lợi. Ảnh: Nguyễn Ngọc Tuấn

tích cây Cừa; nhà đón tiếp, trưng bày những hình ảnh truyền thống cách mạng; đài nước; sân tổ chức lễ có sức chứa khoảng 2.000 người; hệ thống bờ kè phía trước nhà lưu niệm và một số hạng mục khác.

Vào tháng 02.1928, Kỳ bộ Nam kỳ đã cử người về giúp Hoài Nhơn thành lập Chi bộ Việt Nam thanh niên cách mạng đồng chí hội ở thôn Cử Lợi do đồng chí Nguyễn Trân làm Bí thư. Tháng 8.1930, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của huyện Hoài Nhơn được thành lập tại thôn Cử Lợi, nay thuộc xã Tam Quan Nam, Hoài Nhơn. Sau hai tháng hoạt động tích cực, đến tháng 11.1930, Đảng bộ Hoài Nhơn được thành lập và là Đảng bộ đầu tiên của tỉnh Bình Định có số lượng đảng viên đông nhất và lực lượng quần chúng mạnh mẽ nhất lúc bấy giờ. Sự ra đời của Chi bộ Cử Lợi

có ảnh hưởng rất lớn đến phong trào cách mạng Hoài Nhơn nói riêng và Nhân dân Bình Định nói chung, trở thành linh hồn trong phong trào đấu tranh của Nhân dân Bình Định trong những ngày đầu có Đảng.

Di tích Nhà lưu niệm Chi bộ Cửu Lợi được UBND tỉnh xếp hạng ngày 10.8.1996.

Cây số 7 Tài Lương - một thời hào hùng lịch sử

Di tích lịch sử Cây số 7 Tài Lương là công trình tưởng niệm những đồng bào, chiến sĩ đã hy sinh trong cuộc biểu tình năm 1931. Đây là cuộc biểu tình đã đánh dấu mốc lịch sử quan trọng trong cao trào cách mạng 1930 - 1931 của Bình Định.

Tháng 7 năm 1931, thực hiện chủ trương của Xứ ủy Trung Kỳ, Đảng bộ Hoài Nhơn đã tổ chức vận động quần

chúng Nhân dân xuống đường đấu tranh phản đối chính sách khủng bố trắng của Pháp, đàn áp phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh và Nhân dân Đức Phổ - Quảng Ngãi. Đêm 22 rạng sáng 23.7.1931, hơn 3 nghìn người từ các xã phía Bắc huyện Hoài Nhơn tập trung thành các cánh quân tiến về phủ đường Bồng Sơn, tạo nên cuộc biểu tình quy mô, gây rúng động cho thực dân Pháp. Lịch sử Đảng bộ huyện Hoài Nhơn 1930 - 1975 còn ghi lại cuộc biểu tình này: "Cuộc biểu tình vũ trang ngày 22 - 23.7 là trận đấu đầu tiên đã làm rung chuyển toàn bộ hệ thống cơ cấu chính quyền của đế quốc và phong kiến trong huyện, là biểu hiện của nghị lực cách mạng phi thường của quần chúng cách mạng và đó là bước tạo lực và tạo thế cho các cao trào cách mạng tiếp sau". Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bình Định 1930 - 1945 cũng khẳng định cuộc biểu tình "tiêu biểu cho khí thế đấu tranh cách mạng của công nhân và nông dân Bình Định trong cao trào 1930 - 1931". Và vẫn còn đó những câu thơ mà nhiều người Hoài Nhơn còn nhắc nhau để mãi nhớ về một tinh thần bất khuất Tài Lương: "*Khí anh hùng vùn vụt tựa phong ba/ Cờ phất phới Tài Lương, An Thái/ Thân chẳng quản cài chông, đập tuyền/ Vì lợi quyền nên quyết chí xông pha*".

Để ghi khắc sự kiện lịch sử này, công trình Di tích lịch sử Địa điểm lưu niệm cuộc biểu tình năm 1931 tại Cây số 7 Tài Lương đã được xây dựng ở phường Hoài Thanh Tây, Hoài Nhơn với diện tích công trình theo quy



Di tích lịch sử Cây số 7 Tài Lương.
Ảnh: Nguyễn Phan Dũng Nhân

hoạch gần 25.500 m², gồm nhà quản lý, đón tiếp khách; nhà tưởng niệm; tường rào, cổng ngõ; tấm bia ghi lịch sử khu di tích; cột cờ Tổ quốc và cờ Đảng; chòi nghỉ...

Ngày 26.01.2011, Di tích cây số 7 Tài Lương được xếp hạng di tích quốc gia.

Di tích Bến tàu không số Lộ Diêu



Di tích Bến tàu không số Lộ Diêu
Ảnh: Nguyễn Phan Dũng Nhân

Di tích Bến tàu không số Lộ Diêu thuộc xã Hoài Mỹ, thị xã Hoài Nhơn. Điểm nhấn của di tích này là một phần con tàu được làm bằng đá, mô phỏng con “tàu không số” 401 năm xưa, trở thành một địa điểm lịch sử nằm cạnh bãi biển Lộ Diêu xinh đẹp, thu hút đông đảo du khách đến tham quan.

Ngày 23.10.1961, theo Chỉ thị của Bộ Chính trị, Bộ Quốc phòng đã quyết định thành lập Đoàn vận tải quân sự 759 (từ ngày 24.01.1964 đổi là Đoàn 125 Hải quân), tiền thân của Lữ đoàn 125 Hải quân, để vận chuyển vũ khí, trang bị cho chiến trường miền Nam bằng đường biển. Ngày 8.4.1962, chuyến tàu đi trinh sát và mang chỉ thị của Trung ương về “Mở đường vận chuyển chiến lược trên biển” đã đến miền Nam. Bắt đầu từ đây, xuất hiện những con tàu không số lúc ẩn lúc hiện, tiếp tế vũ khí cho chiến trường miền Nam.

Trong những năm tháng đó, “Đoàn tàu không số” huyền thoại cũng đã hiện diện ở mảnh đất Hoài Nhơn. Ngày 01.11.1964, tàu 401 chở hơn 30 tấn vũ khí cập bến Lộ Diêu (xã Hoài Mỹ, TX Hoài Nhơn) an toàn. Số vũ khí tiếp nhận được đã trang bị cho các trung đoàn chủ lực của Quân khu 5 và LLVT tỉnh. Trong chiến dịch Đông Xuân 1964 - 1965, quân và dân Bình Định đã làm nên những chiến thắng vang dội như: An Lão (tháng 12.1964), Đèo Nhông - Dương Liễu, Đồi Mười, Gò Bồi (tháng 2.1965)... và mở ra vùng giải phóng liên hoàn, cắt đường số Một từ Bồng Sơn đi Quảng Ngãi. Từ đó, tạo thế và lực mới bước vào giai đoạn chống “Chiến tranh cục bộ” của Mỹ - Ngụy, góp phần giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Năm 2005, di tích Bến tàu không số Lộ Diêu được UBND tỉnh xếp hạng di tích lịch sử cấp tỉnh.

Đền thờ Liệt sĩ thị xã Hoài Nhơn - những cái tên còn sống mãi...



Đền thờ Liệt sĩ thị xã Hoài Nhơn
Ảnh: Nguyễn Phan Dũng Nhân

Trải qua hai cuộc kháng chiến đầy cam go thử thách, có 11.277 liệt sĩ và hàng nghìn chiến sĩ ở khắp mọi miền đất nước đã vĩnh viễn nằm xuống trên quê hương Hoài Nhơn. Cùng với đó là trên 8.760 thương, bệnh binh, hơn 13.000 người có công với cách mạng và 2.067 Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Để ghi nhớ công lao của những người đã hy sinh cho Tổ quốc, Đền thờ Liệt sĩ thị xã Hoài Nhơn được xây dựng để khắc tên toàn bộ liệt sĩ là con em của Hoài Nhơn đã hy sinh vì Tổ quốc và tên của Mẹ Việt Nam anh hùng khi qua đời. Công trình được khởi công xây dựng vào năm 2014, đưa vào sử dụng đúng dịp Lễ kỷ niệm 70 năm Ngày Thương binh Liệt sĩ (27.7.1947 - 27.7.2017).

Trên tổng diện tích 10.240 m², Đền thờ chính được thiết kế theo dạng kiến trúc đền chùa truyền thống của Việt Nam; kết cấu hai tầng mái bê tông cốt thép dán ngói vẩy cá, đầu mái có các họa tiết phù điêu, hoa văn. Trong khu chính điện thờ Bác Hồ, hai bên tả, hữu thờ Liệt sĩ và Mẹ Việt Nam anh hùng, bia đá hoa cương được khắc tên 11.277 Liệt sĩ theo từng địa phương xã, thị trấn và khắc tên trên 1.900 Mẹ Việt Nam anh hùng của huyện đã từ trần. Sân đền chính với diện tích xây dựng trên 1.500m² gồm các hạng mục: Sân đền, bậc cấp, ram dốc lát đá granit, có hệ thống đèn chiếu sáng trụ lan can xung quanh tường phục vụ ánh sáng cho sân đền. Đặc biệt, công trình có lối đi có ram dốc để mọi người, từ các cụ già, em nhỏ, đến các đồng chí thương binh, người khuyết tật đều có thể đến tận khu chính điện để bày tỏ lòng thành kính, lòng biết ơn đối với các anh hùng, liệt sĩ đã hy sinh cho độc lập tự do của Tổ quốc.

Công trình đưa vào sử dụng đã trở thành một địa chỉ lịch sử, văn hóa tâm linh, được đông đảo Nhân dân, thân nhân liệt sĩ trong và ngoài thị xã đến viếng và thắp hương tưởng nhớ các anh hùng liệt sĩ; trở thành một biểu tượng truyền thống cách mạng son sắc và là biểu hiện sâu sắc đạo lý "uống nước nhớ nguồn" của người dân xứ Hoài.

P.V

Khúc hát rừng dừa

LỆ THU

Tôi yêu dáng đứng cây dừa
Hiên ngang mọc thẳng, bốn mùa ngát bông
Một đời hồn mãi trắng trong
Ngọt thơm giấu tận đáy lòng thắm sâu

Lá xanh xanh thắm một màu
Bao đời trong gió hát câu tâm tình
Mỗi ngày soi ánh bình minh
Dừa như dáng đứng quê mình, mẹ ơi!
Dừa xanh đời nối theo đời
Lá nghiêng tán mát che người hành quân
Trưa nào mắt mẹ rừng rừng
Nâng niu quả ngọt tủi, mừng trao tay

À ơi... bé ngủ cho say
Võng dừa ru giấc mơ bay cao vời
Phải rằng từ thuở trong nôi
Đã nghe khúc hát cuộc đời dừa xanh

Quả cho dầu, lá làm tranh
Thần nhiên cây đứng chẳng giành công lao
Từng qua đạn xối bom đào
Dừa xanh đầu vẫn ngẩng cao như người.

Tự hào đất mẹ Hoài Nhơn

NGUYỄN THƯỜNG KHAM

Con sinh ra quê hương ngày lửa khói
mặt trẻ thơ lem luốc nụ cười
hỏi cha đâu mẹ lặng thầm không nói
ngước sao trời giọt nước lén rơi.

Bao khổ đau đè lên đời lam lũ
tiếng giày đinh giẫm đau từng giấc ngủ
tiếng súng thù chấp chới cánh cò ru.

Con nghe kể máu dầm Cây số Bảy
súng thù chồn lửa hận lòng dân.
Con nghe kể trận chống càn Chợ Cát
ta ngoan cường bạt vía giặc Tây.
Và Đồi Mười liệt oanh thời chống Mỹ
biển Lộ Diêu tàu Không Số oai hùng.

Hoài Nhơn ơi thành đồng kháng chiến
gian nguy không lùi khó khăn vẫn tiến
thật tự hào đất mẹ Hoài Nhơn.

Con lớn khôn quê hương ngày đổi mới
đời nở hoa rạng rỡ nụ cười
đến nơi đâu cũng rộn ràng phơi phơi
đất quê mình lựa trái gấm phơi.

Nay quê ta đã qua thời lam lũ
mỗi ngày trôi bớt lo đời thiếu đủ
tiếng hát chiều phấp phới cánh cò bay.

Đập ngăn mặn nối Hoài Xuân Hoài Mỹ
nước dập dờn sống lại dòng sông.
Nên thơ quá đập Mỹ Bình Hoài Phú
mộng mơ nhiều sinh thái La Vương.
Những cung đường nâng quê thành phố thị
nổi bờ vui đời phơi phơi nhịp cầu.

Hoài Nhơn ơi anh hùng đổi mới
gian nan không sừng vững chân bước tới
con tự hào đất mẹ Hoài Nhơn.

N.T.K

Cô gái Lộ Diêu

LÝ THÀNH LONG

Cô gái Lộ Diêu
Mang cả hồn phần hoa dại
Nhúng vào tinh khôi của bể

Em cười
Thấp thoáng con tàu Không Số
Anh
Người thủy thủ
Khao khát chạm bờ

Mùa nhum về
Mắt em tươi màu rạn
Rộn rã giữa hoang vu
Cong theo lưỡi liềm sóng bể
Ngậm cháo nhum nồng
Thơm lụng
Nụ hôn khuya

Vầng trăng
Lưng đèn nường nấu
Con tàu
Neo giữa môi em

Tinh khôi
Hoang vu.

LTS: Trong hai ngày 20 và 21.7 Hội VHNT Bình Định phối hợp cùng UBND thị xã Hoài Nhơn, tổ chức chuyến đi thực tế sáng tác tại cao nguyên La Vuông thuộc xã Hoài Sơn, Hoài Nhơn, Bình Định cho các văn nghệ sĩ là hội viên. Từ chuyến thực tế đã cho ra đời một loạt tác phẩm gồm truyện ngắn, bút ký và thơ. VNBD xin trân trọng giới thiệu chùm thơ được sáng tác sau chuyến đi này.

Trái tim La Vuông

MYTIÊN

La Vuông chiều thả gió lang thang
Bay qua lòng anh những sợi tóc mưa
Em ngồi đó tà áo bay lên trời
Vừa chạm em mà trong tay mây trắng

Hương cỏ cây còn vương vít đầu đây
Lòng anh như ngọn đèn trời vẳng
Từng hòn đá cảm lạnh tiếng yêu
Chưa kịp nói một điều không thể nói
Lòng hồ tương tư bóng dáng mây trời

Lên La Vuông chạm tóc em mơ màng
Núi chập chùng bóng tim em vời vợi
Ngọn cỏ thụ đã ngàn năm chờ đợi
Đến bao giờ loài chim nhỏ ghé chơi

Cho ta chìm trong mắt em lần cuối
Biết đâu mai này gặp lại những đầu tiên
Cho ta hôn vào bàn tay xanh ngắt
Biết đâu xa xôi em nghe được hơi thở nồng nàn...

La Vuông

VÂN PHI

Cái tên là một bài thơ
nơi ngôn ngữ là hồ xanh ngăn ngắt
đàn cá hành quân về phía mây nguồn

La Vuông mưa rây rây
bóng mình là bóng nước
bóng mình là chiêm bao
ngày xanh lên vội vã

Gió về núi Chúa
trong chuyện người xa xôi
ai tạc dáng hình Trường Lũy
hai trăm năm cách dải biên thù

Núi đồi như biên biệt
dấu chân nào hái quả năm xưa
có đôi mắt dõi về hạ nguồn tiếc cánh đồng gỏi vụng

Tóc mẹ đã quện vào ráng chiều đỏ rẫy
núi Chúa vẫn tư lự như kẻ độc hành
ngày cứ thản nhiên xanh

La Vương cội đá lặn vào tiền sử
giọt mồ hôi thấm áo nông trường
những lớp người ở lại
kể chuyện trăm năm

Ai về dưới chân núi Chúa
lửa đỏ lên gian bếp cuối ngày
người gửi vầng trăng buổi tối
kết hờm một cơn say.

V.P

Chăn trâu cắt cỏ Đồng Vương^(*)

TRẦN HÀ NAM

Chăn trâu cắt cỏ Đồng Vương
Ung dung ngâm Ngọa Long Cương
Anh hùng thời
Ẩn nhẫn nơi lều cỏ
Phò nguy giúp Chúa dựng sơn hà!
Non nước bao la
Hùng tâm tráng chí gửi mây xa
Đây cõi Nam Hà
Vắt vẻo lưng trâu
Giữ lòng Sào Phủ
Giữ chí Bá Lý Hề...
Quân tử nề hà chi gian khó
Đợi ngày gặp bậc quân vương
Vui cá suối rau rừng
Thênh thang đồng bãi
Điều trâu lập trận
Xếp đá dàn quân
Mây núi xa xa
Tiếng hát xa xa
Trâu gặm cỏ còn hiểu ta tri kỷ
Cớ chi người bỉ nòi xướng ca?

Đồng Vương Đồng Vương
Ngẩng mặt kìa núi cao vọi vọi
Ta đi tìm chân Chúa
Nào quản đường xa!
Bồng Sơn hội tụ bao danh sĩ
Bội phục tâm nhìn kẻ dất trâu
Đàng Trong dựng nghiệp buổi đầu
Trần công tiến cử - họ Đào dương danh!
Chào núi thăm rừng xanh
Chào bạn chăn trâu cắt cỏ
Ta đi giúp Chúa
Thỏa chí anh hùng
Đồng Vương lộng gió vang câu hát
Đưa cánh chim bằng vượt núi cao
Cây lá lao xao
Lòng người nao nao
Bâng khuâng một thuở anh hào... Đồng Vương!

7.2024

() Năm 1625, Đào Duy Từ vào Hoài Nhơn, đi chăn trâu chờ thời; năm 1627, được Khâm lý Trần Đức Hòa tiến cử làm quân sư cho chúa Nguyễn, lập nên sự nghiệp hiển hách.*

Ngồi với La Vuông

VĨNH TUY

Chiều nghiêng bóng nắng qua triền dốc
mây chìm đáy nước nhơn như trôi
chim trời lữ lượt bay về tổ
leng keng đàn ghé xuống lưng đồi

Gió hát bên hồ chao sóng nước
kể chuyện ngày xưa của đại ngàn
đoàn người ngậm ngải đi mãi miết
tiếng vọng vờn nhau phía thượng nguồn

Mặt trời xuống núi chui vào lửa
mẹ nhóm đầu hôm nấu nồi khoai
các con của mẹ ngồi canh gác
thú dữ ban đêm xuống phá làng

Đá Vàng ngon giắc ngàn năm tuổi
để đến hôm nay bỗng trở mình
ta về ngồi giữa cao nguyên gió
nghe rừng xanh đánh thức bình minh!

DUYÊN AN

Ngọn lửa La Vương

Chạm em chiều thả ra mây
đôi mộng hương sim hương ổi
mâm xôi thơm đỏ môi rừng.

Nắng chuốt từng vương lụa óng
choàng lên vai em hững hờ
làm thế nào để em không tan biến
khi trăng huyền khóa một đêm mơ.

Đêm nay bên ánh lửa chàng nghệ sĩ dâng em một khúc say
người kể chuyện những ông vua, lũy thành đá vách
đốm lửa bùng lên để cháy tàn
người hát những bài ca xưa tên người làm ra
không ai còn nhớ

lửa vùi âm ỉ tro than
mắt em xanh đêm cao nguyên
thác mơ hồ tiếng thở
thâm thĩ từng giọt khuya.

Người về
mang trên vai một vệt bùn quánh đỏ
một giọt xanh đầm tim.

Gọi tên em là lựa

Khuấy mềm một lũng mây
gọi tên em là lựa
La Vương
người về thêm dài cơn say.

Em chạm ta bàn tay lựa hồ cánh chuồn
điểm lướt báo tin thu
lựa thác cài trập trùng hoa núi
lựa suối ngạt ngào da thơm
lựa trăng rờng đẫm đêm sao sương
và vào nhau nảy mầm im lặng
đàn bò điểm vàng lên chiếc áo thung chiều
đôi mộng ngậy ngậy đỏ
lựa là ánh nhìn em qua Trường Lũy bắc cầu lên núi Chúa
cầu mây nổi thung sâu
ngồi nhìn mây khởi sự
ngồi nghe ta bắt đầu.

Núi nơi này, núi nơi kia, trùng trùng đá núi
người mãi miết đi như loài kiến nhẩn nại
bàn tay chai sần đá sỏi
làm nên lựa là con đường.

La Vương
dành cho nhau những ngọn đồi phơi mộng
cho em lựa là nghìn năm.

Đôi mắt sau lưng

Người xuống núi chiều mưa vết hằn lối nhỏ
mưa bồi xóa
như thể chưa từng.

Người đâu biết đôi mắt sau lưng
một cái quay đi đã thành quá vắng
trập trùng sim tím rờn khoảng lặng
ta ngón ngang muôn nỗi không lời.

Nơi này
núi mang gương mặt mây
mỗi phút mỗi giờ biến ảo
lòng mây mắt hồ thấu tỏ
người đi qua người nào hay

Nơi này
đâu cần tên vua để núi đẹp hơn
rất thực là mồ hôi thấm vào thớ đất
tên đường viết bằng mưa nắng
huyền sử viết bằng cỏ cây.

Ừ thôi người về thị thành
ta ở lại giữ mùa mâm xôi chín đỏ
để mai khi lòng chợt nhớ
về tìm nhau La Vương.

D.A

Mênh mông La Vuông

LÊ TRỌNG NGHĨA

Cỏ cứ bày ra những thênh thang
Một lộn tóc xanh mây chông chênh Trường Lũy
Đắm nghe câu chuyện huyền sử
Lòng rộn ràng nở hoa bên suối

Em lại ngồi như mặt hồ không gió lay
Gỡ cạn chiều cỏ may
Giữa lòng đêm ước mơ
Gỡ những bông bênh hư ảnh
Những chòm mây phủ sắc núi trập trùng

Anh thấy nơi thung sâu
Một dòng thác chảy vào tim
Tươi lên ngọn đồi phật phồng
Bông cỏ lóng lánh màu
Say mê yêu em - quên hết...

Có thể màu xanh nhưng bóng mây
Đượm vào áo em hôm qua
Đã thành sương
Nơi mặt hồ sớm mai tĩnh lặng
Viên sỏi tím hình bông hoa mưa
Đã chìm sâu ở đâu đó

Có thể tiếng guitar từ đêm lửa hồng
Ai đó đã khâu vào bài thơ
Lấp khóa một mệnh môn La Vương

Trong tiếng mưa lâm râm
Anh vượt lạnh nụ cười
Thấy những âm thanh cô độc
Nảy mầm trên mặt đất...

L.T.N

Giọt lệ nàng An Nhiên

Truyện ngắn PHẠM HỮU HOÀNG

An Nhiên là tiểu thư trong một hào môn dưới triều Chúa Nguyễn Phúc Thuần. Nàng giỏi cầm, kì, thi, họa, nhan sắc hoa nhường nguyệt thẹn. Đêm Nguyên tiêu, Chúa mở yến tiệc ở vườn ngự uyển. Nàng được phụ mẫu dẫn tới dự. Trong tiệc, nàng gặp Tôn Thất Quyền, một chàng trai anh tuấn, khí chất mạnh mẽ, phong thái nho nhã, nói năng lịch thiệp. Tôn Thất Quyền xuất thân thuộc hàng danh gia vọng tộc, văn võ toàn tài, được Chúa tin dùng, phong chức Chương cơ, chỉ huy đội Vũ lâm quân bảo vệ kinh thành. Trai tài gái sắc, cả hai cảm mến nhau ngay từ phút gặp gỡ đầu tiên. Duyên tình ngày càng thắm đượm. Những tháng ngày hoa mộng đó, rảnh rỗi, khi chiều xuống, cả hai thường ngồi bên nhau trên bờ sông Hương, ngắm dòng nước xanh biếc êm đềm xuôi về hạ bạn. Hoặc những đêm trăng tỏ, dưới ánh vàng

huyền diệu, ngồi trên thuyền nghe ca Huế réo rắt khúc Nam Ai, Nam Bình... xao động lòng người. Rồi được sự chấp thuận phụ mẫu đôi bên, Tôn Thất Quyền và An Nhiên nên nghĩa phu thê. Hạnh phúc đong đầy tưởng chừng không bao giờ vơi.

Bấy giờ ở Đàng Trong, tình hình hết sức rối ren. Quốc phó Trương Phúc Loan chuyên quyền, tham lam vợ vét của cải, sách nhiễu Nhân dân, làm điều bạo ngược, gây bao tội ác, lòng dân ta oán. Năm Tân Mão (1771), Nguyễn Nhạc khởi nghĩa ở đất Tây Sơn, thế lực ngày càng lớn mạnh. Chúa Nguyễn Phúc Thuần sai tướng đem quân vào đánh dẹp nhưng thất bại. Trong lúc cuộc chiến với Tây Sơn đang diễn ra thì tháng Mười năm Giáp Ngọ (1774), ba vạn quân Trịnh Đàng Ngoài dưới sự chỉ huy của Việp Quận

công Hoàng Ngũ Phúc bất ngờ vượt sông Gianh tiến đánh. Lực đã suy yếu, không đủ sức chống cự, quân Nguyễn liên tiếp lui quân. Đến tháng Chạp, không chịu nổi sức ép của quân Trịnh, Nguyễn Phúc Thuần phải bỏ kinh thành dẫn các hoàng tôn và bề tôi trung thành chạy vào dinh Quảng Nam. Chương cơ Tôn Thất Quyền đem đội Vũ lâm quân theo hộ giá Chúa. Lệnh ban ngày mai lên đường.

Đêm đó, trong gian phòng leo lét ánh đèn, chàng trầm ngâm nghĩ ngợi. Xa An Nhiên lúc hương lửa đang nồng, chàng không đành lòng. Còn đưa nàng đi thì vô vàn khó khăn. Con đường phía trước đầy bất trắc, hiểm nguy. Làm sao một tiểu thư khuê các như nàng có thể chịu đựng nổi cảnh thân gái dặm trường. Chàng quyết định kể vấn tấu cho vợ nghe sự tình rồi ngậm ngùi:

- Ta không thể đưa nàng đi cùng. Ở lại, nàng cố gắng bảo trọng.

An Nhiên đỏ mắt đáp:

- Chàng nữ lòng nào bỏ thiếp. Kinh thành rơi vào tay giặc, loạn lạc khắp nơi, lỡ có bề gì, thiếp biết xoay trở sao đây?

Nàng nằng nặc:

- Xin được theo chàng, gian lao đến mấy thiếp cũng chịu được.

Tôn Thất Quyền biết, một khi An Nhiên đã quyết lòng thì không gì thay đổi được. Với lại, lời vợ nói cũng có phần đúng. Thời buổi ly loạn, tai họa rình rập khắp nơi, không có chàng, ai là người che chở cho nàng. Dẫn đi một lúc, chàng thuận theo ý nàng.

Tháng Giêng năm Ất Mùi (1775), Chúa Nguyễn Phúc Thuần đến Quảng Nam. Tại đây, theo lời tấu của các cận thần, tình hình Quảng Nam lúc này rất nguy hiểm vì lương đầu thọt địch. Phía Bắc, quân Trịnh thắng như chẻ tre, khí thế bừng bừng. Phía Nam, quân Tây Sơn mạnh mẽ không kém. Chi bằng vượt biển rút về Gia Định. Cả vùng đất đai trù phú, màu mỡ phương Nam sẽ là hậu phương vững chắc. Còn phủ Quảng Nam hãy giao cho một Hoàng tôn trấn giữ. Chúa chuẩn y. Nhưng vẫn còn phân vân, trong số các Hoàng tôn bên mình hiện giờ, ai có thể gánh vác trọng trách lúc dầu sôi lửa bỏng này. Cân nhắc một hồi, Chúa gọi Hoàng tôn Nguyễn Phúc Dương lại ôn tồn dụ:

- Nay ta phong Hoàng tôn ngôi Thế tử, ở lại trấn giữ Quảng Nam. Ta để các tướng Tôn Thất Quyền, Nguyễn Cửu Thận, Tôn Thất Tĩnh, Tôn Thất Chí... giúp sức. Hoàng tôn tùy nghi hành động. Ta vào Gia Định ổn định xong, sẽ đem quân từ phương Nam đánh ra. Hoàng tôn phối hợp đánh vào từ mặt Bắc. Quân Tây Sơn bị kẹp giữa hai gọng kìm, nhất định phải thua.

Chúa bảo Tôn Thất Quyền:

- Ta để khanh cùng đội Vũ lâm quân ở lại hộ giá Thế tử. Khanh phải lo chu toàn đấy.

Tôn Thất Quyền vòng tay cung kính:

- Thần xin vâng mệnh!

Phân phó đầu đó, hôm sau, Chúa lên thuyền giông buồm vào Nam. Nguyễn Phúc Dương nhận lệnh mà lòng hết sức lo lắng. Phía Bắc, quân Trịnh đã đến đèo Hải Vân. Phía Nam

quân Tây Sơn đang chuẩn bị tiến công, phần mình, binh ít, thế cô lấy gì chống cự. Thế tử trao đổi với các tướng kế sách đối phó. Chương cơ Tôn Thất Quyền thưa:

- Bẩm Thế tử. Giặc mạnh, ta yếu, khó mà đối địch. Phải tính kế lâu dài. Trước hết, hãy chọn nơi hiểm yếu xây dựng căn cứ phòng thủ. Khi tình thế cấp bách có thể rút về đó bảo vệ lực lượng. Phía Tây các phủ Quảng Ngãi, Quy Nhơn rừng núi hiểm trở, có thể tìm được một nơi thích hợp.

Thế tử ưng thuận. Nhưng tìm được địa thế mong muốn giữa mệnh mông đại ngàn không dễ dàng. Thế tử sai người tâm phúc chia nhau đến các huyện thuộc hai phủ Quảng Nghĩa, Quy Nhơn khôn khéo, kín đáo dò hỏi các quan lại, thổ hào vùng sơn cước. Tháng Hai năm Ất Mùi, một người được sai phái trở về dẫn theo một thổ hào ở huyện Bồng Sơn, phủ Quy Nhơn xin bệ kiến Thế tử. Người thổ hào ấy vốn là thợ săn giỏi, từng lặn lội khắp các ngọn núi phía Tây huyện Bồng Sơn nên rất am tường địa thế trên đó. Theo bả báo của người thổ hào, trên dãy núi xa mờ kia có một ngọn núi cao ngất trời. Đường vào núi hiểm trở, phải luồn rừng, băng suối, vượt hết con dốc này đến con dốc khác. Lên núi, chỉ có một lối mòn duy nhất vừa vắn một người đi. Đó là cửa sinh. Khi lên phải đánh dấu. Xuống núi phải theo dấu đó. Vì sơ suất là lạc vào cửa tử, đó là lối dẫn tới các khe đá trơn trượt. Giữa bạt ngàn cây lá khó tìm được lối ra. Tối đến, trong bóng tối mịt mù, lạnh rét thấu xương mà cứ loay hoay trên các mỏm đá, bất cẩn là rơi

xuống vực. Trên núi có những trảng đất bằng phẳng có thể trồng trọt, luyện quân...

Nghe người thổ hào nói, Thế tử hết sức hài lòng, ban thưởng rất hậu. Đó là chỗ thuận lợi cho việc dùng binh, dễ thủ khó công, rất phù hợp cho tình thế khó khăn lúc này. Thế tử gọi Chương cơ Tôn Thất Quyền tới tư dinh dặn riêng:

- Ta tin cậy giao nhiệm vụ này cho người. Ngay lập tức, hãy dẫn đội Vũ lâm quân theo người thổ hào đến đó xem xét tình hình. Nếu thấy ổn, thì lập căn cứ đồn trú rồi cấp báo cho ta.

Tôn Thất Quyền nói với An Nhiên:

- Ta vâng mệnh Thế tử phải rời đi. Ta không yên tâm để nàng lại nơi này. Phủ Quảng Nam sớm muộn cũng trở thành bãi chiến trường. Lúc đó, tên bay đạn lạc, khói lửa mù trời, ai bảo vệ nàng? Thôi thì nàng theo ta, gian nan cùng chịu, sống chết có nhau.

Chàng dẫn đội Vũ lâm quân bí mật xuất phát. Trải qua biết bao vất vả, lội suối, trèo đèo, sáng hôm ấy, đoàn người lên tới một cao nguyên bạt ngàn, mệnh mông. Khí trời ở đây mát mẻ, dễ chịu. Người thổ hào nhìn dãy núi hùng vĩ, trùng điệp trước mặt nói:

- Ngọn núi ấy kia kia.

Nhìn hướng tay người thổ hào chỉ, ai nấy đều kinh ngạc, không ngớt tiếng trầm trồ. Ngọn núi lừng lững giữa trời, đỉnh núi chọc vào mây xanh. Trong ánh ban mai, lưng sâu dưới chân núi, tầng tầng sương trắng dày đặc che phủ. Phía trên, những làn sương la đà lướt qua sườn núi như một dải lụa mềm mại thướt tha. Thấp thoáng sau làn sương là



Minh họa: Nguyễn Chơn Hiền

màu xanh mượt mà của cây lá, vẻ đẹp đầy sức sống của núi rừng. Trên chóp núi như cái bát úp, những đám mây hình thù kì lạ lượn lờ vờn quanh làm tăng thêm sự bí hiểm và quyến rũ. An Nhiên quên cả mệt, nàng sững sờ trước vẻ đẹp kì vĩ của tạo vật. Lần đầu tiên trong đời nàng nhìn thấy cảnh thiên nhiên tráng lệ như cõi thần tiên huyền ảo. Nó khác xa với không gian chật chội lầu son gác tía, quanh quẩn trong dinh thự nguy nga tráng lệ mà một tiểu thư như nàng đã từng sống. Lòng nàng bỗng dung rộn lên cảm giác hào hứng lạ lùng, cảm giác nàng thường có khi đón nhận những điều thú vị, mới mẻ.

Lên núi, Tôn Thất Quyền quan sát một lượt, hết sức vừa ý, liền cho chặt cây rừng làm chỗ ở, nhà kho, tích trữ lương thực, tổ chức phòng bị chu đáo. Người thổ hào cũng góp phần không nhỏ trong buổi đầu ổn định cuộc sống mọi người. Xong đâu đấy, Tôn Thất Quyền sai người đưa thư về bẩm báo cho Thế tử biết.

Tháng Ba năm Ất Mùi, người đưa thư do Tôn Thất Quyền sai phái chưa kịp đến gặp Thế tử thì thì quân Tây Sơn do Nguyễn Nhạc chỉ huy chia làm ba mũi vây đánh quân Nguyễn quyết liệt. Quân Nguyễn đại bại. Thế tử Nguyễn Phúc Dương bị bắt. Các tướng Nguyễn Cửu Thiện, Tôn Thất Tĩnh, Tôn Thất Chí đều tử trận. Nhưng quân Tây Sơn làm chủ dinh Quảng Nam chưa được bao lâu thì quân Trịnh đã vượt đèo Hải Vân tiến vào Quảng Nam. Quân Trịnh và quân Tây Sơn giao chiến ở làng Cẩm

Sa, phủ Điện Bàn. Quân Tây Sơn thua trận rút về giữ hai phủ Quảng Nghĩa và Quy Nhơn. Phủ Điện Bàn và Thanh Hoa thuộc quyền quân Trịnh.

Ở trên núi tách biệt với cuộc sống dưới xuôi, Tôn Thất Quyền vẫn theo dõi tình hình quân Trịnh và Tây Sơn và âm thầm luyện tập quân sĩ, vỡ đất trồng lúa, rau quả, ngô khoai... Còn trồng một vườn cam nữa. Uống và tưới thì có dòng suối trong vắt nước chảy quanh năm. Một hôm, sau buổi luyện quân, Tôn Thất Quyền ngồi nán lại trên tầng đá quen thuộc. An Nhiên ra từ lúc nào. Nàng bước lại ngồi bên cạnh chàng. Đây đó những khóm hoa mua, hoa sim khoe sắc tím thắm tươi, muôn ngàn bông cỏ may lay động nhẹ nhàng theo làn gió thoảng qua, những đám mây trắng bàng bạc trên bầu trời xanh lơ... Nhưng cả hai hoàn toàn đứng đưng trước cảnh sắc hữu tình chung quanh. Tôn Thất Quyền trầm ngâm, mắt nhìn xa xăm, nhỏ nhẹ nói với vợ:

- Chúa giao cho Thế tử trấn giữ Quảng Nam, chờ ngày phối hợp đánh giặc. Nay tin tức phương Nam mù mịt. Còn Thế tử bị giặc bắt không biết sống chết thế nào. Còn ta thì sao? Ta không thể buông bỏ mọi thứ, sống an nhàn rồi chết già trên ngọn núi này. Nhà ta nhiều đời hưởng lộc Chúa. Ta phải báo đáp. Phải chiếm lại Quảng Nam. Lòng người Quảng Nam ắt hẳn còn nhớ Chúa, sẽ ủng hộ. Nếu thất bại vong thân thì cũng làm tròn phận sự của một thần tử tận trung báo quốc.

An Nhiên buồn bã đáp:

- Chàng cứ thực hiện bốn phận của một tôi trung lúc vận nước nghiêng

ngã. Đừng lo cho thiếp. Chỉ mong chàng mã đáo thành công, phu thê đoàn tụ là thiếp mừng rồi!

Tôn Thất Quyền khẽ nâng cằm nàng, lấy khăn lau mấy giọt lệ trào trên bờ mắt. Rồi ôm chầm lấy nàng...

Đến tháng 11 năm Ất Mùi, tính ra thời gian ở trên núi đã được mười tháng. Tin tức mật báo về, Chúa Trịnh chấp nhận giảng hòa với Tây Sơn, phong Nguyễn Nhạc chức Tây Sơn trưởng Hiệu Tráng tiết tướng quân làm tướng tiên phong đánh quân Nguyễn. Quân Trịnh đi xa bấy giờ đã mệt mỏi, quân sĩ nhớ nhà, lại gặp bệnh dịch hoành hành. Việc Quận công Hoàng Ngũ Phúc bèn ra lệnh rút quân khỏi hai phủ Điện Bàn và Thanh Hoa về Phú Xuân. Tôn Thất Quyền hết sức vui mừng, đây là cơ hội trời cho, phải nắm bắt kịp thời. Lệnh truyền xuống, tướng sĩ chuẩn bị xuất phát. Tôn Thất Quyền nắm tay An Nhiên nhỏ nhẹ:

- Ta đi chuyến này, chưa biết kết quả thế nào. Nếu may mắn chiến thắng, sẽ đưa nàng về đoàn tụ. Còn như thất bại, nàng cứ ở yên đây, chờ ngày Chúa ta trở về, sẽ có người đến đón.

Rồi quay sang người thổ hào gửi gắm:

- Việc trên này trăm sự nhờ ông. Ân tình sâu nặng của ông, tôi nguyện khắc cốt ghi xương, mong có ngày được đền đáp.

Người thổ hào ứa nước mắt:

- Tôi sẽ dốc hết tấm lòng thành. Ngài cứ yên tâm mà đi.

Tôn Thất Quyền dẫn đội Vũ lâm quân lặng lẽ xuống núi. Ban ngày ém quân thật kĩ, đêm tối khấn trương mà đi. Lợi dụng yếu tố bất ngờ đánh chiếm hai phủ Điện Bàn và Thăng Hoa do quân Trịnh bỏ lại mà không gặp sự kháng cự nào đáng kể. Các tướng Tây Sơn trở tay không kịp. Họ không thể tin được những gì diễn ra trước mắt. Vì từ lúc Thế tử Nguyễn Phúc Dương bị bắt, dinh Quảng Nam không một bóng quân Nguyễn. Các phủ Điện Bàn, Thăng Hoa do Quân Trịnh cai quản nghiêm ngặt. Còn các phủ Quảng Nghĩa, Quy Nhơn thuộc quyền kiểm soát chặt chẽ của Tây Sơn. Vậy ở đâu ra một đội quân Nguyễn quân dung kiêu hùng, cờ xí phất phới, trang phục chỉnh tề, vũ khí đầy đủ. Đội quân này như từ trên trời rơi xuống. Đội quân ấy đang làm chủ một vùng đất đai rộng lớn một nửa dinh Quảng Nam. Lại đang phô trương thanh thế, ra oai thách thức. Nguyễn Nhạc vô cùng tức giận, phải nhanh chóng diệt trừ mối họa này. Không chút chậm trễ, Nguyễn Nhạc sai viên dũng tướng Đặng Xuân Phong dẫn một đạo quân tinh nhuệ gấp rút ra đánh. Đội Vũ lâm quân chưa kịp củng cố vị trí chiếm đóng đã phải giao chiến. Trước sức mạnh của quân Tây Sơn và tài điều binh khiển tướng của Đặng Xuân Phong, đội Vũ Lâm Quân thảm bại. Tôn Thất Quyền tử trận.

Tin thất trận và cái chết của Tôn Thất Quyền về tới căn cứ. Không còn tiếng cười nói vui vẻ như ngày nào. Một bầu không khí u ám, tang tóc bao trùm tất cả. An Nhiên và những người lính già yếu, tật bệnh ở lại trên núi lẫm

lũ như chiếc bóng. Hể chiều xuống, An Nhiên một mình lê bước ra bờ suối, ngồi âm thầm lặng lẽ. Nàng nhìn mãi miết dòng nước trôi xuôi, lòng đau đớn tột cùng. Nàng oán trách cao xanh tạo ra oan nghiệt để phu thê nàng phải âm dương cách biệt. Người nàng yêu thương nhất trên đời đã phơi thây nơi chiến trường, còn nàng vò vố cô đơn, ôm nỗi nhớ thương tím tái cả người nơi góc núi đồi hiu. Nỗi buồn lại trào dâng. Giọt lệ tràn bờ mắt. Tiếng khóc ảm ức bi thương của nàng làm não lòng cảnh vật: gió như ngừng thổi, côn trùng như ngừng kêu, mây như ngừng trôi, cỏ cây như kém xanh... Đến một ngày kia, tiếng khóc ai oán ấy vắng bật. Nàng đã lìa đời. Thi hài được mai táng bên bờ suối. Những người lính già tật bệnh cũng không rời đi. Họ cũng nằm lại nơi đó khi trút hơi thở sau cùng.

Người thổ hào là người duy nhất rời núi. Nhờ vậy, chuyện cảm động về Tôn Thất Quyền với nàng An Nhiên được ghi vào lòng người dân bản địa và truyền lại từ đời này sang đời khác. Không chỉ vậy, trên ngọn núi hùng vĩ, hoang sơ như từ thuở khai thiên lập địa, qua lớp lớp trầm tích thời gian, những dấu tích lịch sử vẫn còn nguyên đó. Vườn cam với một ít cây cam còn sót lại gợi nhớ bàn tay ai chăm sóc, vun trồng. Bãi luyện quân phẳng phiu gợi nhớ dấu chân lớp lớp tướng sĩ thao luyện, tiếng hô điều

khiển, tiếng kèn hiệu lệnh như vẫn còn vang vọng đầu dãy. Vẫn còn một tảng đá đã mòn nhẵn luôn nhớ hơi ấm của vị chủ tướng năm nào, ngày ngày ngồi ngắm việc quân cơ. Và mây trời, cỏ cây, hoa lá trên núi vẫn thế, vẫn xinh tươi, phơi phới lãng mạn, mộng mơ làm say đắm lòng người như bóng dáng yêu kiều của nàng tiểu thư quốc sắc thiên hương đã từng lưu lại nơi này...

Vẫn chưa hết những chuyện lạ lùng về ngọn núi ấy. Về sau, theo lời kể của những phu trầm, thợ săn, lúc chiều tối, đến dòng suối chỗ yên nghỉ ngàn thu của nàng An Nhiên, trong sắc trời sâm sẫm âm u, họ rùng mình khi nghe từ đầu vọng lại tiếng thờ dài não ruột, tiếng thiếu phụ khóc nỉ non đến nao lòng, tiếng nấc thổn thức nghẹn ngào như nhớ tiếc, buồn tủi, cô đơn... Lại thêm thoang thoảng mùi hương trầm từ thân mục của những cây dó bầu. Bầu không khí linh thiêng, rờn rợn, lạnh lẽo, thê lương đó chỉ diễn chỉ trong khoảnh khắc rồi tan biến đi mất.

Ngọn núi vẫn uy nghi, kiêu hãnh như một đế vương quyền uy tột đỉnh giữa những chóp núi nhấp nhô, trập trùng. Trên núi, những giọt lệ thương sầu của nàng An Nhiên thuở nào vẫn lấp lánh như những vì sao lung linh trên vòm trời đen thẫm mệnh mông chồn đạ ngàn...

Ngày 16 tháng 8 năm 2024

P.H.H

Giấc mơ La Vuông

Truyện ngắn MY TIÊN

Cỏ may phơi phớt trên ngọn đồi La Vuông như ngàn mũi kim khâu vô hình của xứ sở, lặng lẽ thêu những hạt hoa bé nhỏ lên chân người qua. Cỏ muốn rời khỏi La Vuông bay đến những ngọn đồi ngút ngàn khác hay cỏ muốn giữ lại một dấu vết hơi người cũng không rõ, chỉ biết rằng ai đến La Vuông cũng hứa hẹn sẽ trở lại. Và rồi La Vuông đợi mãi, ôm một nỗi nhớ xanh ngần ngặt núi rừng, ôm nỗi cô đơn của từng gốc cây, tảng đá chôn vùi trong màn mây thình lạng.

Chiều chiều, khi đang ngồi trên tảng đá cùng đàn bò của mình, Tư Lâm chợt lao xuống chạy băng băng trên đồng cỏ như một con thú hoang, muốn chạy khỏi vùng đất này rồi anh nhận ra mình không bao giờ rời khỏi đây được nữa. Có con bò ngẩng mặt lên nhìn anh rồi lại cúi mặt xuống gặm cỏ, tựa như một cái nhún vai, nó đã quá quen với người chủ thích vùng

chạy trong mây của nó. Anh nằm vật ra cỏ, sau khi chạy mệt nhoài, mặc cho cỏ đá len lõi châm vào da thịt nhói nhói, vị cỏ mặn mặn như vị máu trên lưỡi. Anh nhắm nháp vị của cuộc đời mình, vị của mảnh đất La Vuông. Cỏ may âm thầm khâu vào quần áo anh thật nhiều mũi chỉ nâu, dán chặt anh với đất.

Nơi này, mỗi hòn đá, mỗi cái cây cỏ thụ đều đứng một mình, cách xa nhau. Hồ nước im lìm không chửa sóng. Tượng Quan Âm Bồ tát trắng xóa đặt giữa cao nguyên như lạc loài vì không có ai cầu nguyện. Không có mái chùa che, không người hương viếng. Bồ tát đứng như tảng đá mỉm cười với thình không. Tư Lâm không viếng Phật, anh không có tình yêu và không có đức tin.

Chiều nay trời mưa, mây đùn lên trắng xóa che lấp các đỉnh núi trong màn sương mù hư ảo. Những con bò tự về chuồng của mình còn anh lang thang vào rừng bắt ngóe. Trăng chìm

lấp trong ngàn lớp mây, ánh sáng chỉ còn thờ yếu ớt trên những bóng cây đen lặng im như những khối sắt. Tiếng côn trùng rền rĩ, hơi cây cỏ tanh nồng. Những dãy núi nhấp nhô tựa con rồng khổng lồ đang say giấc, phì phò thở hơi đá lạnh. Bốn bề chuyển động khê khàng như lật cao nguyên sang trang huyền thoại. Chợt anh nghe tiếng nước rơi róc rách, như có bàn tay nhúng nước vớt lên những giọt rồi thả xuống.

Anh lần theo con suối, đá khá trơn, mây đã vén hẳn một khoảng rộng để trăng thả bóng mình xuống suối. Anh thấy một thiếu nữ vận yếm trắng, buộc hờ hững trên cổ. Mái tóc đen và cánh tay nàng mềm mại thả xuống dòng suối vớt ánh trăng. Đôi vai nhỏ nhắn và rãnh lưng chảy mềm mại giữa chiếc eo thon, váy nâu thả ướt theo làn nước. Anh không tin vào mắt mình, ở giữa núi sao lại có một thiếu nữ xinh đẹp ngồi một mình. Có một lực hút vô hình kéo anh gần lại chỗ nàng, càng lúc trái tim càng nhảy nhót không ngừng, vừa hồi hộp vừa tò mò, tuyệt nhiên không sợ hãi.

- Nàng cô ơi, làm gì ở đây thế?

Nàng ngẩng mặt lên, đôi mắt đen sâu vờn ngân ngấn nước, ánh nhìn buồn bã làm trái tim như chùng lại. Đường chân mày cong chạy xuống cánh mũi một đường thẳng vừa thanh thoát vừa mỏng manh. Đôi má tròn trịa ướt đẫm nước mắt, bóng cây cối nhập nhòa rung rinh làm gương mặt nhạt nhòa, ẩn hiện. Anh đứng chết lặng, người anh như đông cứng, lạnh buốt. Cuộc đời anh chưa từng gặp điều gì đẹp như thế. Nàng cúi mặt, ánh

sáng đậu trên rèm mi cong khép lại, lăn xuống má một giọt nước, và một giọt nữa...

- Em đang chờ một người!

Rồi nàng đứng dậy, dò dẫm theo bờ suối, vịn từng vách đá bước đi, bóng dáng mỏng manh, yếu đuối, bơ vơ khuất dần giữa núi rừng hoang lạnh. Một con chim đập đập cánh làm rơi vài nhánh khô rãng rãc. Anh không thấy nàng đâu nữa.

Hồi nhỏ, khi mẹ dẫn anh đi ngang con suối, bà kể xưa kia, thuở còn loạn lạc binh đao giữa nhà Tây Sơn và nhà Nguyễn, nhà Nguyễn thất trận đã lẫn trốn tại vùng núi này. Có một thiếu nữ dòng tộc quyền quý đem lòng yêu một anh lính và đêm đêm họ thường hẹn hò bên bờ suối ấy. Nàng sẵn sàng trút bỏ thân phận cao quý của mình để ở lại mãi cao nguyên này cùng anh nhưng anh đã không thể từ bỏ thân phận thấp kém của mình. Anh muốn lập chiến công, được phong chức tước để xứng đáng với nàng. Anh chia tay nàng ra đi còn nàng sợ khi mình rời đi, người yêu quay về không tìm thấy nên ở lại. Và rồi đợi mãi không thấy người yêu trở lại, nàng nghĩ anh đã chết nên quyên sinh nơi con suối này. Người dân thương nàng đặt tên là suối Cô Tiên vì nàng xinh đẹp tựa tiên nữ và trái tim của nàng sắt son hơn đá.

Cao nguyên La Vuông buổi chiều rất buồn, chàng chăn bò Tư Lâm cứ nằm xoài trên bãi cỏ để ngắm bầu trời, như kiếm tìm, như chờ đợi nhưng không biết đang đợi điều gì. Anh nhận ra, không có điều gì để đợi còn buồn bã hơn. Nhiều năm trôi qua, đôi mắt của anh trở nên mờ đục, lòng mắt

xanh phủ một lớp màn trắng trắng y hết lớp mây phủ trên bầu trời. Anh vẫn nhìn thấy tất cả nhưng không thấy tương lai mình.

Chiếc xe ô tô trắng toát ạch xé màn mây âm u tiến vào cao nguyên. Nó khó nhọc leo lên ngọn núi cao sừng sững, chênh vênh trên những mép đường lầy lội và dừng lại nơi vực núi, đỉnh cao nhất của cao nguyên. Những con người từ trong xe túa ra, rộn ràng vui sướng hít hà bầu khí quẩn trong veo mát lạnh. Họ ríu rít làm dáng, xoay nghiêng uốn éo chụp hình với dáng núi uốn lượn và màn sương trắng xóa sau lưng. Rồi họ tắt bật mang lều trại ra cắm, họ chuẩn bị rất đầy đủ đồ ăn thức uống, bia và cả bếp để nướng thịt. Đêm ngủ và cả ghé ngồi ngắm cảnh, họ mang cả một đời sống hiện đại thu nhỏ đến đặt giữa mảnh đất hoang vu. Ánh lửa bếp ga nhỏ xíu mà tạo nên quang sáng kỳ lạ đẩy anh ra khỏi đó. Không ai nhìn thấy Tư Lâm dù anh chỉ đứng cách họ mấy chục bước chân. Nhưng ai cũng trông thấy đàn bò của anh, họ chụp ảnh đàn bò rất nhiều.

Anh muốn đến gần chỗ họ lắm, nhưng có gì đó níu chân anh lại, phải rồi, đó chính là cỏ may.

Chợt từ trong chiếc xe trắng ấy, một cô gái nửa bước ra. Nàng vận chiếc váy trắng, vai trần và mái tóc đen buông dài xuống lưng, bóng dáng của nàng cho anh cảm giác quen thuộc đến khó tả. Anh ngắm nàng say sưa. Nàng cũng đang say sưa ngắm núi, toàn bộ thung lũng thu nhỏ như một lòng bàn tay chằng chịt đường chỉ. Giữa có một cái hồ tròn như con mắt mở thao thức, mấy vạt đất nâu phơi ra tựa như cao

nguyên bị cạo mất một lớp da xanh. Hay trong lòng nàng cũng khuyết mất một điều gì mà đến dáng đứng cũng buồn rầu quá đỗi.

Nàng không biết chính thời khắc đó, nàng đã ở lại mãi trong một đôi mắt có màu mây trắng.

Đoàn người cắm trại đã chuẩn bị rất kỹ lưỡng nhưng dường như vẫn thiếu. Thiếu lửa. Về đêm, không gian tăm tối quá sức tĩnh lặng làm khoảng cách những con người như giãn dần ra, không còn chút hào hứng. Anh lặng lẽ mang tới những khúc củi lớn, xếp lại thành hình tháp cao ngang một con người, quẹt một que diêm quăng vào giữa. Tháp củi như mở mắt, đóm lửa nhanh nhẹn bắt lấy từng que củi nhỏ, len lõi từng khúc củi lớn, chẳng mấy chốc, tháp củi khô như khoác lên chiếc áo choàng đỏ lộng lẫy, phùng phùng, tro than bùng cháy. Không gian bùng sáng, đoàn người bật dậy, nhìn qua đồng lửa, thấy một chàng trai cao lớn, khỏe mạnh, cánh tay chắc như một nhánh cây dang rựa bữa củi dựng thêm vào đồng lửa. Và ngọn lửa đã kéo những con người gần lại bên anh, bên núi rừng. Lúc ấy, anh đẹp trở trời và mạnh mẽ tựa như vị thần trong không gian tiền sử.

Và hình ảnh ấy thắp lên đôi mắt buồn bã hun hút của nàng. Sa Ly tiến gần lại đồng lửa, nhẹ nhàng ngồi xuống. Sau khi chế xong đồng củi, anh cũng phúi tay, lấy một khúc củi khác để gần gần bên nàng, xếp hai chân ngồi xuống. Hai bàn tay vừa khỏe như thể bây giờ bỗng trở nên yếu đuối và thừa thãi, cứ nắm qua nắm lại. Trên miệng còn luống cuống hơn, rất muốn



Minh họa: Lê Trọng Nghĩa

nói một điều gì đó nhưng không sao mở lời được.

- Ngọn lửa đẹp quá! Sa Ly cất tiếng, mắt nàng long lanh.

Anh vui quá vì đồng lửa do anh đốt và nàng đã thích, nhưng anh không biết nói điều gì. Hương thơm tinh khiết từ người nàng dịu dịu làm anh càng thêm bối rối.

- Anh sống ở đây với ai? Sa Ly lại mở lời trước.

- À... một mình, anh... anh... chỉ có một mình. Mười... mười... năm rồi.

- Nhà của anh ở đâu? Anh đưa tay chỉ về hướng tối om có những bóng cây như cái mền đen bao phủ.

- Nhà của ông chủ... anh... anh...

không có nhà. Ngày trước, anh... ở tù. Ra... ra tù thì anh ở đây. Giọng nói anh khàn khàn và mắc chứng nói lắp.

- Sao anh lại ở tù?

- Vì tội... buồn... buồn... lậu, phá... rừng.

Sa Ly ngạc nhiên, quay lại nhìn người đàn ông bên cạnh. Anh sống ở núi rừng, vẫn còn đậm nét cây cối trên dáng hình anh đấy mà anh lại có thể phá rừng sao. Anh cúi gầm mặt xuống đất không dám nhìn nàng, một nỗi buồn nhấn chìm anh trong bóng tối, ngọn lửa bên cạnh bỗng sáng mà tự nhiên vụt tắt, đẩy anh ra xa nàng hơn.

Sa Ly thấy đôi mắt anh phủ mờ, anh hiền quá đỗi. Khi nàng đứng

dậy, vì không mang dép nên bị gai đâm, anh vội vàng đưa đôi dép nhựa cũ của anh cho nàng xỏ. Anh để ý thấy cổ chân nàng có vết cào vì gai buồn ngủ, anh vội vàng rút vài đọt lá gò đó nhai ngấu nghiến rồi thoa lên.

Chợt nàng nhớ ra, người nàng yêu mười năm trời chưa bao giờ để ý đến đôi chân của nàng. Anh moi từ trong đồng lúa ra một trái bắp, vỏ cháy đen thui, anh lăn lóc bóc vỏ rồi thổi nguội, đưa cho nàng. Bắp nướng thanh ngọt, dẻo và rất thơm, nàng bẻ đôi đưa anh nửa trái, anh gãi đầu cảm lấy. Sa Ly không tin chàng trai dễ thương như thế có thể tàn phá một điều gì.

Chợt anh chìa bàn tay run run ra trước mặt nàng.

- Em... em... cho anh... xin số... điện thoại.

Nàng mỉm cười, lấy từ trong túi ra một chiếc bút, cầm tay anh, ghi nắn nót những con số của mình. Anh vui sướng gập bàn tay lại cất giữ như vừa nhặt được một viên ngọc quý. Lòng anh mừng vui như những đóm lửa đang nhảy nhót. Anh hỏi nàng sống ở đâu, nàng bảo mình đến từ phố biển. Hình ảnh đại dương mênh mông và một thành phố đông nghịt người chợt hiện ra trong đầu, đó là một nơi quá xa lạ với anh. Anh xiết chặt bàn tay đang cầm những con số nhỏ.

- Em... em rất giống... một người... anh... từng biết. Anh cố gắng nói rõ từng tiếng.

- Ai cơ? Nàng tròn xoe đôi mắt nhìn anh. Nhưng anh không biết phải trả lời ra sao cho nàng hiểu.

- Một... cô gái... anh... anh... gặp trong mơ. Nàng... sống ở... bên

một... con suối. Sa Ly khẽ cười, nụ cười thật duyên dáng, đáng yêu làm anh ngỡ ngàng nghịu. Nàng nghĩ anh cũng miệng lưỡi ghê cơ. Mọi người đang hát hò vỗ tay vui vẻ trong ánh lửa, những con người như gần nhau hơn, quên hết muộn phiền. Chỉ có hai người cứ ngồi im bên đồng lúa, nàng mong manh váy trắng, anh cao lớn áo vải nâu bạc màu.

Mờ sáng hôm sau, chiếc xe trắng toát ạch chạy ngang qua nhà anh và biến mất trong sương mù.

Nàng đi rồi, lòng anh bỗng toang hoác và nguội ngắt như đồng tro đen ướt đầm trên đỉnh đồi.

Một buổi chiều, khi đang lang thang qua nơi nàng đứng vào chiều hôm ấy, anh bỗng phát hiện một mảnh khăn rơi xuống vách núi, vướng vào đám cây mâm xôi. Kia, đúng là chiếc khăn choàng trắng có hoa văn đỏ của nàng đánh rơi rồi. Anh sung sướng như vừa tìm được kho báu, khéo léo trèo xuống vách núi, nhặt chiếc khăn lên. Nó đã sờn và rách vì gai vậy mà đám cỏ may vẫn còn bám chặt. Dường như chúng cũng thương nhớ nàng mà ôm khư khư mãi một kết nối mong manh. Anh nhớ lại những con số nhỏ của nàng trên bàn tay anh đã chép lại trên tường.

Đêm ấy, anh vào rừng để từ biệt nàng thiếu nữ bên suối Cô Tiên. Ngắm bóng hình nhạt nhòa lặng lẽ vớt giọt trắng dưới suối, anh tự hỏi đến bao giờ nàng mới rời khỏi nơi đây. Trời lơ mờ sáng, anh đã mang trên mình một chiếc ba lô, bên trong có mảnh khăn choàng của nàng. Nhét vào túi mảnh giấy nhỏ có số điện thoại và đi bộ xuống núi.

Đang đứng thuyết giảng một học phần về sử thi của dân tộc thiểu số, âm hưởng núi rừng tràn ngập trong đầu nàng. Bỗng Sa Ly nhận được một cuộc gọi số lạ. Bất máy lên không nghe nói gì cả, nàng tắt máy. Một lát sau lại gọi, nàng alo đến 3 lần mới nghe đầu dây bên kia lắp bắp: Anh... anh đây! Cao nguyên La Vuông! Có... có... cái này anh... anh... muốn trả lại... Nàng sững sờ, là người con trai đã mang dép cho mình trên đỉnh núi. Tim nàng bỗng đập rộn ràng.

Hôm ấy nàng vừa mới chia tay người yêu, người ấy đã bay sang một đất nước khác để thực hiện ước mơ của mình. Nàng không phải là điểm đến của cuộc đời anh ấy. Tình yêu mười năm của nàng đã bay vào bầu trời không còn dấu vết. Trên đỉnh núi, nàng chạm mây, có đám mây nào đã từng chạm vào máy bay của anh không. Anh với nàng đã thực sự không còn một kết nối nào nữa. Sao nàng phải đợi chờ một người đã bỏ mình đi mãi, dù anh có trở lại, có còn ý nghĩa gì nữa không. Nàng thả rơi chiếc khăn choàng anh tặng, như thả xuống vực một mối tình. Giọt nước mắt chảy dài theo làn mi khép... Ngọn lửa và sự dễ thương của chàng trai La Vuông đã làm nàng ấm áp biết bao nhiêu.

Nàng đáp khế: "Anh tới sân giảng đường đại học!"

Anh đứng giữa sân trường đầy gạch và bê tông như một người mộng du, trên vai đeo chiếc ba lô xanh màu lính, chiếc áo thun cũ kỹ và khoác áo sơ mi bạc màu, quần xà lỏn, đôi dép nhựa đỏ vì màu đất cao nguyên. Anh ngơ ngác ngó vào các lớp học để tìm nàng,

một cậu sinh viên va vào anh ngã nhào ra đất. Chợt anh trông thấy nàng đang đứng trên giảng đường, tay cầm mic giảng bài. Nàng trí thức, lộng lẫy, cao quý. Anh nhìn lại mình, thô kệch, què mùa quá. Nàng là công chúa trong cung điện còn anh là tên lính ngoài chiến trường trong câu chuyện huyền sử, nàng là mây trên đỉnh núi còn anh là đất đỏ trên cao nguyên. Cảm chiếc khăn mềm mà bỗng thấy bàn tay mình đau nhói. Kết thúc giờ dạy, nàng chạy ra sân trường, tìm mãi không thấy anh đâu, chỉ thấy bên gốc cây có một chiếc khăn mà nàng đã vứt trên đỉnh núi.

Người đàn ông quản lý công trường nhìn anh từ đầu đến chân dò xét, ông ta nheo mắt, bặm môi và rồi chặc lưỡi. Buồn lậu à, căng đấy! Anh vội vã gồng hai cánh tay rần chặc ý nói anh rất khỏe, phụ hồ hay làm gì cũng được. Nhưng ông chủ quay mặt đi không nói gì nữa, bỏ anh đứng ngơ ngác một mình giữa trời nắng chang chang. Anh nghe tiếng xì xào bên tai:

- Buồn lậu chắc ăn cắp dữ lắm, lỡ mai mốt chở hết sắt của công trường đi bán...

- Ờ, lỡ mất gì lại đổ thừa cho mình... Anh lặng lẽ bỏ đi. Anh đi khắp các công trường ở thành phố, ai cũng nhìn anh đầy dò xét rồi bỏ anh đứng ngoài nắng. Hình như có ai đó gọi anh lại nhưng anh không nghe. Từ lâu anh cũng không còn nhớ tên mình. Lang thang khắp nơi trong phố, giữa khói bụi và nhà cửa san sát, bụi bặm làm anh ngọt ngạt, nắng gắt làm đôi chân phồng rộp. Anh ra biển ngổi, hơi biển mặn rít làm anh nhớ hơi mây tinh khiết của núi. Nơi này không dành cho anh,

ở chốn đồng đảo con người sao anh lại cô độc hơn bao giờ hết.

Thấy anh trở về, đàn bò nhìn anh buồn bã, kêu lên mấy tiếng ồm ồm như báo cho núi rừng hay tin. Đời anh chẳng còn làm bạn với ai nữa ngoài đàn bò, chẳng ai nhận ra sự tồn tại của anh ngoài chúng.

Nhưng lòng anh buồn quá, không còn là chàng trai Tư Lâm vô tư lự ngày nào. Anh nằm ườn trên tảng đá uống rượu từ sáng đến tối, đôi mắt xanh chuyển sang đỏ ngầu. Anh không muốn làm kiếp bò, sống không còn yêu thương, không đợi chờ gì nữa. Nhưng anh phải làm sao đây?

Đêm, anh mang chai rượu ra suối Cô Tiên, uống cạn, ném vỏ chai thừa thãi cho dòng nước mang đi.

Anh cất tiếng gọi nàng. Kia rồi, cô Tiên ấy đang đứng cách anh vài sải tay, chiếc yếm trắng che hững hờ đôi ngực tròn mọng, gương mặt nàng tươi sáng như ánh trăng, đôi môi mỉm cười với anh. Nàng vén váy cho khỏi ướt, lộ đôi chân trắng ngà, tóc đen dài xõa tận đáy lưng. Dưới trăng, nàng như dòng mật sánh mịn, không còn buồn bã, than khóc.

Tối gần, nàng cúi xuống nhìn anh đắm đuối thương yêu. Anh mở to mắt ngạc nhiên, nàng giống Sa Ly quá, mắt môi và cả đôi vai xuôi nhỏ nhắn. Anh dụi mắt lần nữa. Em là Sa Ly ư! Em lên đây với anh ư? Nàng khẽ cười, đúng là nụ cười đẹp của Sa Ly rồi. Anh ôm nàng vào lòng, hôn lên mái tóc thơm mùi cỏ cây. Đôi môi có mùi rêu đá, da

thịt nàng lạnh mát như tảng đá dưới suối.

Nàng tròn trịa và ngọt ngào quá đổi... Nhưng bỗng nàng đứng dậy, ánh mắt như có lửa.

- Em không đợi nữa. Quanh nàng hàng ngàn đom đóm bao quanh, thân thể nàng sáng lên như có lửa, từng con đóm đóm xuyên qua thân thể nàng, nàng dần dần tan đi như mảnh giấy bị đốt cháy, lũ đom đóm biến mất. Trước mặt anh chỉ còn dòng suối róc rách, còn ánh trăng lửng lơ trên mây, bốn bề bật im nhưng chưa từng xảy ra điều gì. Anh ngồi chết lặng, bất động tựa như tảng đá bên suối.

Sau đó, đêm trăng nào anh cũng ra suối nhưng không bao giờ thấy hình bóng nàng thêm một lần nào nữa. Cao nguyên này chỉ còn mỗi anh ở lại. Anh đi bươn qua suối, trèo qua đá, dẫm lên từng lớp lá khô, dáng xiêu vẹo ngã nghiêng bởi cào bóng núi, bóng trăng tìm nàng. Cây lá rỉ sương như nhỏ từng giọt nước mắt mặn chát của núi. Những đám mây trắng bao quanh ngọn đồi có thấy bóng anh không...

Rất lâu sau đó, nàng theo đoàn thực tế sáng tác quay lại cao nguyên La Vương để viết bài quảng bá du lịch. Cao nguyên vẫn hoang sơ và cây cối vẫn trơ trọi, im lìm. Đàn bò gặm cỏ thong thả bên kia đồi nhưng không thấy chàng trai ấy đâu nữa. Người chăn bò xa lạ không biết Tư Lâm là ai. Chỉ cỏ may là biết anh nơi nào, những bông cỏ may âm thầm đan vào vạt váy nàng những ký ức.

M.T

Hai người Bình Định

Truyện ngắn dự thi HÀ THANH TÚ

1.

“Cắt tóc bình dân”.

Cái bảng hiệu dài một thước, ngang sáu mươi phân, nền xanh, chữ trắng treo khiêm nhường bên ngoài mái tôn căn nhà bên trái đường dẫn xuống biển, hiện ra trước Ngân. Rõ ràng, nó không tạo ấn tượng, sự bắt mắt nào cả. Hiệu cắt tóc này nếu nằm cạnh mấy hiệu cắt tóc đèn nhấp nháy, bảng hiệu chữ Tây chữ u, thêm mấy nàng váy ngắn, ngực tròn trắng bông bười, ra vô cười duyên thì chẳng thấm vào đâu. Như võ sĩ hạng gà với hạng lông! Ngân thầm so sánh. Khách của hiệu cắt tóc này may ra mấy ông già, trẻ em, cần mái tóc hót cao chống nắng hè, không phải mất nhiều “xèn”, mới bước vô. Cuộc đời là sự lựa chọn. Buôn bán là sự lựa chọn. Chả trách ai được! Người ta thường bắt gặp chủ hiệu cắt tóc, ngồi chống cằm, tư lự trên cái

ghế tựa nhìn ra đường là vậy. Ngân cũng nghĩ, giá như ông họa sĩ nào đó thiện tâm, vẽ giúp chủ hiệu cắt tóc cái bảng hiệu thì hay biết mấy. Lần đầu tiên lướt qua cái bảng hiệu nền xanh chữ trắng, Ngân đoán chủ hiệu cắt tóc kia, về tính tình chắc hẳn bình dị! Xét góc độ mỹ học và tâm lý học, hẳn là người không nặng hình thức. Cái bảng hiệu còn cho thấy chủ hiệu kia chắc là người đi thuê chỗ, mở hiệu cắt tóc kiếm sống và có lẽ kinh tế eo hẹp, nếu không muốn nói là khó khăn. Bởi lẽ trên con đường chính đó, con đường chạy tới biển đó có hàng trăm hàng quán, chủ quán khá giả hay khó khăn kinh tế, vẫn phải vay mượn đầu đó, làm cho bảng hiệu hàng quán mình trở nên bắt mắt, không to lớn cũng coi được. Một dạng “khoe ra”, bằng anh bằng em với thiên hạ. Vì vậy, cái hiệu cắt

tóc bình dân nền xanh chữ trắng như Ngân thấy, giống như “túp lều chú Tôm”. Lối so sánh đó không ít lần làm Ngân bật cười vì không hiểu sao mình lại nghĩ thế...

Buổi sáng, Ngân chưa định ghé vô cái hiệu cắt tóc, nếu mái tóc không bị xới, bông lên vì gió, có lúc che một bên mắt. Đêm trước, vợ Ngân dụ dằng: “Chồng hớt tóc đi. Mặt anh ốm hẳn vì mái tóc dài. Nay là hai mươi lăm tháng Chạp rồi”. Đàn bà lỉnh cái chi li, lo những cái đàn ông dễ dàng bỏ qua, hoặc phiến phiến. Đàn bà nhắc là họ có dụng ý rồi. Trái ý họ, vợ chồng dễ hục hặc, tình cảm vợ chồng lạnh từ giường ngủ lạnh ra... Để trở thành người đàn ông giỏi giang, đáng yêu trong thế giới đàn bà, nhất là vợ, hãy làm theo lời họ ít nhiều. Cứ coi lời họ là ý chỉ nữ hoàng rồi thì miếng ngon vật lạ sẽ tới. Vợ cứng chồng như cứng trứng, một chiều, hai chiều, anh em ngọt xót. Ngân thấm nhuần điều đó trong đầu, nên khi thấy cái hiệu cắt tóc đúng lúc tóc dựng ngược, liền rẽ vào. Lúc ấy, chủ hiệu, một người cao gầy, đang cầm cây chổi lông gà quét qua quét lại chiếc ghế gỗ có vai tựa. Ngân xới lời chào. Bên kia gật đầu đáp lại, cánh tay và lòng bàn tay ngửa ra, lịch sự mời khách ngồi ghế. Chiếc ghế gỗ hướng về phía chiếc gương chữ nhật, bốn góc trang trí mấy bông hoa nhỏ, đính chặt vào tường nhà. Qua gương, Ngân thấy chủ hiệu cắt tóc có chiếc mũi cao, cằm hơi nhọn, hơi quen. Hơn hai mươi năm đi xa trở về, khó lòng nhớ hết mọi thứ. Hôm qua, mua hàng ở chợ, một người bước tới

hỏi: “Nhớ mình không, bạn?”, Ngân thờ người ra, trong khi người kia xới lời: “Bạn lớp sáu với ông..., Phong đây!”. Đến lúc đó Ngân mới xiết tay bạn, cười hiền. Thời gian, phủ lên con người tấm kính mờ đục, con người phải căng trí ra nhớ là thế.

Chủ hiệu cắt tóc tuổi ngoài sáu mươi. Tuổi này người ta nghỉ lao động. Người có tiền đi đây đi đó, thăm nơi mình chưa từng đến. Người ít tiền hay lấy con cháu làm niềm vui, quần quanh vui đùa cùng con cháu. Mỗi buổi sáng thấy chúng chạy nhảy, cười đùa, người già như có Tết. Phù du là kiếp nhân sinh nên cũng phải biết dừng lại cuộc đua chen danh lợi, tiền bạc khi có tuổi. Nhìn vào tuổi tác, cách thức, thái độ sống, ứng xử với người ngoài của ai đó, cho phép người ta đoán phần nào cuộc sống về già của người đó. Người khổ, lúc nào cũng chắt chiu tiền bạc, thoáng tươi nét mặt rồi ủ dột, trầm tư thường xuyên đó. Chủ hiệu cắt tóc, dạng người mà trầm tư là bạn, hay gói chuyện, gói nỗi buồn vào trong, nếu kể điều gì chỉ kể với người đặc biệt thân thiết. Chủ hiệu choàng cái khăn mỏng trắng qua vai Ngân. Lúc này, những đường nét trên gương mặt ông ta như bức ảnh trắng đen sáng dần, sáng dần trong hồi quang trí óc Ngân. Chạm bàn tay lên vai Ngân, chủ hiệu thân mật: “Hớt kiểu gì đây, bạn?”. Trong lúc nói, hàm dưới ông ta có hai chiếc răng vàng kề nhau, lộ ra. Ngân buột miệng: “Trông anh giống anh Nhân”. Chủ hiệu yên lặng. Rồi nhẹ nhàng: “Chú nói Nhân nào?”. “Anh Nhân nhà cạnh chùa”, Ngân

thở mạnh. Người đàn ông chớp mắt, giọng như gió thoảng qua, pha chút hồi hộp: “Coi bộ chú ở trong cái hẻm sau lưng chùa?”. Ngân kêu nhỏ: “Dạ đúng rồi”. Sau ba tiếng ấy, chủ hiệu bóp nhẹ vai Ngân, giọng lạt đi: “Lâu quá rồi, anh mới gặp lại em”. Ngân cũng cảm thấy mắt mình cay cay!

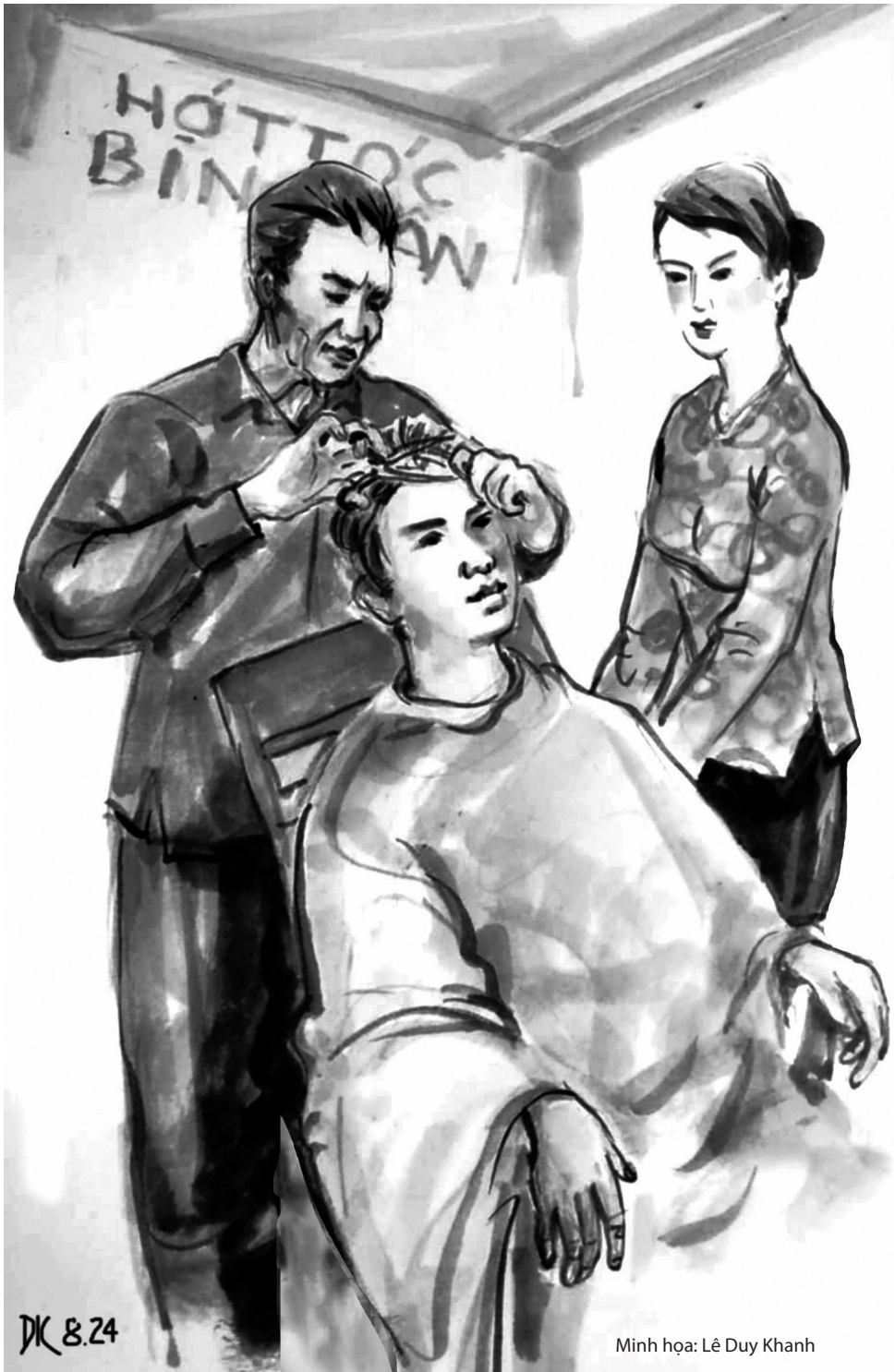
2.

Chùa nằm trên con đường vòng qua trung tâm thị xã. Bên hông chùa, một hiệu cắt tóc tiếng tăm, phía trước có hai gốc bàng cổ thụ cạnh đường, cành lá râm mát suốt ngày. Dưới gốc bàng, hai chiếc ghế đá có lưng dựa. Khách đi đường tránh nắng, khách cắt tóc trong khi chờ tới lượt, hay ngồi ở ghế nghỉ chân, trò chuyện. Ngân hay ra chỗ gốc bàng đón xe đi nhờ lên trường cách đó năm cây số vào năm lớp sáu. Lúc xe chưa tới, Ngân nhìn vô hiệu cắt tóc, quan sát cái anh cao cao chăm chỉ cạo râu, ráy tai cho khách, bên cạnh cái ông râu cằm là cha anh, người hót chính của cửa hiệu. Lúc vắng khách, anh cao hay ra ghế đá, gảy đàn guitar, miệng hát nho nhỏ. Tay anh chạy trên phím đàn như múa. Một đôi lần thấy thằng nhỏ mặt tròn, da trắng dán mắt vào đàn, anh đoán nó thích đàn. Anh hỏi thằng nhỏ: “Nhà ở đâu?”. Thằng nhỏ nói nhà trong cái hẻm nhỏ sau chùa thì anh la lên à há... thích thú vì người cùng xóm. Thằng nhỏ dạn dĩ hơn với anh. Nó bắt chước anh, ôm cây đàn khi anh làm việc gì đó cho ông già. Anh hỏi thằng nhỏ: “Muốn học đàn không?”. Thằng nhỏ nói: “Mẹ không có tiền mua đàn”. Anh nghe

rồi im lặng. Hôm sau, anh vò đầu nó nói: “Không có đàn, anh vẫn dạy cho em”. “Nghe giọng thì em là người Bình Định hả? Nhìn mấy thàng quá. Tiếng Bình Định thàng là rất chi hiền hậu, hiểu không? Anh cũng Bình Định, huyện Phù Mỹ đây. Giọng Bình Định ngang phè, nhưng người Bình Định hay nặng lòng. Người quê mình chịu khó chịu khổ, đi làm ăn xa, hay giúp đỡ nhau”. Ngân chưa nghe mẹ nói mình dân Bình Định, nhưng anh nói vậy, liền gật đầu. “Lúc nào không đi học ra đây, anh chỉ cho đàn. Nhớ đi trưa trưa. Buổi trưa ít khách”.

Người đó bây giờ là ông lão mặt nhàu nát, khắc khổ, đôi bàn tay xanh, gân guốc đang cắt tóc cho Ngân. Còn đâu đôi bàn tay với những ngón dài thanh, chạy trên phím đàn điệu nghệ, nhả nha chỉ Ngân cách bấm phím từng buổi trưa? Nhờ đó, Ngân đàn được vài bài nhạc căn bản. Được mượn đàn về nhà tập để tiếng đàn tròn. Mẹ Ngân có cơ hội là khán giả đầu tiên của con. Bà nói: “Con ngồi đàn giống hệt ba con. Quê mình, xã An Vinh bên bờ sông Côn. Những đêm mưa ba con hay đàn cho dân vạn neo thuyền trên sông nghe. Biết con học đàn, ba thích lắm”. Ngân tròn mắt nhìn mẹ. Trước đây, ai hỏi về ba, mẹ hay xua tay: “Em và ổng chia tay rồi. Quên ổng rồi!”. Vậy vì sao mẹ hay nhắc tới ba vào những đêm mưa? Ngân đoán có điều gì đó về ba.

“Vào cái lúc Ngân đàn tốt lên, ba anh hết hợp đồng thuê nhà, phải dọn đi nơi khác” – chủ hiệu cắt tóc trầm giọng. Ngân nhớ, chiều ấy đi học về, ngang qua hiệu cắt tóc, thấy



cửa đóng. Có người kể, hai giờ trước, nhà anh Nhân dọn ra ngã ba Quốc lộ, cách đó mấy chục cây số. Chủ hiệu cắt tóc tiếp: “Ở chỗ mới, anh phụ ông già một thời gian rồi xin thôi. Ông trùng mắt, vạ: “Mày muốn đi đâu? Nếu muốn đi thì đừng về đây nữa!”. Thanh niên háo thắng và bất chấp, anh đi liền ngay”. Một tràng cười khan của chủ hiệu sau đó. Ngân cũng cười. Cuộc đời có nhiều cái bất ngờ. Giữa Ngân và chủ hiệu cắt tóc quả có duyên. Hôm ấy, cuối năm học lớp bảy, Ngân và mấy đứa bạn rủ nhau đi tắm đập Đá. Con đập chắn ngang sông Dinh thành hồ nước ngọt, cấp nước cho thị xã. Phía trên con đập, sông chảy giữa rừng đầu nguồn, nơi những thân cây to in xuống nước, vẽ nên bức tranh lung linh sắc màu. Bốn mùa đi qua với tiếng chim rù rì từ lúc sớm đến trưa chiều lẫn trong cành lá cây ở khu vực đập, tạo nên sự gọi mời kỳ lạ với những con người ưa khám phá. Biết điều đó, người ta cấm tắm bằng vẽ cái đầu lâu và hai khúc xương vắt chéo, thông báo nguy hiểm. Ngân và mấy đứa bạn mặc kệ bằng, thi nhau nhong xuống hồ. Hai lần đầu Ngân “bom” - chân kẹp sát người, để mông chạm nước trước, tạo tiếng bùm to, nước bắn tung tóe. Lần thứ ba, Ngân nhảy sào, duỗi thẳng chân. Thốt nhiên, một bàn chân Ngân chạm đá đau thốc tận óc. Cảm giác đau đón lan nhanh cùng lúc Ngân không thể khuấy động được chân để ngoi lên khi mà hơi thở cạn dần và miệng tự động há ra nuốt lấy nước....

Những tiếng reo to bên tai Ngân:

“Tĩnh rồi. May mà chỉ uống ít nước...”. Một màu trời xanh biếc hiện ra, nắng chiếu thẳng vào mặt làm Ngân không nhận ra đâu là đâu. Tiếng nói, tiếng cười ồn ã. Có ai đó nắm lấy tay Ngân kéo, rồi một bàn tay quơ quơ trước mặt, hỏi dồn: “Thấy gì không?”. Nhờ bàn tay quơ quơ, Ngân cảm nhận rõ hơn đám đông bao quanh và mình đang nằm dưới đất. Một người cúi sát mặt Ngân, khào khào: “Sống rồi thẳng nhỏ”. Mình được cứu ư? Ngân nhớ những gì xảy ra năm xưa vào cuối năm học lớp bảy ấy. Vẫn là chuyện của chủ hiệu cắt tóc: “Rời chỗ ông già, anh đi làm bảo vệ nhà máy nước cạnh đập Đá. Buổi trưa ấy, trước lúc chú nhảy, anh đi ra nhắc nhở thì phát hiện chú mày không trôi lên được, phải nhảy xuống cứu. Đưa chú lên bờ rồi, anh vác ngược chú chạy vòng vòng để nước trong bụng trào ra, nhờ vậy mà sống”.

Lúc này hai người chẳng ai vội vàng. Ngân hỏi thăm công việc, ông Nhơn từ tốn: “Khó. Mình già không theo kịp thị hiếu lớp trẻ. Nhiều đứa mới vô, liếc ngang liếc dọc hỏi có em út phục vụ? Không có, chúng bước ra. Nhưng đó là chuyện của anh, còn chú mày ở đâu bao lâu nay?”. Ngân nói mới từ nước ngoài về và lần này là lần về luôn của mình. Chủ hiệu tỏ ra ngạc nhiên, không giấu được sự tò mò.

Ba Ngân trở về sau nhiều năm đi công tác đặc biệt ở nước bạn Campuchia. Lý lịch người cha cho Ngân suất học bổng nước ngoài vào thời điểm đó. Ngân tốt nghiệp, ở lại làm việc bên đó. Đang bấm mái tóc

phủ trán Ngân, chủ hiệu tâm sự: “Thời gian chú ở Tây, anh chẳng ra gì. Cha mẹ lần hồi mất. Anh có vợ rồi chia tay. Bây giờ ở ngoài bãi sông. Chỗ này, anh thuê kiếm sống qua ngày”. Ngân im lặng nghe, hình dung cái bãi sông trong trí nhớ. Bị đập Đá chặn lại, nhưng nửa lượng nước sông Dinh vẫn về hạ lưu, ra biển. Bờ Bắc sông là bãi bờ sù vẹt, hoang vu. Bờ Nam, phía sau những căn nhà xây hiện đại, kiểu dáng ven đường, là những dãy nhà sàn gỗ dọc mép sông, là nơi ở của lao động làm thuê, những phận người lam lũ, vất vả. Một khoảng yên lặng sau đó. Dường như, chủ hiệu sợ mình nói nhiều, mang tiếng than nghèo kể khổ? Hay nổi xúc động làm con người ta nghẹn lời? Còn Ngân, câu chuyện đời của chủ hiệu rõ ràng làm Ngân xúc động. Thời gian như nước chảy qua cầu, bao nhiêu sự việc xảy ra ngoài dự tính. Những đêm mưa trời Âu, những ngày tuyết trắng trời, ngồi trong nhà hay trên xe đi làm, Ngân hay nhớ quê, nhớ nhà. Mang tâm sự của người cô lũ nhớ quê hương qua những hình ảnh gợi nhớ. Ngân thấy rõ ràng là dù không sống ở Bình Định, nhưng anh là dân nẫu chính gốc. Nẫu trong tính cách, tâm hồn. Thích sống thật. Không ưa sự màu mè. Là mầm xanh nảy lên từ hạt giống nuôi từ nước lành sông Côn. Với người nước ngoài, Ngân không khỏi tự hào là người Bình Định, nơi có khúc sông Gò Bồi, nơi sông Côn về biển. Nơi từng là thương cảng quốc tế Nước Mặn tấp nập ghe tàu của xứ Đàng Trong. Nơi bốn thế kỷ trước, được cuu mang của quan

trấn thủ Hoài Nhơn Trần Đức Hòa, những nhà truyền giáo phương Tây đã nghiên cứu ngôn ngữ Việt cho ra đời những ký tự đầu tiên của chữ Quốc ngữ hiện nay. Có lúc, Ngân ôm đàn hát những bài hát tiếng Việt trong căn phòng ánh sáng dịu dịu, tự xoa dịu lòng mình. Và, không ít lần Ngân nghĩ về người dạy mình đàn, kể cả ơn cứu mạng. Không có người ấy, chẳng có Tiến sĩ Ngân sau này. Vợ Ngân, quê miền Trung, đôi lần nhắc chồng có dịp nên đi tìm anh Nhân, thăm hỏi! Ngân đồng tình. Trước khi đặt chân về Việt Nam, Ngân dò hỏi một số người, ai cũng bảo: “Ông ấy mất rồi”. Ai ngờ đâu, anh vẫn đang kiếm sống một cách vất vưởng, cách nơi ở mới của vợ chồng Ngân khi về lại quê hương chỉ một hai con đường. Ôi người ơn của tôi!

3.

Ngân đặt khoản tiền vô tay chủ hiệu, chỉ tấm bảng hớt tóc bình dân, dặn dò trước lúc bước đi: “Anh nên sơn lại cái bảng này cho người đi đường dễ thấy. Từ đây tới Tết còn ít ngày nữa. Chắc khách đông hơn”. Ngân cũng dặn ông nên thuê người giúp cho ít ngày. Phụ nữ càng tốt. Chủ hiệu cười để lộ cái miệng móm vì mấy cái răng hàm đã rụng.

Chủ hiệu cắt tóc thấy đề nghị của Ngân có lý. Ông tìm phấn viết mấy dòng: “Cần người phụ” lên tấm bảng, đặt trước cửa. Bảng đặt hôm trước, hôm sau có người tới xin việc. Người này trông ngoài ba mươi lăm, da trắng ngà, cổ cao ba ngón, mặt thanh thoát. Đẹp nhất là ở đôi mày

lá liễu cong vút, đôi mắt đen và sáng. Chủ hiệu trầm nghĩ, cô này còn trẻ hẳn là đẹp mặn mà, thu hút. Người phụ nữ nói mình non bốn mươi, tên Nhã, thủ quỹ công ty khai thác cát bên kia sông. Gần đây như cầu cát xây dựng giảm, công ty nợ lương, Nhã tìm việc, kiếm tiền về quê. Ai không khỏi có lúc túng túng? Ý nghĩ đó làm chủ hiệu cắt tóc cảm thấy vui vẻ khi dạy cô nghệ thuật ráy tai cấp tốc; nghệ thuật massage vùng đầu. Khách phải thoải mái, sau khi ráy tai, cạo mặt... để lần sau còn trở lại. Đó là phương châm hành động! Nhã chăm chú nhìn ông hướng dẫn từng động tác, cách thức sử dụng mấy ngón tay trên vùng da đầu, kể cả thực tập ở vài người khách sồn sồn! Cô này đề nghị ông mở rộng hai cánh cửa gỗ, đón ánh sáng bên ngoài vào, thay vì mở nửa chừng lâu nay. Ghế hút thay vì đặt sâu bên trong, cần dịch ra ngoài, ai đi ngang qua cũng thấy sạch sẽ, ngăn nắp, Nhã nói đó là hai yếu tố thu hút khách!

Hiệu cắt tóc trông "sáng" ra sau ngày có Nhã. Khách bắt đầu nhiều thêm. Đã xuất hiện vài thanh niên. Chủ hiệu trông cái cách cô xoa mặt, cạo tóc cho gã thanh niên, nghĩ thầm: Xem ra mềm mại hơn bọn con gái làm ở mấy cái hiệu trên phố. Bọn con gái ở đó chỉ nhí nhố, áo mỏng khoe ngực, khoe hông thôi. Ở chỗ ông thật sự đàng hoàng, đứng đắn. Ông lắng nghe mấy câu chuyện cô nói với gã thanh niên. Tay này cười khật khật rung cả vai. Gã thanh niên cũng góp chuyện vui. Lâu lắm rồi chỗ ông mới vui vẻ, thân tình đến vậy. Ông

vui nhưng nổi ưu tư đến ngay sau đó khi cô nói chỉ làm đến trưa ba mươi. Sau Tết cô có việc khác. Từ đây cho tới trước khi cô nghỉ, ông sẽ gửi cho cô chút quà! Tết nhứt cứ phải vậy!

Sáng ba mươi Tết, ông còn nằm trên chiếc giường cũ kỹ, nghe tiếng gõ cửa dồn dập. Tiếng Nhã gọi ông bên ngoài. Ông mở cửa. Cô nói hơn tám giờ không thấy ông tới, nên ghé nhà xem thử. Chiều qua, ông rời khỏi hiệu bánh mứt với món quà Tết dự định trên tay thì gặp người quen cũ. Bạn chèo kéo. Ấy vậy rồi, họ bước vô cái quán bia. Hậu quả của bia rượu làm ông không thể thức sớm như mọi ngày. Ông mời cô vô nhà. Nhà ông chẳng có gì cả, lại bừa bộn. Chiếc giường gỗ là vật có giá trị nhất, cô vợ yêu quý ngày nào đồng tình để lại, vì thằng chồng mới không muốn cô mang theo. Hẳn nói rõ không muốn khi nằm trên chiếc giường đó lúc làm tình với nhau, cô nhớ lại thằng chồng cũ! Chiếc bàn gỗ, lẽ ra dùng ăn cơm tiếp khách, lại là chỗ đặt bếp, không ít chai lọ đựng các thứ linh tinh. Nhã mở to mắt trước cái thế giới của ông. Nhã nhìn đồng chai lọ, thấy có mấy nhãn thuốc ho, thuốc mắt ngủ, thuốc đau nhức Tây lẫn Tàu bên cạnh lọ muối hầm... Bao năm nay ông sống như vậy sao? Cô quay sang ông, giục: "Có hai người khách đang chờ. Anh tới hút cho họ đi vì hôm nay ai cũng vội. Trước khi đi, đưa em chìa khóa nhà. Em sắp xếp cho anh một lúc". Ông lưỡng lự. Ông cần Nhã giúp nhưng ở hiệu cắt tóc kia! Nhã neoh mắt, chìa tay ra. Cô đọc thấy nổi ngẩn ngại ở ông, mím

cười khích lệ. Rồi cũng rất nhanh, cô rút chiếc chìa khóa cửa cắm trong ổ khóa để trên bàn. Chẳng còn cách gì khác, ông miễn cưỡng rời nhà.

Gần trưa. Mấy người khách đòi hỏi sự cẩn thận đã rời đi, chủ hiệu chưa thấy Nhã trở lại. Ở ngoài đường, hương từ chợ cá biển lên, mấy bà buôn cá ngồi xe ba gác lên bến xe đò, ai cũng lộ vẻ căng thẳng vì sợ trễ xe. Vài chuyến xe ba gác chở người tiếp tục chạy qua. Đến trưa thì chuyến xe đó cuối cùng rời bến. Chủ hiệu cảm thấy nóng từ bụng nóng lên ngực, thay vì ngồi chờ, ông bước ra đường, trông ngược về hướng nhà mình. Nhã từ đó đi về. Mà lạ, cô ấy dọn gì ở nhà ông đến những mấy tiếng? Lần thứ ba ra đường, ông thấy Nhã thong dong đi tới, coi bộ chẳng chút gì vội vàng. Chuyến xe cuối cùng sắp rời bến rồi. Đi đứng như vậy có chết không? Ông nhắm tính số tiền trả cho Nhã. Một cách lịch sự, ông bỏ tiền trong bao thư, chúc ăn Tết vui vẻ. Nhã mỉm cười đứng trước mặt ông, nói: “Mọi cái cần, em làm xong rồi. Bình gas hết, em theo địa chỉ dán trên bình, gọi cho anh rồi. Bữa nay anh không gọi gas, coi như hồng có cái nấu trong mấy ngày tới”. Ông

chậm rãi lấy phong bì đặt vô tay Nhã. Cô nắm tay lại, đi thụt lùi, lắc đầu. Sao cô ấy từ chối nhỉ? Hay vì cái phong bì mỏng? Ông đang nghĩ cách nói để Nhã nhận, đột ngột chiếc hon đa trở tới. Ông nhận ra Ngân. Ngân đưa tay chào ông, trong khi Nhã dặn ông ăn Tết vui vẻ rồi bước về phía Ngân. “Trời đất ơi! Không phải xe ôm. Đây thằng bạn tui” – ông la lên. Tiếp theo, ông nói nhanh: “Cô đây phải ra bến xe bây giờ. Chú chờ cô ấy đi giùm anh!”. Ngân cười hì hì, gật đầu. Nhã cũng cười. Cô ôm lấy Ngân từ phía sau. Ông đâm ra bối rối. Cái cô này tưởng đang hoang mà sao...? Đúng lúc này, Nhã dặn ông: “Báo với ông anh, đây là chồng em. Em vâng lệnh chồng tới giúp anh vài bữa. Bây giờ tụi em về lo việc nhà. Sang năm coi bộ không ổn, anh xuống chỗ vợ chồng em. Tụi em mở công ty du lịch, đang cần người”. Mắt ông mở to, tưởng nghe lầm. Ai là vợ chồng? Ngân bây giờ mới nói với ông: “Mấy ngày Tết, khách đông hơn ngày thường. Sợ anh vất vả, vợ chồng em bàn giúp anh mấy ngày. Sang năm, thay vì cắt tóc, anh về chỗ bọn em”...

Chiếc hon đa phóng đi, để lại tiếng cười giòn của đôi vợ chồng!

H.T.T

Động Cườm - di tích văn hóa Sa Huỳnh

HỒ KHẮC CẦU

Hoài Nhơn mảnh đất có bề dày lịch sử, nơi hội tụ và giao thoa của nhiều nền văn hóa khác nhau. Đáng kể nhất là việc phát hiện ra khu nghĩa địa cổ có quy mô lớn nhất nhì miền Trung: Động Cườm!

Động Cườm là một cồn cát chạy dọc ven biển của thôn Tăng Long 2 thuộc xã Tam Quan Nam. Vùng này xưa kia có thể nằm trong vùng biển cổ nối liền từ mũi Sa Huỳnh đến Bắc Bình Định. Tên gọi Động Cườm có lẽ gắn liền với hiện tượng trên bề mặt xuất hiện nhiều hạt cườm với nhiều kích cỡ khác nhau mà các nơi khác không có, từ đó cư dân vùng này lấy tục danh Động Cườm đặt tên cho động cát và được gọi đến ngày nay.

Theo tư liệu của Viện khảo cổ học Việt Nam, văn hóa Sa Huỳnh được biết khá sớm ở Việt Nam và Đông Nam Á. Năm 1909, nhà khảo cổ học Vinet thông tin đầu tiên về việc phát hiện “một kho chum khoảng 200 chiếc nằm cách mặt đất không sâu trong một cồn cát ven biển Sa Huỳnh”. Năm 1934 nhà khảo cổ học người Pháp Colani được Trường Viễn Đông Bác Cổ phái đến Sa Huỳnh tại địa điểm Thạch Đức tìm thấy 55 chum và ở Phú Khương 187 chum, sau đó tiếp tục mở rộng địa bàn điều tra những cồn cát ven biển tỉnh Bình Định tiếp giáp với Sa Huỳnh như Động Cườm (Tam Quan Nam), Phú Nhuận, động Bàu Năng, Ca Công (Hoài Hương), động Công Lương (Hoài Mỹ). Tại Động Cườm (Tam Quan Nam) bà Colani đã phát hiện và khai quật hàng trăm mét vuông thu được hàng trăm mộ chum và đồ tùy táng. Theo tư liệu công bố của Colani năm 1935 thì tại Hoài Nhơn, bà đã khai quật hai điểm đó là Động Cườm và động Bàu Năng, bà cho rằng: “Đây là khu di tích mộ táng có giá trị nghiên cứu trên nhiều lĩnh vực”. Đến năm 2001, Bảo tàng Bình Định đã tiến hành khảo sát và đào thám sát tại Động Cườm, kết quả 02 trong 04 hố thám sát đã phát hiện được 06 mộ chum và nhiều hiện vật chôn theo như bát bồng, nổi bát đậy bằng, dọi xe chỉ, dao sắt...

Tháng 6.2013, Viện Khảo cổ học Việt Nam, Bảo tàng lịch sử Việt Nam phối hợp với Bảo tàng Tổng hợp Bình Định tiến hành khai quật nghiên cứu trên diện tích lớn 300m². Trong đợt khai quật này, đã tìm thấy 46 mộ chum (quan tài) và 04 mộ nổi, mật độ phân bố khá dày, hiện vật còn tương đối nguyên vẹn, phần lớn đều có dáng hình trụ đáy tròn với nhiều kích cỡ khác nhau. Số lượng đồ tùy táng tìm thấy nhiều và phong phú với các chủng loại khác nhau, ngoài các hiện vật chủ đạo như bát bồng, nổi còn tìm thấy đồ trang sức bao gồm hạt chuỗi bằng thủy tinh, hạt mã não hình lục giác, khuyên tai 03 mẫu bằng gốm, dao, kiếm, rìu bằng kim loại sắt. Việc tìm thấy khuyên tai 03 mẫu tại Động Cườm cho thấy trong đồ trang sức có sự chuyển hướng từ chất liệu gốm lên đá ngọc đánh dấu quan niệm thẩm mỹ của người Động Cườm.

Sự phong phú đồ tùy táng tìm thấy trong từng mộ khác nhau rất có thể cư dân Động Cườm đã có sự phân biệt đẳng cấp giữa các thành viên trong cộng đồng, hay thân phận chủ nhân từng ngôi mộ theo tục chia của cho người chết. Về tục chôn cất của cư dân Động Cườm có hỏa táng hay chôn nguyên xác? Qua đợt khai quật tại hiện trường không tìm thấy dấu vết than tro vì thế nhiều khả năng ở đây có tục chôn nguyên xác. Theo nhìn nhận của các nhà khoa học có 02 khả năng xảy ra: Thứ nhất, với việc phát hiện chum nhiều kích cỡ khác nhau cao 1,2cm, 81cm đường kính trên 48cm hoàn toàn có thể đặt người chết trong lòng chum với điều kiện phải bó gọn người chết được đặt nằm co bó lại như tư thế nằm trong bụng mẹ rồi bỏ nguyên xác vào quan tài (chum) gốm, tư thế nằm như thế phản ánh quan niệm tín ngưỡng xa xưa con người sinh ra trong bụng mẹ thế nào thì khi chết cũng



Mộ chum, mộ nổi và một số đồ tùy táng. Ảnh: H.K.C

được nằm như thế ấy để chuẩn bị cho kiếp luân hồi mai sau. Thứ hai, các vò táng ở Động Cườm kể cả chum lớn cũng khó có cơ sở để tin là chôn nguyên thi thể người lớn. Khả năng cư dân Động Cườm thả tử thi về với biển. Đây là quan niệm tập tục mai táng của cư dân vùng biển, cuộc sống của họ luôn gắn liền với biển, phụ thuộc vào biển, vì vậy họ tôn thờ “thần biển”. Đưa người chết về với biển có thể là hoàn thành một vòng luân hồi của tạo hóa. Những ngôi mộ chum trên mặt đất là những mái nhà hoặc ngôi mộ tượng trưng để các linh hồn có chỗ trú ngụ trên quê quán điều đó cũng lý giải các ngôi mộ chôn theo từng nhóm thẳng hàng trật tự trên cùng một bình diện, địa tầng và đôi chiếc còn có lỗ thủng ở đáy như ô cửa để linh hồn ra vào.

Động Cườm là một khu mộ táng điển hình của nền văn hóa Sa Huỳnh cách đây khoảng 2.500 - 2.000 năm trước Công nguyên, những hiện vật tìm được rất quý giá đóng góp vào nhận thức về văn hóa Sa Huỳnh nói chung, về sự hình thành phát triển vùng đất Hoài Nhơn Bình Định nói riêng. Việc phát hiện di chỉ Động Cườm góp phần minh chứng rằng nằm trong vùng địa văn hóa biển miền Trung từ tiền sử và sơ sử, suốt dọc dài hàng trăm cây số từ cực Nam (Hội Lộc, Núi Ngang - Quy Nhơn) ra tận cực Bắc (Động Cườm - Hoài Nhơn) của Bình Định đã có người định cư sinh sống, cư dân cổ ấy có nguồn gốc bản địa, có bản sắc văn hóa nổi tiếng. Là di tích khảo cổ thuộc giai đoạn tiền sơ sử miền Trung nói chung Bình Định nói riêng.

Người Động Cườm ngoài canh tác nông nghiệp còn có nghề sản xuất gốm đạt trình độ cao, các chum gốm lớn bình vò có hoa văn thể hiện đẹp đã minh chứng điều đó. Một hình thái kinh tế khác của người Động Cườm đó là kỹ thuật luyện kim, nghề rèn sắt rất phát triển không những được dùng tại chỗ mà còn dùng để trao đổi buôn bán trên biển và đất liền.

Thành tựu lớn nhất của người Động Cườm là biết nấu thủy tinh để làm đồ trang sức như khuyên tai, hạt chuỗi với nhiều kiểu loại. Qua khai quật phát hiện đồ tùy táng chôn theo có sự khác nhau chắc chắn trong xã hội Động Cườm đã xuất hiện một tầng lớp quý tộc - Nhà nước sơ khai.

Lòng đất Động Cườm chắc hẳn còn ẩn chứa nhiều thông điệp quý giá cần có sự nghiên cứu toàn diện của các nhà khoa học. Là di tích thuộc nền văn hóa Sa Huỳnh trên đất Hoài Nhơn Bình Định được xếp hạng cấp tỉnh; vì thế di tích cần có sự quan tâm đặc biệt của các cấp chính quyền và người dân địa phương trong việc bảo vệ giữ gìn.

Hy vọng trong tương lai gần, nơi đây vẫn còn nguyên vẹn để phục vụ việc khai quật khảo cổ giữ nguyên hiện trạng để làm bảo tàng ngoài trời sinh động hấp dẫn cạnh biển xứ dừa Tam Quan, minh chứng cho sự tồn tại lâu đời của cư dân tiền sử trên đất Hoài Nhơn.

H.K.C

TOUR LA VUÔNG

Một sản phẩm công nghiệp văn hóa

Th.S NGUYỄN DỰ

Trong tiến trình phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam mặc dù còn mới mẻ, bỡ ngỡ, nhưng lĩnh vực du lịch đã được sử dụng hiệu quả từ mười năm cuối của thế kỷ 20. Công nghiệp văn hóa với mục đích và mục tiêu sử dụng, sáng tạo các thành tố văn hóa, dạng thức văn hóa, trong đó có cả văn hóa vật thể và phi vật thể để chuyển thành các sản phẩm hàng hóa có chức năng thương mại nhằm phát triển kinh tế. Đồng thời nâng cao ý thức cộng đồng là chủ thể để bảo vệ, phát huy các giá trị văn hóa của các sản phẩm du lịch đó.

Hiện nay, thị xã Hoà Nhơn đang chọn La Vuông để xây dựng, phát triển điểm du lịch sinh thái văn hóa và nghỉ dưỡng - một sản phẩm công nghiệp văn hóa. Đây là một nơi có địa hình và khí hậu lý tưởng cho việc tổ chức du lịch nội địa vào các ngày nghỉ cuối tuần, du khách đến thưởng ngoạn thiên nhiên kỳ thú cùng bạn bè, người thân và gia đình.

Qua thực địa, chúng tôi nhận thấy rất nhiều điều thú vị từ nơi đây. Đến thôn An Hội, xã Hoà Sơn rẽ trái theo con đường đèo bê tông dài khoảng 6km, được đặt tên từ những năm kháng chiến là con đường Hòa Bình đưa các bạn lên độ cao 700m so với mực nước biển. Đến cao nguyên La Vuông, con đường chạy vòng qua những ngọn đồi, hồ nước, đồng cỏ xanh mướt. Một bên là cánh rừng thông non, một bên là những đồi sim, chà là, ổi núi thấp thoáng trong mây bay nhẹ nhẹ. Đứng từ nơi này nhìn xuống các rãnh núi, mây trắng giăng kín những triển thung, trông giống những lũng nước đọng giữa núi rừng trùng điệp. Gần gần xa xa, cảnh vật đẹp thơ mộng pha chút mơ màng và đượm màu huyền thoại. Bờ lẽ giữa mệnh mong đại ngàn cất lên những địa danh như núi Chúa, Trường Lũy, Đồn Thứ, thác Ba Tầng,

trường Tấu, hồ La Vuông, suối Oan Hồn gồm chứa huyền cơ. Mặc dù người dân nơi đây đã thay tên gọi bằng suối Cô Tiên, nhưng tôi rất ấn tượng với cái tên Oan Hồn. Thoạt nghe, tôi có cảm giác rùng mình với điều gì đó không lành, nhưng cũng vụt hiện sự liên tưởng đến những linh hồn phiêu bạt, khuất chìm đầu đầu giữa rừng xanh.

Hoài Sơn là vùng địa đầu của huyện Hoài Nhơn và của tỉnh Bình Định. Nơi có con đường thiên lý Bắc Nam dẫn từ kinh đô Thăng Long đến Phủ Hoài Nhơn sau khi vua Lê Thánh Tông đưa dân đi mở cõi vào thế kỷ 15. Đến thời chúa Nguyễn lập xứ Đàng Trong thì vùng đất này được cai quản do Cống Quận Công Khám Lý - Trần Đức Hòa, và cũng là nơi dừng chân của Đào Duy Từ trong hành trình đi tìm chân chúa đầu thế kỷ 17.

Hoài Sơn nằm giữa thung lũng phía Đông của dãy Trường Sơn. Các ngọn núi nối liền nhau: núi Đá Lửa, núi Le, núi Ông O chạy dài ra tận biển. Giữa thung lũng nổi lên một số gò đồi như gò Núi Bé, gò Sặt, núi Nhiệm, đồi Chùa. Dọc các rìa núi có các hang động: hang Chình, hóc Phi, đá Hang. Nước từ thượng nguồn cao nguyên La Vuông và các dãy núi xung quanh đổ xuống tạo nên bốn con suối: suối Vàng, suối Đồng Tranh, suối An Đổ, suối Hóc Ráy. Tất cả đều hợp lưu vào sông Bến Đò rồi chảy ra biển. Địa hình xã Hoài Sơn được bao bọc bởi những dãy núi xung quanh, tạo ra các hồ nước xen giữa các ngọn đồi thoải thoải, hội tụ đầy đủ các yếu tố long - sa - thủy - khí, phong thủy của một vùng địa linh.

Đến với La Vuông còn có quần thể di tích lịch sử, văn hóa như: mộ Cống Quận Công Khám Lý - Trần Đức Hòa, mộ Đội Thục, ngả ba Đình, chùa Thăng Quang, giếng Mạch Lỗi, suối Vàng. Đặc biệt là Nhân dân xã Hoài Sơn -



Thức dậy cùng La Vuông. Ảnh: Hometown Discovery

một cộng đồng là chủ thể của các di sản văn hóa địa phương. Phát triển du lịch La Vuông không thể thiếu nguồn lực hậu cần ổn định và bền vững này. Xây dựng và nâng cao ý thức du lịch cộng đồng là điều kiện cần và đủ, là yếu tố quyết định của sản phẩm công nghiệp văn hóa, và cũng là phương thức để hướng tới phát triển du lịch bền vững ở cao nguyên La Vuông. Bà con Nhân dân xã Hoài Sơn là địa chỉ tin cậy cung cấp các món ăn đặc sản, văn hóa ẩm thực của vùng đất Hoài Nhơn như: nước mắm, bánh tráng nước dừa, mật ong, phấn hoa...

Trước hoặc sau chuyến nghỉ dưỡng ở cao nguyên La Vuông, du khách có thể trải nghiệm thực tế để tìm hiểu về đời sống văn hóa, phong tục tập quán và thưởng thức các món ăn dân dã của con người nơi đây; thăm viếng mộ Cố Quân Công Khám lý - Trần Đức Hòa, đến ngắm hồ An Đỗ nằm giữa gò núi Bé và gò Sắt - Nơi có bóng cây ngô đồng nở hoa đỏ rực vào cuối mùa hạ bên mộ Đội Thục, uống ngụm nước mát lành của giếng Mạch Lồi. Hoặc lên vãng cảnh chùa Thắng Quang và nghe những câu chuyện đậm màu văn hóa tâm linh. Ngôi chùa Thắng Quang được tạo lập năm 1692, người dân nơi đây thường gọi chùa Cây Xay, là một trong những ngôi cổ tự trong tỉnh Bình Định. Tương truyền, tổ sư đã cất công tìm địa cuộc long thiệt (lưỡi rồng) để đặt đá xây dựng ngôi chùa tọa lạc nơi này. Người dân Hoài Sơn trong thời kỳ chiến tranh thường tản cư lên tá túc quanh chùa. Kể rằng, máy bay trực thăng của giặc quần thảo bắn giết tàn sát, nhưng chỉ chết trâu bò, còn người thì an toàn. Từ đó người dân càng tin tưởng sự mầu nhiệm tâm linh của Thắng Quang tự.

Để du lịch La Vuông thực sự hấp dẫn du khách gần xa, trước hết địa phương cần phải tập huấn kỹ năng du lịch cộng đồng cho bà con nhân dân xã Hoài Sơn về cách giao tiếp và phục vụ du khách, về giá cả, về an toàn thực phẩm, về vệ sinh môi trường...; khuyến khích phát huy các món ăn dân gian, đặc sản địa phương, thủ công mỹ nghệ, dịch vụ bán hàng lưu niệm; tập huấn về khai thác tài nguyên du lịch, chuẩn hóa các thông tin, tư liệu về hệ thống di tích lịch sử, văn hóa theo hướng chính xác, khoa học, ngắn gọn, súc tích và chọn các thông tin "đắt" theo nghĩa độc đáo, đặc sắc riêng của địa phương; tổ chức các hoạt động văn hóa thể thao, vui chơi giải trí...

Hiện nay, trên thế giới phát triển công nghiệp văn hóa đang diễn ra mạnh mẽ, là xu thế và dần trở thành động lực quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của các quốc gia. Trước những tiềm năng và lợi thế phát triển công nghiệp văn hóa, chúng ta cần khai thác hiệu quả tiềm năng, thế mạnh; cần có sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức, tư duy đến hành động, đột phá trong cách làm, xây dựng du lịch La Vuông đảm bảo các tiêu chí: Sáng tạo - Bản sắc - Độc đáo - Chuyên nghiệp - Cạnh tranh, góp phần tiết kiệm tài nguyên, kết hợp và phát huy được các yếu tố tự nhiên, văn hóa, sắc thái địa phương và đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững.

N.D

Một vùng đất vừa hiện hữu vừa huyền thoại

LÊ HOÀI LƯƠNG

Dừa không lá

CAO DUY THẢO

Có một cô gái đã về đây
khóc dưới gốc những cây dừa không lá
cô gái ấy bây giờ không còn nữa
cô hy sinh trong một trận chống càn

Những cây dừa không lá hiên ngang
tôi biết nói làm sao với bạn
dẫu muốn sống một cuộc đời bình lặng
những đỉnh dừa nhọn xóc lô xô

Tôi trở về thăm bạn, ban trưa
đi trong nắng của trời hè oi ả
khát cháy lòng là khát về bóng lá
xanh không nguôi trên mồ bạn yên nằm

Tôi đã kể chuyện này cùng các em
đi trồng lại những mầm dừa trên vườn cũ
cô gái ấy đã về đây... Tôi kể
nắng trong veo trong mắt trẻ ngõ ngang

Và rặng dừa không lá Tam Quan
xanh rất thật giữa vùng cây đang lớn.

(Nguồn: Thơ Bình Định thế kỷ XX, NXB Văn học, 2004)

Những năm đầu thập kỷ 1980, tôi về công tác ở Hoài Nhơn, còn được chứng kiến những cây dừa sống sót sau chiến tranh. Những cây dừa toàn thân sứt sẹo.

Không thể đếm hết những vết thương ba bề bốn bên trên thân thể dừa qua năm tháng bom đạn khốc liệt ở vùng chiến trường trọng điểm bắc Bình Định này. Tôi lặng người hình dung những lần mảnh thép găm sâu, xé toạc mảng da thịt cây, và cây ứa nhựa, đau đớn. Cái thân cây không nhánh cành, tròn trịa, nhiều nước của dừa đầy thương tích, gợi cảm giác đau thương hơn bao cây lá bị thương khác. Sau này, thế hệ dừa lão *thương binh* ấy dần xong phận dừa qua mỗi đợt bão dông. Đã có rừng dừa mới lên xanh thay thế...

Dừa và người trên vùng đất đau thương, anh hùng này có gì thật giống nhau: cả hai đều là đối tượng nhằm tới của bom đạn. Trước khi chiến tranh lan rộng và thành nơi đối đầu khốc liệt, xứ dừa từng được nhà thơ ngợi ca bằng hình ảnh rất độc đáo: *"Nắng bột chen dừa Tam Quan/ Gió buồn uốn éo/ Bông Sơn diu diu như bài thơ/ Mờ soi Bình Định trắng mờ"* (Tinh sông núi - Trần Mai Ninh). Diễn tả cái nắng ở đây như qua rây bột thì khó thể nói hay hơn, đúng hơn về tán lá rợp trời che mát.

Ai từng sống trong vùng dừa trước chiến tranh hẳn cảm hết cái mát lành của bóng lá. Trong chiến tranh, dừa cũng che chắn cho người: kẻ thù biết điều này và tàn sát rừng dừa bằng bom đạn, bằng thuốc khai quang như một chiến tích. Dừa không đâm nhánh cành, khi ngọn dừa bị hư hoại, dừa chết. Rừng dừa rợp tràn sức sống của Tam Quan chôn chân bất lực trước sắt thép man rợ, là một thực thể đau đớn.

Dừa không lá của Cao Duy Thảo là câu chuyện về chiến tranh xứ dừa, một khắc họa vô thanh kỳ ảo. Bài thơ không có cái ầm ào sôi rạo đạn bom, chỉ bắt đầu bằng sự mềm mại đến thất lòng, tự nhiên một niềm yêu thương, đắm đầy thiên chức nữ:

*Có một cô gái đã về đây
khóc dưới gốc những cây dừa không lá
cô gái ấy bây giờ không còn nữa
cô hy sinh trong một trận chống càn.*

Hình ảnh cô gái khóc dưới gốc những cây dừa không lá thực ám ảnh: không phải cái ủy mị, đa cảm của một nàng Lâm Đại Ngọc, cô gái là chiến sĩ cách mạng, cô khóc thương dừa như khóc một đồng đội, một người thân hy sinh! Và cũng như dừa không còn màu xanh lá kia, rồi da thịt thanh xuân của cô gái cũng không còn nữa, trên mảnh đất này. Nhẹ nhõm như không, dung dị và tường minh câu chữ mà đạt đến sự hoàn hảo nhất, ám gợi nhất mà thơ có thể!

Cô gái đã nhẹ nhàng xong việc, câu chuyện tiếp tục là của người còn lại, với dừa. Dừa không lá giờ không chỉ hiện hữu qua mắt nhìn, nó thường trực trong tâm tưởng, một vết hằn không phai nhòa: đi qua mắt mát, đau thương, hình ảnh đọng lại là sức sống khác của dừa đầy biểu tượng: *"Những cây dừa không lá hiện ngang"*. Về mặt tạo hình, những cây dừa không lá cứ đứng trong đất trời như thách thức, như một bất khuất, kiêu hãnh. Nhưng, chúng ta đã chứng kiến câu chuyện, dừa đâu chỉ một mình đau thương hay hiện ngang. Dừa gắn với cô gái,

với những con người nằm xuống trên mảnh đất này. Và hình ảnh dừa không là luôn cộm lên nỗi đau, sự nhói buốt trong người còn lại: “những đỉnh dừa nhọn xóc lô xô”.

Nên câu chuyện khi đất nước đã yên bình, người còn lại về thăm phần mất mát xưa, là tiếp nối không thể khác.

Vẫn cứ là cái bóng lá cháy khát trên mộ người nằm xuống, quay quắt và ám ảnh:

*Tôi trở về thăm bạn, ban trưa
đi trong nắng của trời hè oi ả
khát cháy lòng là khát về bóng lá
xanh không nguôi trên mộ bạn yên nằm.*

Có lẽ không cần bình tán gì thêm về đoạn thơ khi trước sau, hình ảnh “những đỉnh dừa nhọn xóc lô xô” đeo đẳng nặng nợ trong tâm cảm, và bóng lá xanh cứ chập chờn không nguôi, day dưa một tiếc nhớ, thương tưởng.

Câu chuyện cô gái và dừa không lá được kể cho thế hệ trẻ đang “trông lại những mầm dừa trên vườn cũ” khi xứ dừa đã yên bình. Có thể bạn trẻ lớn lên trong hòa bình khó thể cảm hết hình ảnh cô gái hy sinh trên đất này từng khóc dừa thế nào. Nhưng câu chuyện thơ vẫn tiến triển tới thế hệ tương lai, tới những vá lành vết thương xưa như điều không thể khác. Phải, bao nhiêu dừa không lá, bao hy sinh, xương máu đổ xuống đất này sẽ chẳng ý nghĩa gì nếu rừng dừa không lên xanh!

Bài thơ khép lại bằng một nỗi tiếp khác, nhưng là mở ra, hướng tới tương lai. Đó là sức sống, là sự trường tồn của vùng đất:

*Cái rặng dừa không lá Tam Quan
xanh rất thật giữa vùng cây đang lớn.*

Rất nhiều lần bài thơ nhắc tới “dừa không lá”, tuyệt nhiên không hề là “dừa cụt ngọn”, dù cũng mô tả sự chết. Nhà thơ có chủ ý rõ ràng: đau thương đã rõ, cô gái gục khóc đã rõ, nhưng dừa không chết, dừa hiện ngang bất khuất, và dừa sẽ xanh lại, sẽ hồi sinh.

Bài thơ *Dừa không lá* của Cao Duy Thảo dung dị một câu chuyện kể bằng chất liệu và ngôn ngữ thật bình thường, sáng tỏ như đời sống. Nhưng phía sau câu chữ tự nhiên, nhẹ nhàng như lời tâm sự, như một trò chuyện thân tình, là thực tế quá biểu tượng về xứ dừa tột cùng đau thương và anh hùng. Bài thơ đã tạo nên một hiệu ứng thực sự khi sức sống đất và người nơi đây bùng lên thật mãnh liệt: một vùng đất vừa hiện hữu vừa huyền thoại!

L.H.L

Mũi Gành bùng thức

BÙI DUY PHONG

Những ngày đầu thu, sóng biển đã bắt đầu ào, gành đá Hoài Hải mà người địa phương vẫn hay gọi là Mũi Gành, chẳng khác nàng tiên cá của đại dương xanh sau khi vẫy vùng thỏa thuê thì nằm phơi mình trong cái nắng dịu dịu lúc mùa sang. Tôi yêu gành đá Hoài Hải quê mình từ khi nó còn rất hoang sơ. Giờ “nàng tiên cá” của tôi đã khoác lên mình bộ áo mới, trở thành một địa điểm check-in nức tiếng của Hoài Nhơn khi mỗi ngày đón hàng trăm lượt khách.

Mười năm trước, cái tên gành đá Nhơn Hải hẳn còn xa lạ khi mang vẻ hoang sơ với bãi cát trắng phau phơi mình sau những rặng phi lao ven lối mòn. Những bụi dứa dại mọc hoang tràn ra cả bờ cát. Nhìn từ trên cao, gành đá Hoài Hải như bà mẹ ngồi quay lưng ra biển cả dang tay che chở đàn con là những ngôi nhà nhỏ ven bờ của làng chài Diêu Quang. Bờ cát dài như dải Ngân Hà rơi từ bầu trời xanh rồi nằm im đấy để mặc cho những con sóng rì rào vỗ về suốt đêm ngày. Gành đá nhấp nhô nhoi mình ra khỏi bờ cát trải dài đến mấy trăm mét với nhiều hình thù kì thú. Ngày ấy, chỉ có cánh thợ câu mạo hiểm leo qua những mỏm đá rong rêu ngói buông cần. Những người yêu biển lâu lâu lại vượt đường xa đến cắm trại nơi rừng dương, để được ngồi trên bãi cát ngắm chiều tà và đón ngọn gió từ khơi xa thổi vào mát rượi. Các câu lạc bộ xe đạp thi thoảng vẫn chọn gành Hoài Hải làm đích đến để được đón mặt trời nhô lên mặt biển, được tận mắt thấy những mẻ cá theo con tàu nhỏ sau một đêm đánh bắt vào bờ. Làng chài Diêu Quang thường vắng lặng, dậy lên cái mùi ngai ngái đặc trưng của những làng ven biển làm nước mắm hay chế biến hải sản.

Và rồi gành đá Hoài Hải đã từng ngày đổi thay theo quyết tâm của lãnh đạo thị xã Hoài Nhơn và xã Hoài Hải. Con đường bê tông sát bờ cát được phóng ra đã tạo nên những nhịp cầu qua những vách đá cheo leo. Du khách đã có thể dễ dàng bước tới những tảng đá to, bằng phẳng phía sườn đông để ngồi tận hưởng không khí mát lành và nghe sóng vỗ ù ọp dưới chân mình. Những dải cát nhỏ trắng phau giữa các gộp đá là nơi du khách vẫn thả mình cho sóng xô. Các bạn trẻ có thể chèo sup tung tăng lúc tà dương nhuộm vàng mặt biển.

Đến gành đá Hoài Hải bạn không lo phải vội vã rời đi khi hoàng hôn buông xuống. Nhà hàng, nhà nghỉ đã mọc lên nhanh chóng để giữ khách nghỉ lại trong tiếng sóng ru êm. Những cái tên như "San Hô Đỏ", "Juicy"... là nơi các tour du lịch chọn làm điểm dừng chân thưởng thức hải sản hay tổ chức chơi team building trên bãi cát. Những hàng quán mọc lên dọc theo con đường dẫn vào gành đá tạo nên sự nhộn nhịp của một điểm đến hấp dẫn. Các tour du lịch qua đêm cũng đã chọn gành đá Hoài Hải để du khách có những trải nghiệm thú vị. Dịch vụ thuê lều, đốt lửa trại được đầu tư, khai thác đánh thức một vùng biển vắng. Nhiều nhóm bạn bè, nhiều gia đình đã chọn nơi đây để thức thâu đêm cùng biển. Đêm trên bãi cát bập bùng ánh lửa với mùi thơm lừng của hải sản, của những giai điệu rộn ràng hòa trong tiếng nhạc đệm guitar.

Qua đêm trên biển trong những chiếc lều bạt cũng là cách để tận hưởng không khí mát lành mà thiên nhiên ban tặng, để nghe sóng biển xào xạc xô bờ vỗ về giấc ngủ. Sự trở mình của trùng khơi khi tiếng máy nổ vọng lại phía gần bờ, tiếng lao xao của người dân làng chài buôn bán hải sản lúc tờ mờ sáng. Khi đó những rổ cá lấp lánh ánh bạc được chuyển đi cho kịp phiên chợ sớm; khách nhàn du có thể nhẩn nha thưởng thức tô mì hay những lá bánh xèo được đúc từ những con mực ống còn óng ánh mi nơ... Những món ăn tưởng chừng như nơi nào cũng có nhưng được ngồi trên bờ gành vừa thưởng thức vừa ngắm biển thì không dễ.

Rời gành đá Hoài Hải du khách còn có thể đem về làm quà sản phẩm nước mắm cực kỳ ngon được bày bán trên khắp con đường dẫn vào gành. Những giọt chắt chiu của thứ nước chấm hảo hạng như sự cần cù của người dân làng chài dễ gây thương nhớ.

B.D.P

Bầu trời không còn nắng

NGỌC OANH

Men theo những con đường quanh co đi sâu vào trong những ngôi làng, tôi nhìn rõ những đám trẻ nô đùa, đá bóng, trụi trần như không hề biết trời đầy nắng giữa trưa hè chang chang. Mùa hè nóng như đổ nhưng che trên đầu bọn nhỏ xanh ngắt bóng dừa, những tia nắng nhỏ lọt qua khe lá chỉ để tô vẽ cho bức tranh thêm nhiều đường nét. Bóng mát tỏa khắp miền dừa Tam Quan.

Câu hát "Về Tam Quan qua hàng dừa xanh, mới hiểu quê ta sao không còn nắng, bầu trời trong xanh bát ngát là dừa, dừa Tam Quan bóng ngả lối xưa..." đã toát lên hết cái thần thái vùng đất này. Nếu ai đó một lần tới Tam Quan (Hoài Nhơn, Bình Định) thì sẽ ngỡ ngàng với rừng dừa bạt ngàn và hiểu rõ vì sao bầu trời "không còn nắng".

Đọc quốc lộ 1A, đi về phía Bắc Bình Định, những quán cóc ven đường đầy những buồng dừa tươi là chỉ dẫn vào Tam Quan, lạc vào xứ mát mẻ quanh năm mặc cho nắng có đổ lửa. Chuyện kể rằng, vì ngưỡng mộ những người phụ nữ giỏi giang, biết yêu thương, chăm sóc, biết tạo ra những sản phẩm mỹ nghệ từ cây dừa nên vùng đất đã ban tặng họ một làn da trắng trẻo. Có người cho rằng, làn da trắng là được uống nước dừa từ trong bụng mẹ, tắm tưới sự ngọt ngào dưới bóng mát chở che... Nhiều câu chuyện được thêu dệt thêm, được hư cấu, chắt chiu thêm chỉ mong diễn tả cho kì hết những ưu ái, những vẻ đẹp mà thiên nhiên ban tặng cho đất và người ở đây.

Người dân gọi dừa Tam Quan để chỉ cho vựa dừa Hoài Nhơn, một trong những vựa dừa lớn nhất nước, nằm tập trung ở Tam Quan và vùng lân cận. Dừa nơi đây được trồng dày và nối tiếp từ dãy núi phía Tây đến sát bờ biển phía Đông. Dừa trồng quanh nhà, quanh vườn, nghiêng ngả trên những lối đi, tràn ra tận bờ sông, bờ suối, và dù có ở đâu chúng cũng luôn biết xếp hàng đều nhau chạy dài hun hút, cứ thể dang đôi cánh ra bao đời che mát cho những



Dừa xanh che bóng mát. Ảnh: Trường Đăng

ngôi làng, che mát cho tuổi thơ, che mát cho những con người cần mẫn nuôi dưỡng từng thân dừa.

Nắng không thể lọt qua được lớp lá để chạm vào đất nên giữa trưa hè nắng nóng, lúc nào cũng thấy nhiều đám thanh thiếu niên tụ tập đá bóng, chơi bóng chuyền dưới những tán dừa xanh. Chúng lấy lá dừa làm kèn thổi, thi nhau thổi ai kêu to hơn; đũa thì làm đồng hồ, mắt kính, nhẫn đeo; con gái thì thắt con rít làm dây đeo tay hay dây chuyền đeo cổ; đũa khéo tay hơn thì thắt thành những con hạc, con chim... Thế giới tuổi thơ ngọt lịm dưới bóng dừa kể mãi như một bản trường ca.

Chơi đùa xong hay đi làm về mệt mỏi, trèo lên cắt một buồng thả xuống là tha hồ giải khát. Hầu hết người dân Tam Quan ai cũng biết leo dừa, nhiều phụ nữ cũng leo lên được những cây cao chót vót. Đến Tam Quan lúc nào cũng có thể nhìn thấy người leo dừa, họ giống như con sóc, thoát một cái nhẹ nhàng là lên đến ngọn. Tôi nể phục sức dẻo dai của họ, nhất là phụ nữ, khi mỗi ngày trèo hàng chục cây dừa, vừa hái vừa làm vệ sinh dừa để hạn chế bọ và dừa hư rụng. Từng buồng dừa trĩu quả được cột vào dây thừng, nung theo những tia nắng thả xuống dệt thành bức tranh quê thật tuyệt giữa đời thường. Đó là lúc họ tận hưởng thành quả của mình.

Nước dừa Tam Quan thanh và ngọt lịm nhờ thổ nhưỡng màu mỡ, nhiều khoáng chất, ít nơi nào dừa ngọt bằng. Nhiều câu ca dao từ xưa đã thốt lên: Tam Quan ngọt nước dừa xiêm/ Đối cha đối mẹ em tìm theo anh; Ai về Bình Định đang trưa/ Dừng chân uống bát nước dừa Tam Quan; Tam Quan tốt đất trồng dừa/ Nam thanh nữ tú cho vừa ý anh... Nước dừa xiêm Tam Quan như sợi chỉ xe kết duyên đôi lứa, làm cho nam thanh nữ tú, làm cho nghĩa tình hơn, duyên dáng hơn và trù phú hơn.

Ít có nơi nào, đặc sản nào có nhiều ca dao được nhiều đời hun đúc và nổi tiếng như dừa Tam Quan: Công đâu công uống công thừa/ Công đâu xách nước tưới dừa Tam Quan; Bao giờ rừng quế hết cây/ Dừa Tam Quan hết nước, em đây mới hết tình; Dừa xanh trên bến Tam Quan/ Dừa bao nhiêu trái thương chàng bấy nhiêu... Đọc nhiều bài ca dao mới thấy dừa Tam Quan đi vào đời sống tinh thần của người dân sâu sắc đến vậy. Những đêm trăng ngời se dây dừa, dệt thảm xơ dừa nam nữ hò đối đáp, hát Bài chòi, ngâm ca dao theo nhịp khung cửi rộn ràng tạo nên một đời sống đầy nghĩa tình.

Không chỉ cho nước uống, sản phẩm từ dừa cũng rất đa dạng, phong phú và đặc sắc. Thân cho gỗ, cành cho củi, vỏ cho xơ, sọ làm than hoạt tính, cơm nấu dầu, nước để uống... Trong đời sống sinh hoạt hằng ngày, nấu nướng các món ăn như kho thịt, kho cá, nấu chè, làm các loại bánh như bánh tráng nước dừa, bánh hồng, bánh ít... được người dân tận dụng dừa triệt để. Từ trong bụng mẹ, những đứa trẻ đã được nuôi dưỡng bằng nước dừa, sinh ra được tắm bằng nước dừa nuôi dưỡng làn da mịn, trắng nõn nà. Ngay cả dầu dừa còn được làm dùng để thoa lên tóc để từng sợi tóc bóng và đen mượt.

Đi dưới bóng dừa Tam Quan có thể thấy cả một truyền thống hào hùng. Những thân dừa "thương binh" còn nguyên vết tích bom đạn ghi dấu một thời chở che, gánh đau thương trên những thân thể rắn chắc. Ngồi nghe lời thăm thì của dừa kể lại những câu chuyện ác liệt thời chiến chinh, kể lại chuyện hẹn hò của trai gái dưới những gốc dừa, kể lại nỗi bịn rịn khi đi xa quê hay nỗi hân hoan của người con xa xứ được quay về uống ly nước ngọt ngào... mà dừa chứng kiến, lòng như cơn gió mát dịu thoảng qua. Hình ảnh cô gái da trắng mịn, tóc đen mượt bên lên mời một trái dừa ngọt ngào và những món quà từ xứ dừa cứ níu chân lữ khách đường xa.

Dừa trải một thảm xanh che mát cho một vùng đất và làm dịu mát lòng người.

N.O

La Vương thức gọi tình yêu

Nhạc và lời: Lê Trọng Nghĩa

Tha thiết...

The musical score is written in treble clef with a key signature of one sharp (F#) and a time signature of 2/4. It consists of ten staves of music with Vietnamese lyrics underneath. The lyrics describe a scene of a young man (La Vương) looking at a young woman (Ta) in a lush, green landscape. The lyrics are: "Là những dốc vòng co chèo vênh Là núi ngàn triển đồi xanh / xanh La Vương nguyên sơ La Vương gọi người Có cây già trăm / tuổi Kể em nghe về huyền sử Một dòng suối như thơ / hát đưa nhau về Về La Vương Ta ngắm mặt / ... Vương Ta ngắm mặt / trời ảo mờ trập trùng núi Cô đơn làm hình hòn / hồ sương mờ chập chờn gió Trăm năm tình còn bóng / đá Yêu thương tặng cành hoa mua Tặng em cầm một thên / bèo Yêu em dệt lời vương xanh Một mai dù mình xa / thang Cho anh cầm về một ngát xanh Một La Vương / nhau Xin em hãy còn cầm ngát thơm Một La Vương / trong mắt em long lanh Về La... / vẫn thức... ...gọi tình yêu."

Tam Quan xír nấu xír dừa

Nhạc và lời: Lưu Nhất Phong

$\text{♩} = 80$

Anh đưa em về miền Trung thương nhớ. Một màu xanh nhớ câu ca
dao. Công đâu công uống công thừa, công đâu gánh nước tưới dừa Tam
Quan. Anh đưa em về Tam Quan quê anh, dừa dừa
tay che nắng vẫy chào. Gió gọi diều chiều nghe biển hát. Ghe thuyền
về đây áp cá tôm. Về Tam Quan ghé thăm làng
chiều, dệt ăn tỉnh sợ coi sợ tợ. Thăm mỗ hỏi chiều vàng hạt
nắng. Những trưa hè nghe tiếng mẹ ru. Ai
về xứ Nấu dừa xanh, dừa sum suê trái ngọt tình quê hương. Đêm trăng
thanh nhớ câu hò hát đối. Gánh nước giếng Trông mà thăm duyên trâu
cau. Ai về xứ Nấu dừa xanh, dừa sum suê trái ngọt tình quê
hương. Ai về cho gửi chút hương, hương quê bánh tráng xứ dừa Tam Quan.

Về sông Lại chiều nay

Nhạc và lời: Hoàng Thông

The image shows a musical score for the song 'Về sông Lại chiều nay'. It consists of ten staves of music in 4/4 time, with a key signature of one sharp (F#). The melody is written in a treble clef. The lyrics are written in Vietnamese and are placed below the corresponding musical notes. The lyrics describe a scene of a river at dusk, with a boat and a person, and a nostalgic tone.

Ai về sông Lại chiều nay mà không vương vấn không say đắm
lòng đôi bờ sông vô lao xao dài sen xanh xắn khoe màu lung
linh mênh mang dòng nước trong lành cầu ngang mấy chiếc bóng in lòng
sông đường đê con gió êm đêm thênh thang hai phía nổi liền ven
sông Lại Giang ơi từ thuở ban sơ dòng sông
quê đã gắn liền tuổi thơ đây bờ xe quay con đò bến Trung Lương Hoài Nhơn
ơi đẹp mãi trong ta dù đi xa luôn nhớ về quê hương một bài
ca tặng dòng sông mến yêu ngàn lời ca cho quê mình Hoài Nhơn Bên
dòng sông Lại bình yên làng quê đổi mới cây xanh núi đồi đời
vui no ấm từ đây đồng tươi lúa tốt bao người hân hoan về
đây ta đón mùa xuân về nghe câu hát trên dòng Lại Giang

CHƯƠNG TRÌNH NGÀY HỘI DU LỊCH THỊ XÃ HOÀI NHƠN “LA VUÔNG - CAO NGUYÊN XANH VẴY GỌI”

Ngày hội Du lịch thị xã Hoài Nhơn “La Vuông - Cao nguyên xanh vẫy gọi” là chương trình du lịch trọng tâm chào mừng kỷ niệm 79 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (02.9.1945 - 02.9.2024); tăng cường giới thiệu quảng bá vẻ đẹp tự nhiên, văn hóa quê hương, con người Hoài Nhơn; giao lưu văn hóa, kinh tế - xã hội trong và ngoài thị xã; thu hút đầu tư phát triển du lịch.

Ngày hội bao gồm chuỗi các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch hấp dẫn, như: Lễ hội diễu hành đường phố “Rồng Xanh La Vuông”; Chương trình nghệ thuật “La Vuông - Cao nguyên xanh vẫy gọi”; Các gian hàng sản phẩm Ocop, ẩm thực đặc trưng của 17 xã, phường; Trình diễn các sản vật nổi bật: *Bánh tráng nước dừa khổng lồ, Sợi mây rừng La Vuông - Ba Tư dài nhất, Cánh diều to nhất*; tham quan các điểm check-in, các điểm đến du lịch; Chương trình biểu diễn của nhạc sĩ, ca sĩ và ban nhạc Green Music band; nghệ thuật trống, đàn đá, múa Chăm; Các môn thể thao, trò chơi cưỡi ngựa, thả diều, võ thuật, cà kheo, nhảy sạp,... Đặc biệt, Giải chạy khám phá La Vuông lần thứ I - La Vuông Ultra Trail do Công ty Cổ phần Secret Sport Events phối hợp với UBND thị xã Hoài Nhơn tổ chức, là giải chạy địa hình lớn nhất của khu vực miền Trung từ trước đến nay.

LỊCH TRÌNH NGÀY HỘI

Ngày 30.8.2024: Lễ hội diễu hành đường phố “Rồng xanh La Vuông”

- **Thời gian:** Khai mạc vào lúc 15 giờ 45 phút, ngày 30.8.2024.

- **Địa điểm:** Quảng trường Hoài Nhơn, thị xã Hoài Nhơn.

- **Chương trình:**

+ Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;

+ Phát biểu khai mạc Lễ hội diễu hành đường phố;

+ Chương trình vũ hội, hoạt náo;

+ Bắn pháo bột;

+ Diễu hành xe hoa, lộ trình: Quảng trường thị xã Hoài Nhơn - Tuyến đường Quang Trung - Chương Hòa - Sân vận động xã Hoài Sơn.

2. Ngày 31.8.2024: Diễu hành và khai mạc Ngày hội

- 5 giờ 30 phút: Xuất phát diễu hành từ Sân vận động xã Hoài Sơn đến cao nguyên La Vuông.

- 7 giờ đến 7 giờ 45 phút: Đón tiếp đại biểu.

* **Chương trình khai mạc**

- **Thời gian:** 8 giờ ngày 31.8.2024;

- **Địa điểm:** Bãi cỏ Đồng Vuông, cao nguyên La Vuông.

+ Chương trình nghệ thuật chào mừng với chủ đề “La Vuông - Cao nguyên xanh vẫy gọi”; chương trình biểu diễn của các ca sĩ Hoàng Triết, Võ Lê My;

+ Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;

+ Phát biểu của lãnh đạo UBND thị xã;

+ Chiếu phim du lịch thị xã Hoài Nhơn;
+ Chiếu phim về tác phẩm đạt giải Ý tưởng thiết kế quy hoạch cao nguyên La Vuông;
Công bố kết quả và trao giải thưởng;

+ Đánh trống khai hội của lãnh đạo thị xã; hưởng ứng của Đội trống thị xã.

* Sau khai mạc, đại biểu tham quan du lịch sinh thái rừng tại La Vuông, các điểm check-in tại khu vực Đồng Vuông, các gian hàng Ocop, sản phẩm đặc trưng, tiềm năng của các địa phương. Tham quan các mô hình trình diễn mây tre đan, “Sợi mây rừng La Vuông - Ba Tư dài nhất”. Xem quảng diễn, chế biến “Bánh tráng nước dừa khổng lồ”; xem quảng diễn, chế biến đặc sản cá ngừ đại dương Xứ Hoài; tham quan, thưởng thức lễ hội ẩm thực “Đặc sắc Hoài Nhơn”.

*** “Đêm hội cao nguyên” tối 31.8.2024,**

Khai mạc vào lúc 18 giờ.

- Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;
- Liveshow âm nhạc acoustic “Chill in La Vuong green plateau” (tạm dịch *Phiêu cùng cao nguyên La Vuông*); có sự tham gia biểu diễn của nhạc sĩ Nguyễn Hải Phong;
- Chương trình lửa trại; Biểu diễn nghệ thuật đàn đá; nghệ thuật múa Chăm.

3. Ngày 01.9.2024

- Đại biểu và du khách tự do tham quan du lịch tại La Vuông; chụp ảnh check-in; trải nghiệm, tham quan các gian hàng sản phẩm đặc trưng của các địa phương, mua sắm quà lưu niệm.

*** Thời gian, địa điểm xuất phát, về đích Giải chạy khám phá La Vuông lần thứ I – Fleur De Lys La Vuông Trail:**

- 03 giờ ngày 01.9.2024: Xuất phát cự ly 55km;
- 05 giờ ngày 01.9.2024: Xuất phát cự ly 35km;
- 06 giờ ngày 01.9.2024: Xuất phát cự ly 15km;
- 06 giờ 30 phút: Khai mạc Giải chạy khám phá La Vuông lần thứ I năm 2024 (do đơn vị tổ chức thực hiện). Xuất phát cự ly 7km;
- 10 giờ: Chào đón vận động viên về đích cự ly 7km;
- 13 giờ: Chào đón vận động viên về đích cự ly 15km;
- 14 giờ: Trao giải chạy khám phá La Vuông lần thứ I năm 2024 (do đơn vị tổ chức thực hiện).
- 17 giờ: Chào đón vận động viên về đích cự ly 35km;
- 20 giờ: Chào đón vận động viên về đích cự ly 55km.
- 21 giờ: Tổng kết Giải chạy khám phá La Vuông lần thứ I năm 2024 (do đơn vị tổ chức thực hiện).

Vị trí khai mạc, xuất phát, về đích, trao giải: Khu vực Đồng Vuông, cao nguyên La Vuông.

Tổ chức gian hàng ẩm thực của thị xã, các gian hàng ẩm thực của xã, phường; bố trí nước dừa, món ngon địa phương chào đón vận động viên.

BAN TỔ CHỨC